

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Phương Thảo
Giảng viên hướng dẫn: Th.s Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ
PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đỗ Phương Thảo
Giảng viên hướng dẫn: Th.s Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Phương Thảo

Mã SV: 1412401331

Lớp: QT 1807K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần vật tư – vận tải Itasco

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
 - Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vật tư – Vận tải Itasco.
 - Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng làm cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sử dụng số liệu quý I, quý II năm 2016 phục vụ công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vật tư – vận tải Itasco.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ Phần vật tư – vận tải Itasco

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Trần Thị Thanh Thảo**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học Dân lập Hải Phòng**

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và các định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vật tư – vật tải Itasco.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đỗ Phương Thảo

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Th.s Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC	Trang
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU , CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
1.1 Khái quát chung về doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	3
1.1.1 Một số khái niệm cơ bản.....	3
1.1.2 Phân loại hoạt động trong doanh nghiệp.....	5
1.1.3 Cách thức xác định các chỉ tiêu liên quan đến kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	6
1.1.3.1 Kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
1.1.3.2 Kết quả của hoạt động tài chính.....	6
1.1.3.3 Kết quả của hoạt động khác.....	6
1.2 Tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	6
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	6
1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	10
1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán.....	11
1.2.4 Kế toán doanh thu , chi phí hoạt động tài chính.....	17
1.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	17
1.2.4.2 Kế toán chi phí tài chính.....	19
1.2.5 Kế toán chi phí bán hàng.....	21
1.2.6 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	23
1.2.7 Kế toán thu nhập , chi phí hoạt động khác.....	25
1.2.7.1 Kế toán thu nhập hoạt động khác.....	25
1.2.7.2 Kế toán chi phí hoạt động khác.....	26
1.2.8 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....	27
1.2.9 Xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	28
1.2.9.1 Nội dung xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	28
1.2.9.2 Kế toán xác định kết quả kinh doanh của toàn doanh nghiệp....	28
1.3 Tổ chức vận hành hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	29
1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung.....	30
1.3.2 Hình thức kế toán nhật ký-chứng từ.....	31
1.3.3 Hình thức kế toán nhật ký-sổ cái.....	32
1.3.4 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	33
1.3.5 Hình thức kế toán máy.....	34
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU , CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITACO.	
2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	35
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển công ty.....	35

2.1.2 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	36
2.1.3 Tổ chức kế toán tại công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	37
2.1.4 Hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	38
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	38
2.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	39
2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	39
2.2.1.2 Kế toán giá vốn bán hàng tại công ty Cổ phần Vật tư và vận tải Itasco.....	44
2.2.1.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	53
2.2.2 Tổ chức kế toán doanh thu , chi phí hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	59
2.2.3 Tổ chức kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	65
2.2.4 Tổ chức kế toán Chi phí thuế TNDN tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	71
2.2.5 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh toàn công ty TNHH thương mại xây dựng và vận tải Phúc Trường An.....	73
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO.....	81
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	81
3.1.1 Ưu điểm.....	81
3.1.2 Nhược điểm.....	82
3.2 Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	83
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	84
3.2.2 Yêu cầu và phương hướng để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco	
3.2.3 Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.....	85
KẾT LUẬN.....	92

LỜI MỞ ĐẦU

I . Lý do chọn đề tài:

Những năm gần đây nước ta đang trên đà phát triển , nền kinh tế chuyển mình rõ rệt , những công ty lớn nhỏ được thành lập với nhiều hình thức khác nhau . Bên cạnh đó các doanh nghiệp phải đối mặt với những thử thách trong cuộc cạnh tranh để tồn tại và phát triển . Doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh là mối quan tâm hàng đầu của tất cả các doanh nghiệp nói chung . Xác định doanh thu , chi phí là một công tác không thể thiếu trong mỗi chu kỳ kinh doanh vì nó có tính quyết định đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp .Xác định kết quả kinh doanh là thành quả lao động cuối cùng , làm mục tiêu sống còn của doanh nghiệp . Vì vậy , công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò quan trọng giúp cho nhà quản trị có cái nhìn đúng đắn về thực trạng doanh nghiệp mình , từ đó đề ra các biện pháp và kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng đó dựa trên cơ sở kiến thức tích lũy được trong thời gian học tập ở trường cùng với các kinh nghiệm học hỏi trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải Itasco, được sự giúp đỡ tận tình của phòng tài chính – kế toán . em đã chọn đề tài nghiên cứu : “ **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco**” để làm khóa luận cho mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài:

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vật tư và Vận tải Itasco
- Đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

3. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận , khóa luận gồm 3 chương :

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Vật tư và Vận tải Itasco.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vật tư và Vận tải Itasco.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại Học Dân Lập hải Phòng , đặc biệt dưới sự hướng dẫn tận tình của giảng viên Th.S Trần Thị Thanh Thảo. Đồng thời , em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải Itasco tạo điều kiện cho em hoàn thiện khóa luận này.

Do thời gian tìm hiểu thực tế chưa nhiều và trình độ , kinh nghiệm có hạn nên bài viết không tránh khỏi những thiếu sót , em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài viết của em được hoàn thiện

Hải Phòng , ngày tháng năm
Sinh viên

CHƯƠNG 1:
LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC
DOANH NGHIỆP

1.1 Khái quát chung về doanh thu , chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.1.1 Một số khái niệm cơ bản

- Doanh thu: là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông . Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh , khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế , được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận , không phân

Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : là tổng giá trị hợp lý của các khoản đã thu tiền , hoặc sẽ thu tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu : bán sản phẩm , hàng hóa, bất động sản đầu tư , cung cấp dịch vụ cho khách hàng , bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

+ Doanh thu hoạt động tài chính : là khoản thu nhập liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm doanh thu , tiền lãi , chênh lệch tỷ giá hối đoái trong quan hệ thanh toán , thu từ chiết khấu thanh toán được hưởng , thu từ bán hàng trả chậm trả góp,....

+ Thu nhập khác : là giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được ngoài sản xuất kinh doanh thông thường như thu từ thanh lý , nhượng bán TSCĐ, số tiền doanh nghiệp thu được do khách hàng vi phạm hợp đồng kinh tế , thu từ nhận tài trợ viện trợ,....

-Chi phí : là phí tổn tài nguyên , vật liệu gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh trong kì .Chi phí hoạt động được tính vào kết quả kinh doanh , được tài trợ bằng nguồn vốn kinh doanh và được bù đắp bằng thu nhập tạo ra trong kỳ.

Trong đó:

+ Giá vốn hàng bán : là giá trị vốn của sản phẩm , hàng hóa, dịch vụ , giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp đối với doanh nghiệp xây lắp, các khoản chi phí xăng xe , lệ phí , hao mòn ...đối với doanh nghiệp vận tải trong kỳ . Giá vốn hàng bán còn là các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao , chi phí sửa chữa , chi phí cho thuê bất động sản đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn) , chi phí nhượng bán , thanh lý bất động sản đầu tư ,.....

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong các khoản chi phí ở doanh nghiệp.

+ Chi phí bán hàng : là toàn bộ các khoản chi phí có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm , hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm chi phí nhân viên bán hàng ; chi phí khấu hao TSCĐ ; chi phí vật liệu phục vụ bán hàng ; chi phí bảo quản đóng gói , vận chuyển ; chi phí chào hàng , giới thiệu , quảng cáo, chi phí hoa hồng đại lý; chi phí bảo hành sản phẩm , hàng hóa ; chi phí khác bằng tiền phục vụ công tác bán hàng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: là các chi phí quản lý chung của các doanh nghiệp gồm chi phí về nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp ; chi phí vật liệu văn phòng , công cụ lao động , khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, thuế đất , thuế môn bài; các khoản lập dự phòng phải thu khó đòi ; dịch vụ mua ngoài.

+ Chi phí hoạt động tài chính: là các khoản chi phí , các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính bao gồm chi trả tiền lãi đi vay; lỗ từ bán chứng khoán; lỗ từ hoạt động vốn góp liên doanh ; chênh lệch lỗ tỉ giá hối đoái ; chi chiết khấu thanh toán cho người mua ; tiền lãi do mua hàng theo hình thức trả chậm , trả góp.

+ Chi phí khác: là các chi phí khác phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn bao gồm giá trị còn lại của TSCĐ khi nhượng bán , thanh lý; chênh lệch giảm do đánh giá lại TSCĐ; chi phí cho yafí trợ, viện trợ, biếu tặng ; số tiền doanh nghiệp bị phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.

-Kết quả hoạt động kinh doanh : là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá vốn hàng bán , chi phí bán hàng , chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính và các chi phí khác . Bao gồm :

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh : là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động tài chính và giá vốn hàng bán , chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính .

+ Lợi nhuận khác: là số chênh lệch giữa thu nhập khác và chi phí khác.

1.1.2 Phân loại hoạt động trong doanh nghiệp.

Phân loại hoạt động trong doanh nghiệp là cơ sở để xác định kết quả kinh doanh.

Hoạt động trong doanh nghiệp có thể được phân loại như sau:

-Căn cứ vào cách thức phản ánh của Kế toán tài chính , các hoạt động trong doanh nghiệp được chia thành:

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh : là những hoạt động thuộc các lĩnh vực sản xuất , dịch vụ hay thương mại có liên quan đến tiêu thụ sản phẩm , hàng hóa, dịch vụ . Đây là hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp.

+ Hoạt động tài chính: là hoạt động đầu tư vốn vào một doanh nghiệp khác, một lĩnh vực khác với mục đích sinh lời của dòng vốn đầu tư .(Ví dụ: đầu tư vào thị trường chứng khoán , đầu tư vào công ty con , công ty liên kết,...)

+ Hoạt động khác: là những hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp , những hoạt động ngoài sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính.(Ví dụ như thanh lý , nhượng bán TSCĐ, thu nợ không chủ, biếu tặng , viện trợ,...)

Ý nghĩa : Trên cơ sở phân tích này, kế toán tiến hành chi tiết cho từng hoạt động , xác định doanh thu , chi phí của các hoạt động để xác định được kết quả , hiệu quả của từng hoạt động trong doanh nghiệp.

-Căn cứ vào mối quan hệ với Báo cáo kết quả kinh doanh , các hoạt động trong doanh nghiệp được chia thành:

+ Hoạt động khác.

Ý nghĩa: Cách phân loại này giúp doanh nghiệp lựa chọn và thu nhập được các thông tin có liên quan đến các chỉ tiêu trong Báo cáo kết quả kinh doanh , từ

đó xác định được doanh thu , chi phí và lợi nhuận của từng hoạt động , xác định được lợi nhuận trước thuế , chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp .

1.1.3 Cách thức xác định các chỉ tiêu liên quan đến kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.3.1 Kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

$$DT \text{ thuần từ HĐ tiêu thụ} = DTBH \text{ và CCDC} - \text{ Các khoản giảm trừ DT SP , HH , DV}$$

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được thể hiện qua chỉ tiêu lãi (lỗ) từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

$$\begin{aligned} \text{Lãi (lỗ) từ} & \quad \text{DT thuần từ HĐ} \\ \text{hoạt động} & = \text{tiêu thụ SP , HH,} - \text{Giá vốn} - \text{Chi phí} - \text{Chi phí} \\ \text{SXKD} & \quad \text{DV} \quad \text{hàng bán} \quad \text{bán hàng} \quad \text{QLDN} \end{aligned}$$

1.1.3.2 Kết quả của hoạt động tài chính:

Kết quả của hoạt động tài chính được thể hiện qua chỉ tiêu lãi (lỗ) từ hoạt động tài chính.

$$\text{Lãi (lỗ) từ HĐTC} = \text{Doanh thu thuần HĐTC} - \text{Chi phí HĐTC}$$

1.1.3.3 Kết quả của hoạt động khác :

Kết quả của hoạt động khác được phản ánh qua chỉ tiêu lãi (lỗ) từ hoạt động khác. Nếu phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh , chỉ tiêu này không loại trừ chi chí thuế thu nhập doanh nghiệp ; nếu phản ánh vào tài khoản kế toán sử dụng , khi xác định lãi (lỗ) từ hoạt động khác đã loại trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\begin{aligned} \text{Lãi (lỗ) từ HĐ} & = \text{Thu nhập thuần} - \text{Chi phí} \\ \text{Khác} & \quad \text{khác} \quad \text{khác} \end{aligned}$$

1.2 Tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.2.3 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

* Nguyên tắc kế toán doanh thu:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu mua ngoài giá bán.
- Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thuần mà doanh nghiệp thực hiện được trong kỳ kế toán có thể thấp hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu).
- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.
- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương pháp bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng mà doanh nghiệp được hưởng.
- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần tính lãi trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

* Nhiệm vụ của kế toán doanh thu:

- Phản ánh và giám đốc kịp thời, chi tiết khối lượng hàng hóa dịch vụ mua vào, bán ra, tồn kho cả về số lượng, chất lượng và giá trị. Tính toán đúng đắn

giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác nhằm xác định kết quả bán hàng.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán hàng, doanh thu bán hàng của đơn vị, tình hình thanh toán tiền hàng, nộp thuế với Nhà nước.

- Phản ánh kịp thời doanh thu bán hàng để xác định kết quả bán hàng, đơn đốc, kiểm tra, đảm bảo thu đủ và kịp thời tiền bán hàng, tránh bị chiếm dụng vốn bất hợp lý.

- Cung cấp thông tin chính xác trung thực, lập quyết toán đầy đủ kịp thời để đánh giá đúng hiệu quả kinh doanh cũng như tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà Nước.

- Xác định thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để kịp thời lập báo cáo bán hàng và xác định kết quả bán hàng. báo cáo thường xuyên, kịp thời tình hình bán hàng và thanh toán với khách hàng nhằm giám sát chặt chẽ hàng hóa bán ra về số lượng và chủng loại.

- Tổ chức hệ thống chứng từ ban đầu và tình hình luân chuyển chứng từ khoa học hợp lý, tránh trùng lập hay bỏ sót, không quá phức tạp mà vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý, nâng cao hiệu quả công tác kế toán. Đơn vị lựa chọn hình thức sổ sách kế toán để phát huy được ưu điểm và phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình.

- Xác định và tập hợp đầy đủ chi phí phát sinh ở các khâu.

* Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Gồm các tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 5111 “Doanh thu bán hàng hóa”

+ Tài khoản 5112 “Doanh thu bán các thành phẩm”

+ Tài khoản 5113 “Doanh thu cung cấp dịch vụ”

+ Tài khoản 5114 “Doanh thu bán thành phẩm”

+ Tài khoản 5117 “Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư”

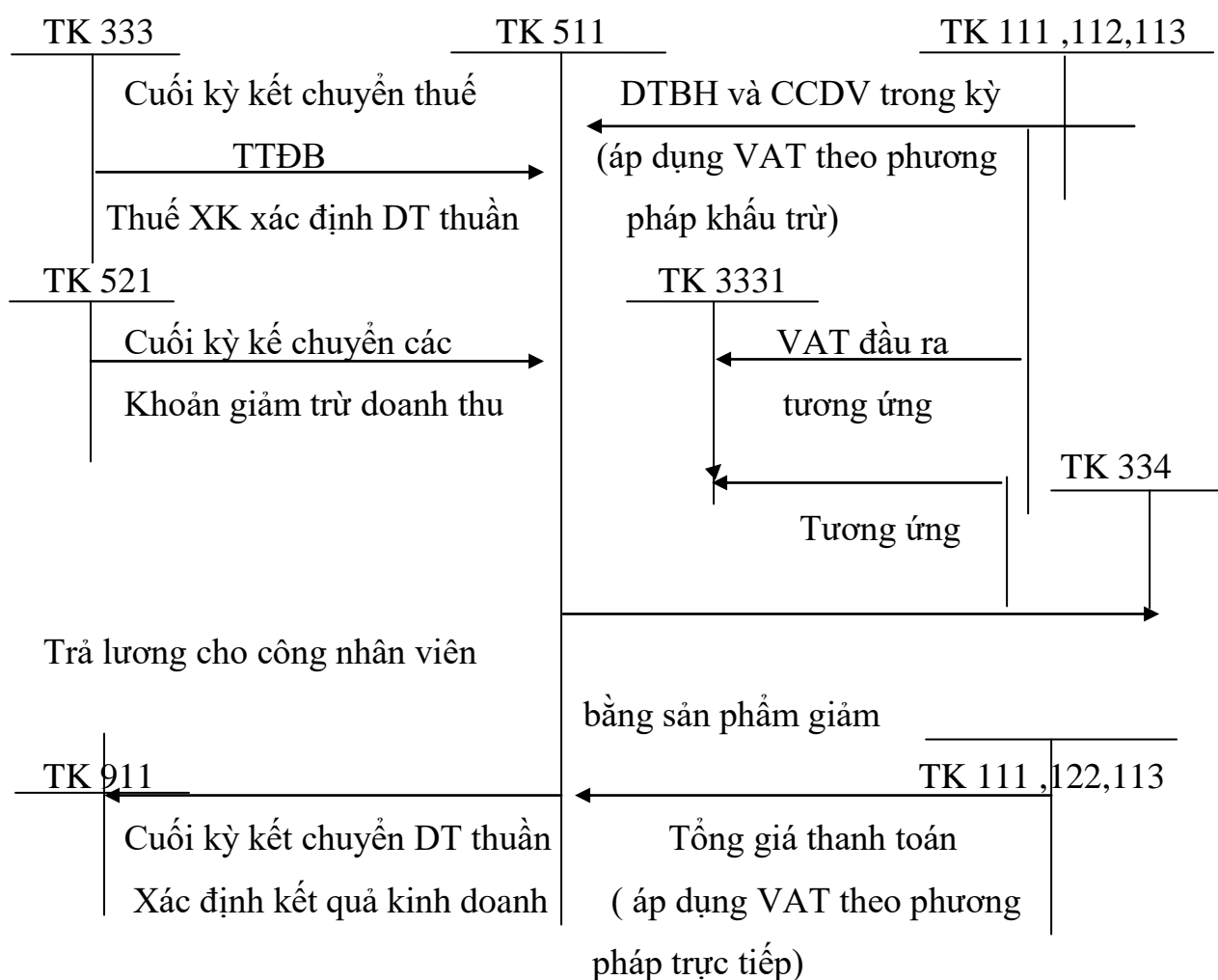
+ Tài khoản 5118 “Doanh thu khác”

*Kết cấu tài khoản:

- Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Nợ	TK 511	Có
-Số thuế phải nộp tính trên doanh thu bán hàng trong kỳ. -Chiết khấu thương mại , giảm giá hàng bán , doanh thu hàng bán bị trả lại -Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 (<i>Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ</i>)	- Doanh thu bán sản phẩm , hàng hóa và cung cấp dịch vụ , lao vụ doanh nghiệp thực hiện trong kỳ hạch toán.	

- ✓ Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu:



Sơ đồ 1.1 Kế toán doanh tu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là tính trên GTGT thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng. Thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ báo cáo.

- Thuế TTĐB được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp tự sản xuất thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB cho khách hàng.

- Thuế XK được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doing nghiệp có hàng hóa được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới . Doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp thuế XK . Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm cả thuế XK phải nộp vào ngân sách nhà nước.

1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- Chiết khấu thương mại: là số tiền bên mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận.
- Giảm giá hàng bán: Là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng kém chất lượng .
- Hàng bán bị trả lại : Là số sản phẩm hàng hóa bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng .

✓ Chứng từ sử dụng :

Hóa đơn giá trị gia tăng , hóa đơn bán hàng thông thường , hợp đồng mua bán
 Các chứng từ thanh toán như: Phiếu thu , phiếu chi , séc chuyên khoản , séc thanh toán , ủy nhiệm chi, giấy báo có của ngân hàng .

Các chứng từ liên quan như : Phiếu nhập kho hàng bị trả lại,....

✓ Tài khoản sử dụng :

Với chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC , khi kế toán các khoản giảm trừ doanh thu , kế toán sẽ sử dụng tài khoản 521 “ các khoản giảm trừ doanh thu” gồm 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5211 “ chiết khấu thương mại” : Tài khoản này dùng để phản ánh chiết khấu thương mại cho người mua do khách hàng mua hàng với khối lượng lớn nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong kỳ.

Nợ	TK 5211	Có
Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng		Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang TK 511 “ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu kỳ báo cáo.

(tài khoản 5211 không có số dư cuối kỳ)

- Tài khoản 5212 “ hàng bán bị trả lại” : Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm , hàng hóa bị khách hàng trả lại vì các nguyên nhân vi phạm hợp đồng kinh tế , hàng kém chất lượng , không đúng chủng loại, quy cách.

Nợ	TK 5212	Có
Doanh thu của hàng bán bị trả lại đã trả lại tiền tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm.		Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên nợ TK 511 để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

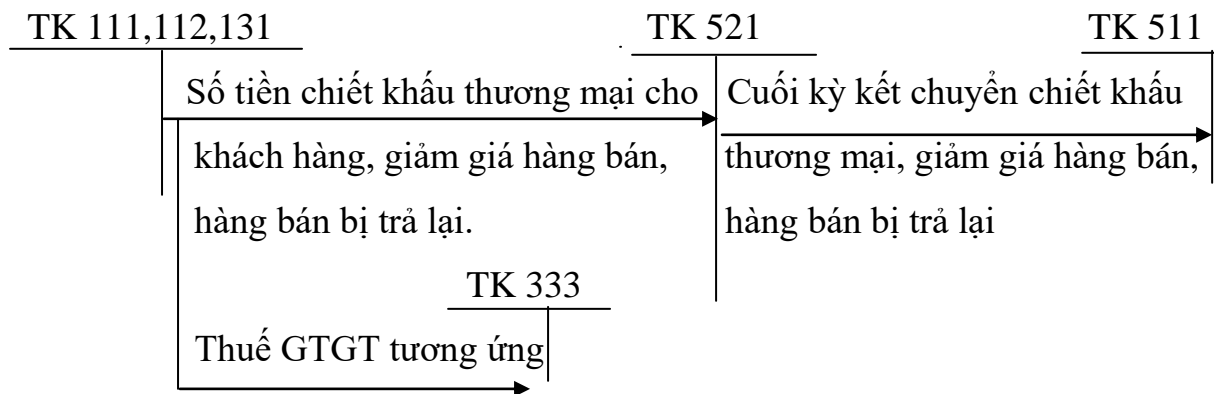
(Tài khoản 5212 không có số dư cuối kỳ)

- Tài khoản 5213 “ giảm giá hàng bán” : Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán cho người mua do sản phẩm hàng hóa dịch vụ cũng cấp kém quy cách nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong kỳ.

Nợ	TK 5213	Có
Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận cho người mua hàng , do hàng bán kém phẩm chất hoặc sai quy cách theo hợp đồng kinh tế		Kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang TK 511

(Tài khoản 5213 không có số dư cuối kỳ)

✓ Phương pháp kế toán các khoản giảm trừ doanh thu:



Sơ đồ 1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán dùng để phản ánh trị giá vốn của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ; bất động sản đầu tư , giá thành sản xuất của doanh nghiệp xây lắp bán trong kỳ . Giá vốn hàng bán chỉ được sử dụng khi xuất kho hàng bán; cung cấp dịch vụ và tiêu thụ . Khi hàng hóa hoặc dịch vụ đã tiêu thụ và được phép xác định doanh thu thì đồng thời giá vốn cũng được xác định theo .Do vậy xác định đúng giá vốn có ý nghĩa quan trọng để doanh nghiệp xác định đúng kết quả kinh doanh.

✓ Chứng từ sử dụng :

- Phiếu xuất kho
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ
- Hóa đơn bán hàng giao thẳng.
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ.
- Các chứng từ khác có liên quan.
- Riêng đối với doanh nghiệp xây lắp hay vận tải , giá vốn thường được xác định thông qua định mức chi phí hay bảng kê và bảng tổng hợp chi phí bắt đầu từ khi kí kết hợp đồng đến khi sản xuất hóa đơn cho bên đối tác.

✓ Nguyên tắc hạch toán :

- Chỉ hạch toán giá vốn hàng bán, dịch vụ khi đã các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ.

- Các khoản chi phí phát sinh như khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra; chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt quá định mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình hoàn thành thì được hạch toán trực tiếp vào giá vốn hàng bán.

✓ Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:

- Phương pháp bình quân gia quyền:

Giá vốn hàng bán là giá trị từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại mặt hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình doanh nghiệp.

+ Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Đơn giá xuất kho bình quân trong kỳ của hàng A} = \frac{\text{Giá trị hàng A tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng A nhập trong kỳ}}{\text{Lượng hàng A tồn đầu kỳ} + \text{Lượng hàng A nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm: Độ chính xác không cao, công việc kế toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng tới những phần hành khác. Ngoài ra phương pháp này chưa đáp ứng thông tin kịp thời cho kế toán khi nghiệp vụ phát sinh.

+ Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn):

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập } i \text{ của hàng A} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập } i \text{ của hàng A}}{\text{Lượng hàng A tồn đầu kỳ} + \text{Lượng hàng A nhập trong kỳ}}$$

Lượng thực tế tồn kho sau lần nhập i cửa hàng A

Ưu điểm : Phương pháp này giúp cho chúng ta tính ngay được trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng , đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý . Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế lớn.

Nhược điểm : Tuy nhiên phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm , hàng hóa, vật tư đã có từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu có số lượng chủng loại mặt hàng nhiều , phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến chi phí cho việc hạch toán và khối lượng công việc tăng lên rất nhiều.

- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng được xuất ra hết.

Ưu điểm : Phương pháp này giúp cho chúng ta tính ngay được trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, đảm bảo cũng cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như quản lý . Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế.

Nhược điểm: Tuy nhiên phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị giá sản phẩm, hàng hóa, vật tư đã có từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến chi phí cho việc hạch toán và khối lượng công việc tăng lên rất nhiều.

- Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này, sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho của lô hàng nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất vì nó tuân thủ các nguyên tắc kế toán: chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị của nó.

Tuy nhiên phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định thì mới áp dụng được phương pháp này. Với những doanh nghiệp có nhiều loại mặt hàng thì không áp dụng được.

- Phương pháp giá bán lẻ:

Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

Chi phí thu mua hàng hóa trong kỳ được tính cho hàng hóa tiêu thụ trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ. Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp nhưng phải thực hiện theo nguyên tắc nhất quán.

Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù (ví dụ các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự).

✓ Tài khoản sử dụng: - Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”

Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán” là tài khoản dùng để theo dõi trị giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, lao vụ, dịch vụ xuất bán trong kỳ.

Nợ	TK 632	Có
<p>- Tập hợp trị giá vốn của thành phẩm , hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp trong kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản khác được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết). <p>lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Giá vốn hàng bán bị trả lại. - Kết chuyển giá vốn hàng hóa vào bên nợ tạ khoản 911. - Kết chuyển giá vốn hàng gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ. - Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải

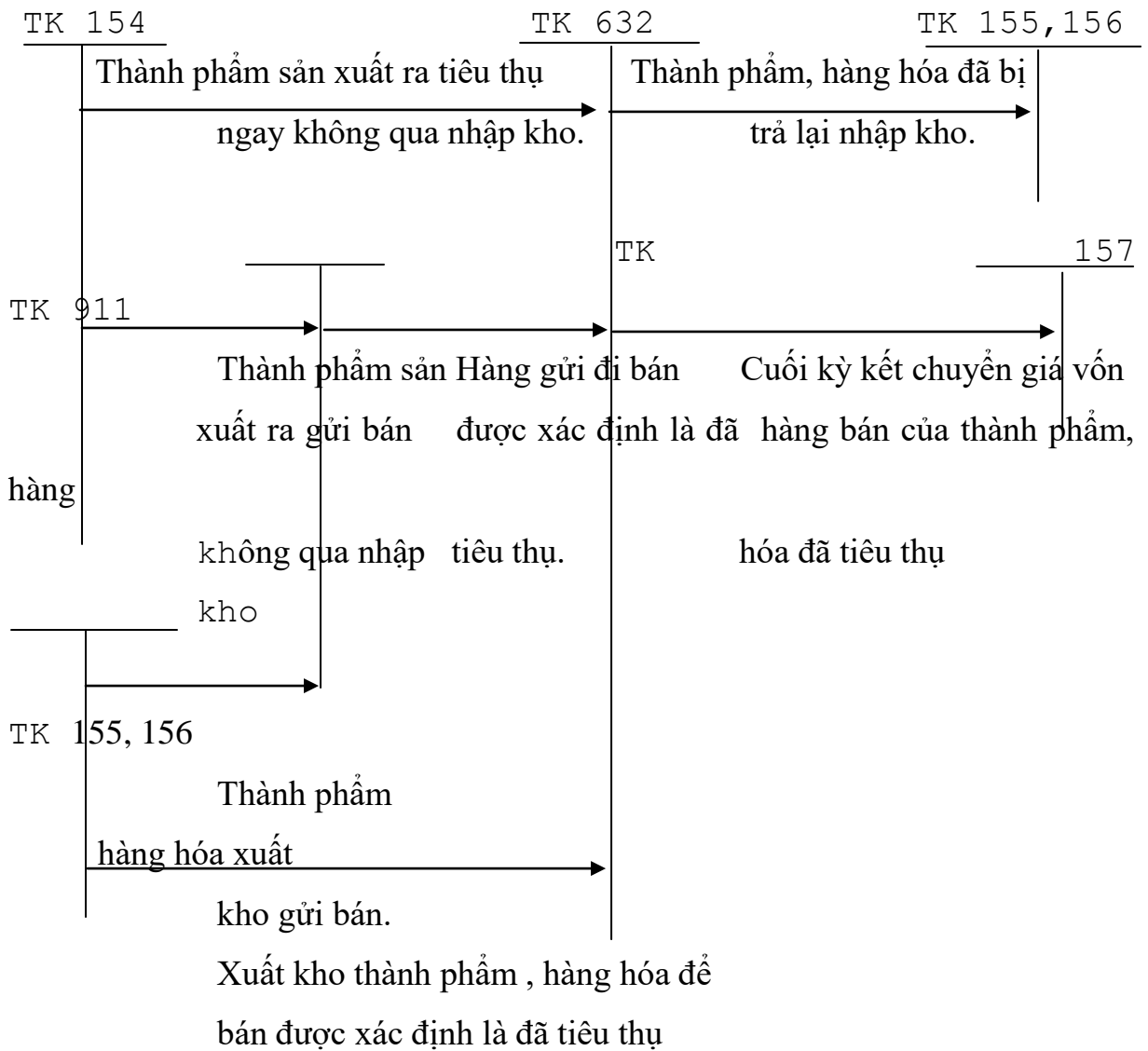
trước chưa dùng hết).

(Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ)

- Theo phương pháp kê khai thường xuyên:
- + Theo dõi thường xuyên, liên tục , có hệ thống .
- + Phản ánh tình hình nhập, xuất , tồn của hàng tồn kho.
- + Giá trị hàng xuất có thể tính được ở bất cứ thời điểm nào trong kỳ.
- + Các chứng từ như phiếu nhập kho , xuất kho , biên bản kiểm kê vật tư , hàng hóa trong kỳ tại thời điểm kiểm kê.

Ưu điểm: Có thể xác định cụ thể giá trị và số lượng hàng tồn kho vào từng thời điểm theo nhu cầu : góp vốn phần điều chỉnh nhanh chóng kịp thời tình hình hoạt động của doanh nghiệp : giảm sai sót trong quản lý và ghi chép.

Phương pháp này thường áp dụng cho các đơn vị sản xuất , và các đơn vị doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc , thiết bị có kỹ thuật , chất lượng cao.



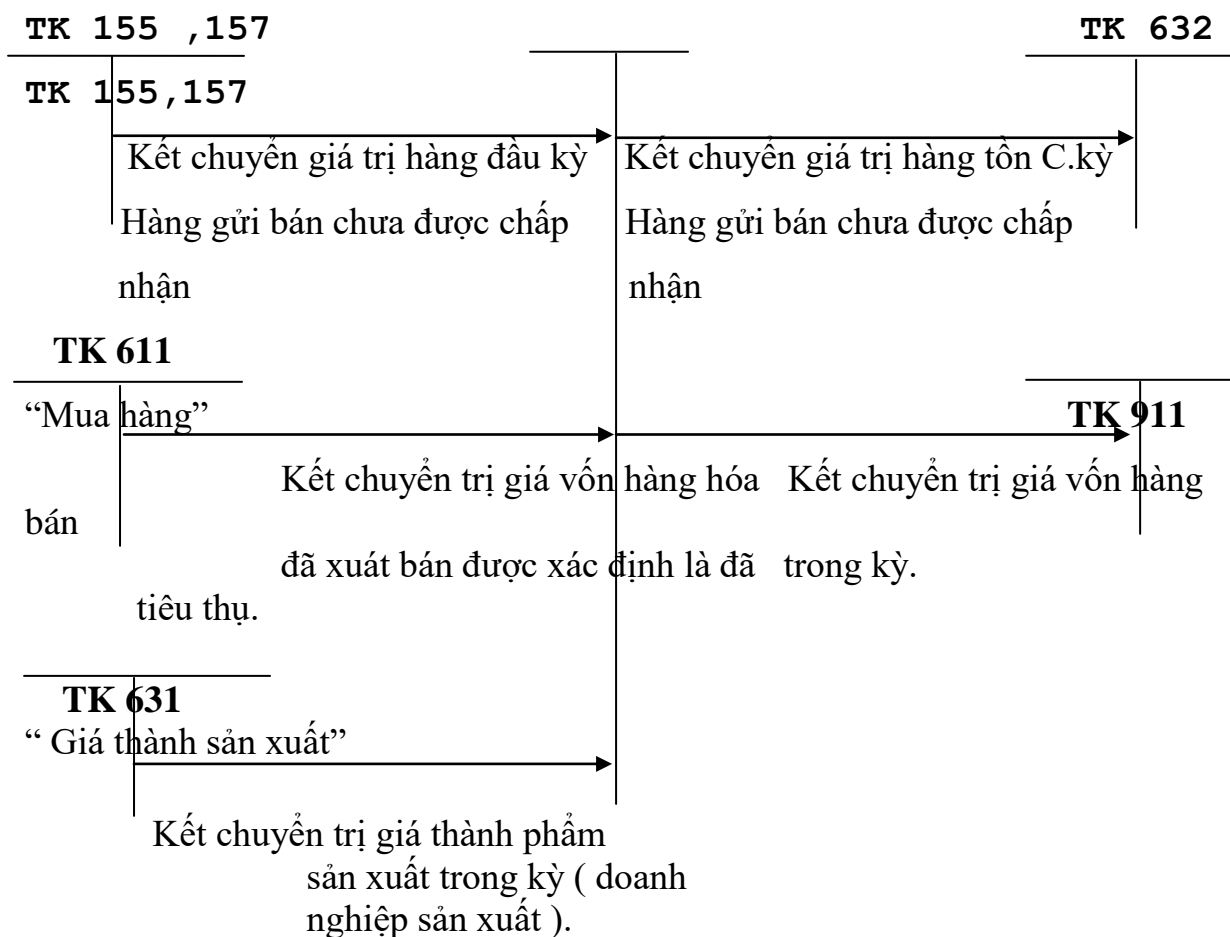
Sơ đồ 1.3: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Theo phương pháp kê khai định kỳ:
- + Không theo dõi phản ánh thường xuyên, liên tục.
- + Chỉ phản ánh hàng tồn đầu kỳ và cuối kỳ, không phản ánh nhập xuất trong kỳ.
- + Giá trị hàng xuất trong kỳ đến cuối kỳ mới tính được.
- + Các chứng từ sử dụng cũng giống phương pháp kê khai thường xuyên, tuy nhiên đến cuối kỳ mới nhận được từ thủ kho.

Ưu điểm : Giảm khối lượng ghi chép

Phương pháp này áp dụng cho những doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị thấp , số lượng lớn về chủng loại ,...và các đơn vị sản xuất một loại hàng nào đó.

✓ Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu:



Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.4 Kế toán doanh thu , chi phí hoạt động tài chính

1.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền , cổ tức , lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác trong doanh nghiệp . Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

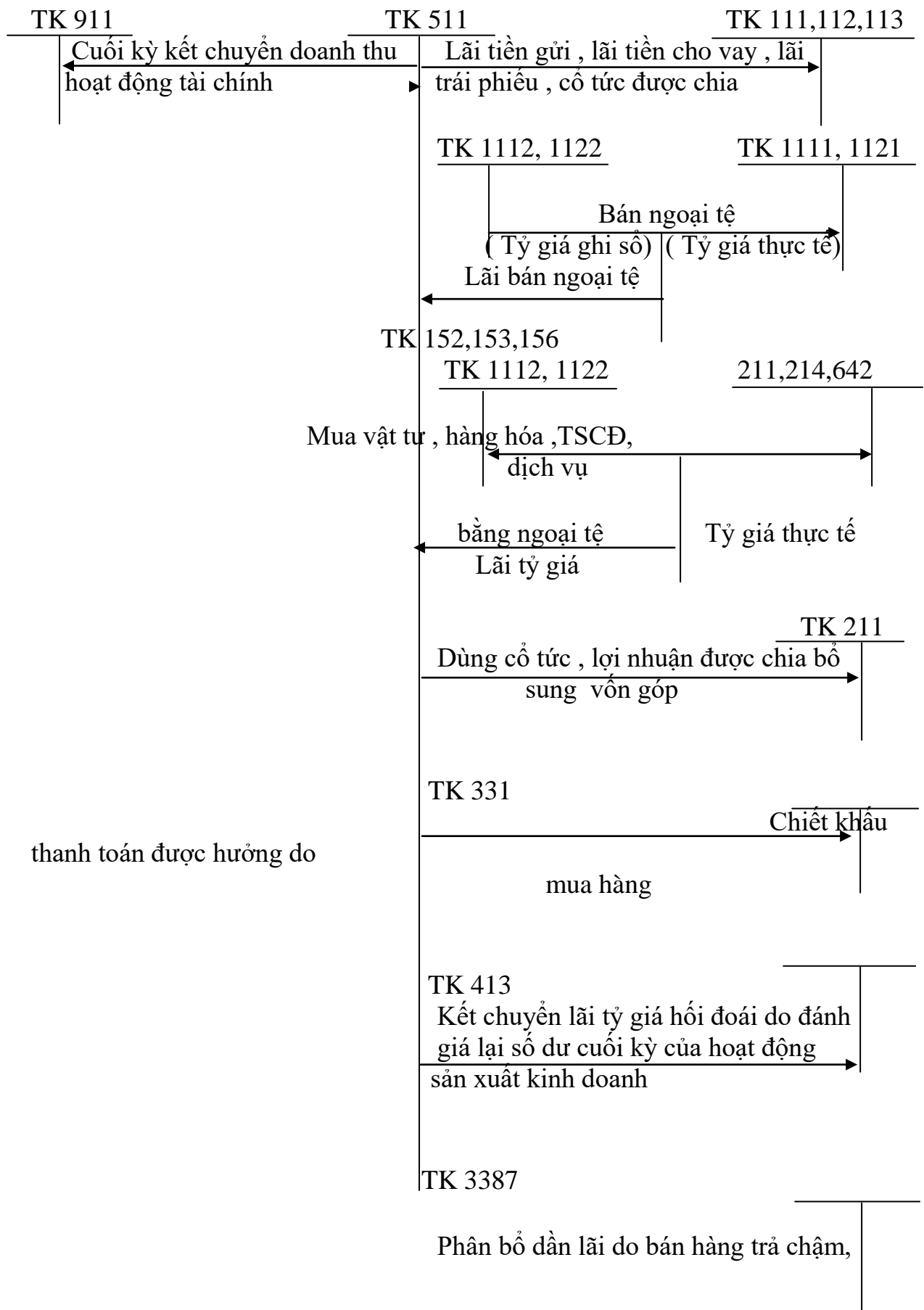
- Tiền lãi : Lãi cho vay , lãi tiền gửi ngân hàng , lãi bán hàng trả chậm, trả góp..
- Cổ tức, lợi nhuận được chia.

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua bán chứng khoán.
- Thu nhập về thu hồi , thanh lý các khoản vốn góp liên doanh , đầu tư vào công ty liên kết , đầu tư vào công ty con , đầu tư vốn khác.
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
- Lãi tỷ giá hối đoái.
- Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ.
- Chuyển nhượng vốn.
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.
- ✓ Chứng từ sử dụng :
 - Phiếu thu , phiếu chi
 - Giấy báo nợ , giấy báo có
 - Các chứng từ liên quan khác.
- ✓ Tài khoản sử dụng :
Tài khoản 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính”

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có) - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911 		<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

(Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ)

- ✓ Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu:



Sơ đồ 1.5: Hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.4.2 Kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Bao gồm những nội dung sau:

- Chi phí lãi vay phải trả, lãi mua hàng theo hình thức trả góp.
- Chiết khấu thanh toán được hưởng.
- Lỗ nhượng bán chứng khoán.
- Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn
- Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái...
- ✓ Chứng từ sử dụng:
 - Phiếu chi
 - Giấy báo nợ
 - Các chứng từ khác liên quan

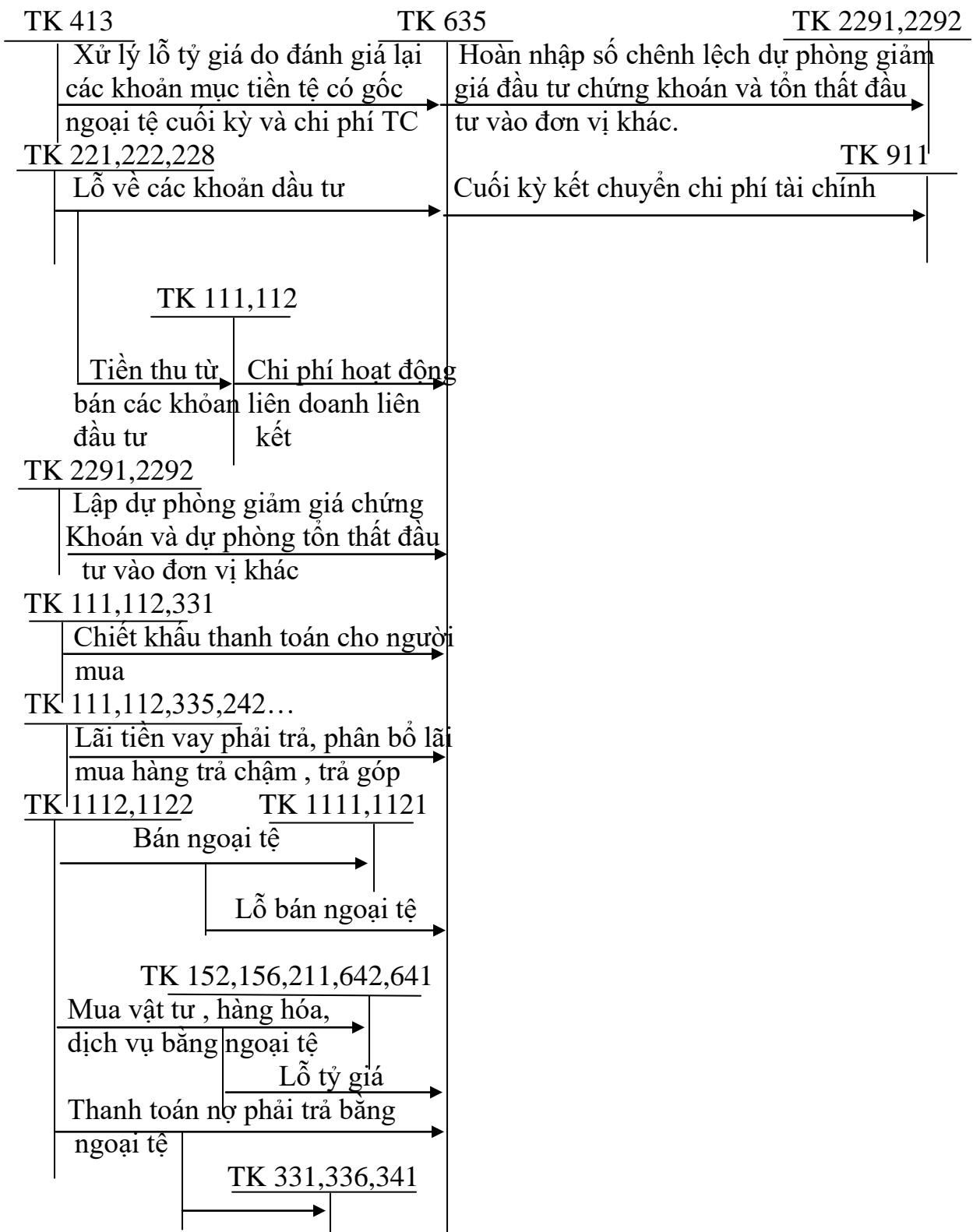
✓ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 635 “ Chi phí tài chính”

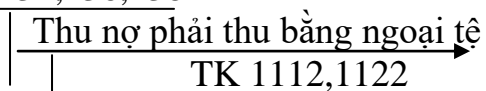
Nợ	TK 635	Có
<p>Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911 	

(Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ)

✓ Phương pháp hạch toán :



TK 131,136,138



Sơ đồ 1.6 : Hạch toán chi phí tài chính

1.2.5 Kế toán chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

✓ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT.
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội.
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.
- Phiếu chi, giấy báo nợ, ..

✓ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 641 “Chi phí bán hàng”

Bao gồm tài khoản cấp 2:

- TK 6411 “Chi phí nhân viên”
- TK 6412 “Chi phí vật liệu, bao bì”
- TK 6413 “Chi phí dụng cụ, đồ dùng”
- TK 6414 “Chi phí khấu hao TSCĐ”
- TK 6415 “Chi phí bảo hành”
- TK 6417 “Chi phí dịch vụ mua ngoài”
- TK 6418 “Chi phí bằng tiền khác”

Nợ	TK 641	Có
- Chi phí phát sinh liên quan đến bán,		- Kết chuyển chi phí bán hàng vào TK
Sinh viên: Đỗ Phương Thảo		32 Lớp QT1807

tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, cung cấp dịch vụ. 911

(Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ)

✓ Phương pháp hạch toán :

TK 111,112

152,153,242,331

TK 641

TK 111,112

Chi phí vật liệu , công cụ

Các khoản thu giảm chi

TK 133

TK 334,338

Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương

TK 911

Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp.

TK 214

Chi phí khấu hao tài sản cố định

TK 352

Dự phòng phải trả về tái cơ cấu doanh nghiệp , dự phòng phải trả khác phải trả khác.

TK 352

Hoàn nhập dự phòng phải trả về tái cơ cấu doanh nghiệp , dự phòng

TK 242,335

Chi phí phân bổ dần, chi phí trả trước

TK 152,153,

155,156,

Thành phẩm, hàng hóa,dịch vụ khuyến mại , QC, tiêu dùng nội bộ biếu tặng cho khách bên ngoài DN

TK 331,131

Dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác, Cp hoa hồng

TK 133

Thuế GTGT Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ

TK 338

Số phải trả cho đơn vị nhận ủy thác Xuất khẩu về các khoản chi hộ liên quan đến hàng ủy thác



Sơ đồ 1.7 Kế toán chi phí bán hàng

1.2.6 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và điều hành chung toàn doanh nghiệp.

✓ Chứng từ sử dụng :

- Bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương.
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.
- Bảng tính và phân bổ khấu hao ÝCD.
Phiếu chi, hóa đơn GTGT, giấy báo nợ.

✓ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642 “ Chi phí quản lý doanh nghiệp”, gồm các tài khoản chi tiết:

Bao gồm tài khoản cấp 2:

- TK 6411 “ Chi phí nhân viên”
- TK 6422 “ Chi phí vật liệu quản lý”
- TK 6423 “ Chi phí đồ dùng văn phòng”
- TK 6424 “ Chi phí khấu hao TSCĐ”
- TK 6425 “ Thuế, phí và lệ phí”
- TK 6426 “ Chi phí dự phòng”
- TK 6427 “ Chi phí dịch vụ mua ngoài”
- Tk 6428 “ Chi phí bằng tiền”

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ. - Số dự phòng phải thu khó đòi , dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi , dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - Kết chuyển chi phí quản lý doanh

- Dự phòng trợ cấp mất việc làm . nghiệp vào Tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh.

(Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ)

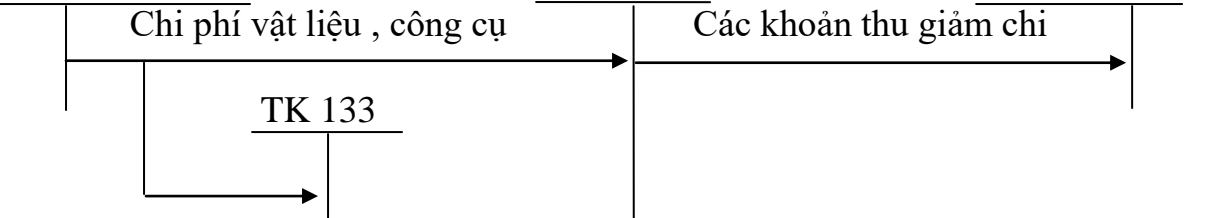
✓ Phương pháp hạch toán :

TK 111,112

152,153,242,331

TK 642

TK 111,112



TK 334,338

Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương

Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp.

TK 911

TK 214

Chi phí khấu hao tài sản cố định

TK 352

Dự phòng phải trả về tái cơ cấu doanh nghiệp , dự phòng phải trả khác phải trả khác.

Hoàn nhập dự phòng phải trả về tái cơ cấu doanh nghiệp , dự phòng

TK 352

TK 242,335

Chi phí phân bổ dần, chi phí trả trước

TK 2293

Dự phòng phải thu khó đòi

Hoàn nhập số chênh lệch giữa số dự phòng phải thu khó đòi năm trước chưa dùng hết lớn hơn số phải trích năm nay

TK 2293

TK 111,112,153

141,331,335

Dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác

TK 133

Thuế GTGT | Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ

TK 333

Thuế môn bài , tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước

TK 155,156

Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ cho quản lý doanh nghiệp

Sơ đồ 1.8 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp[1,75]

1.2.7 Kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác

1.2.7.1 Kế toán thu nhập hoạt động khác:

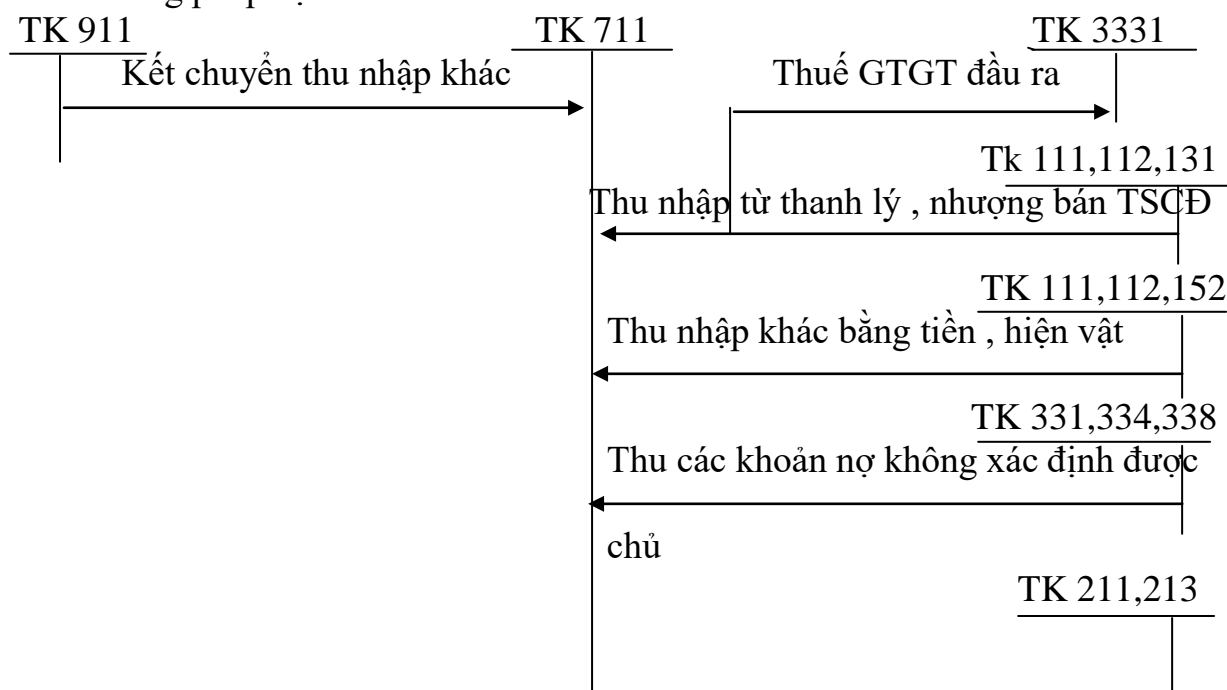
- ✓ Chứng từ sử dụng :
 - Phiếu thu, phiếu chi
 - Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
 - ...

✓ Tài khoản sử dụng :

Tài khoản 711 “ Thu nhập khác” : Là tài khoản dùng để phản ánh các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 		<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

✓ Phương pháp hạch toán”



Sơ đồ 1.9 Hạch toán thu nhập hoạt động khác

1.2.7.2 Kế toán chi phí hoạt động khác

- ✓ Chứng từ sử dụng
- Phiếu chi, phiếu kế toán
- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
-
- ✓ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 811 “ Chi phí khác” : là các khoản chi phí phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường.

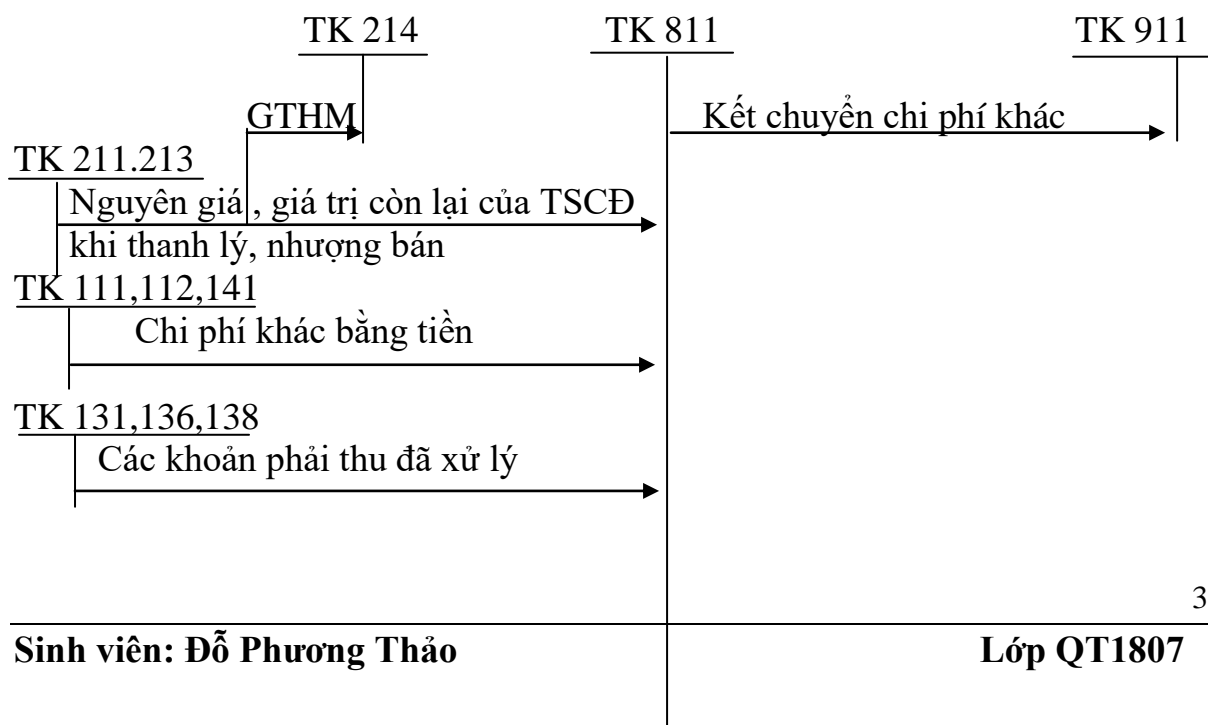
Chi phí khác thường gồm :

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
- Bị phạt thuế, truy nộp thuế.
- Các khoản chi phí do kế toán bị nhầm, hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán.
- Các khoản chi phí khác

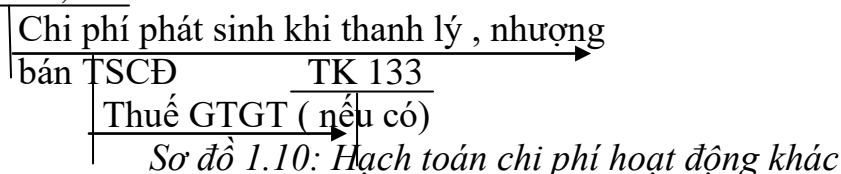
Nợ	TK 811	Có
Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		Kết chuyển các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911

(Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ)

- ✓ Phương pháp hạch toán



TK 111,112



1.2.8 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 821 “ Chi phí thuế TNDN” : Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

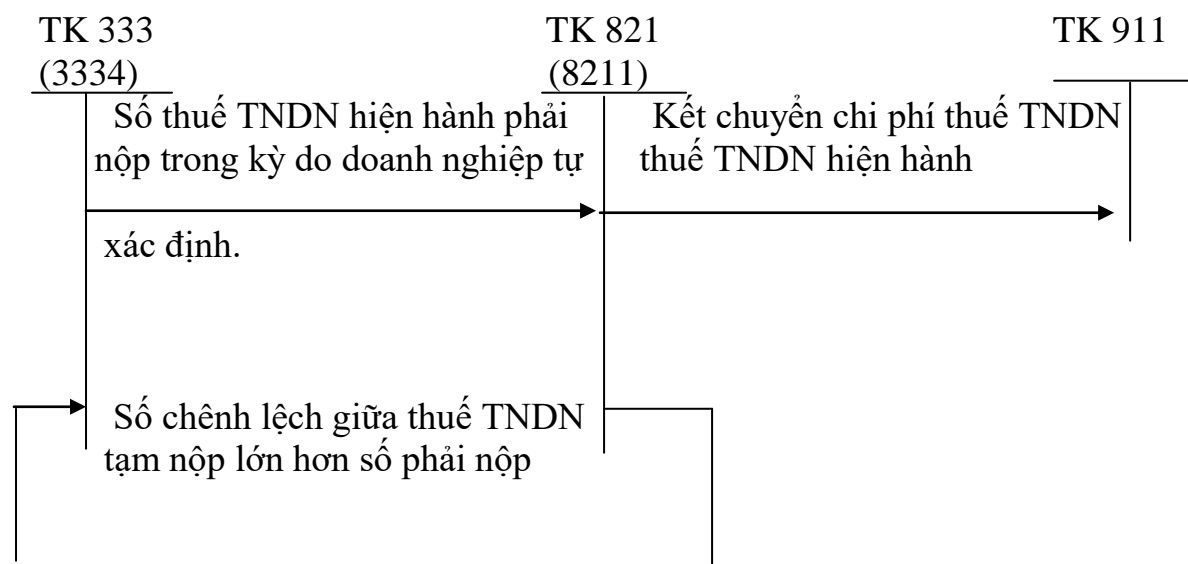
Tài khoản 821 gồm hai tài khoản cấp 2:

- TK 8211 “ Chi phí thuế TNDN hiện hành”
- TK 8212 “ Chi phí thuế TNDN hoãn lại”

Nợ	TK 821	Có
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm Chi phí thuế TNDN ghi tăng do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.		- Chênh lệch thuế TNDN thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế TNDN đã tạm nộp. - Chi phí thuế TNDN ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu trong năm trước - Kết chuyển thuế TNDN vào TK 911
<i>(Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ)</i>		

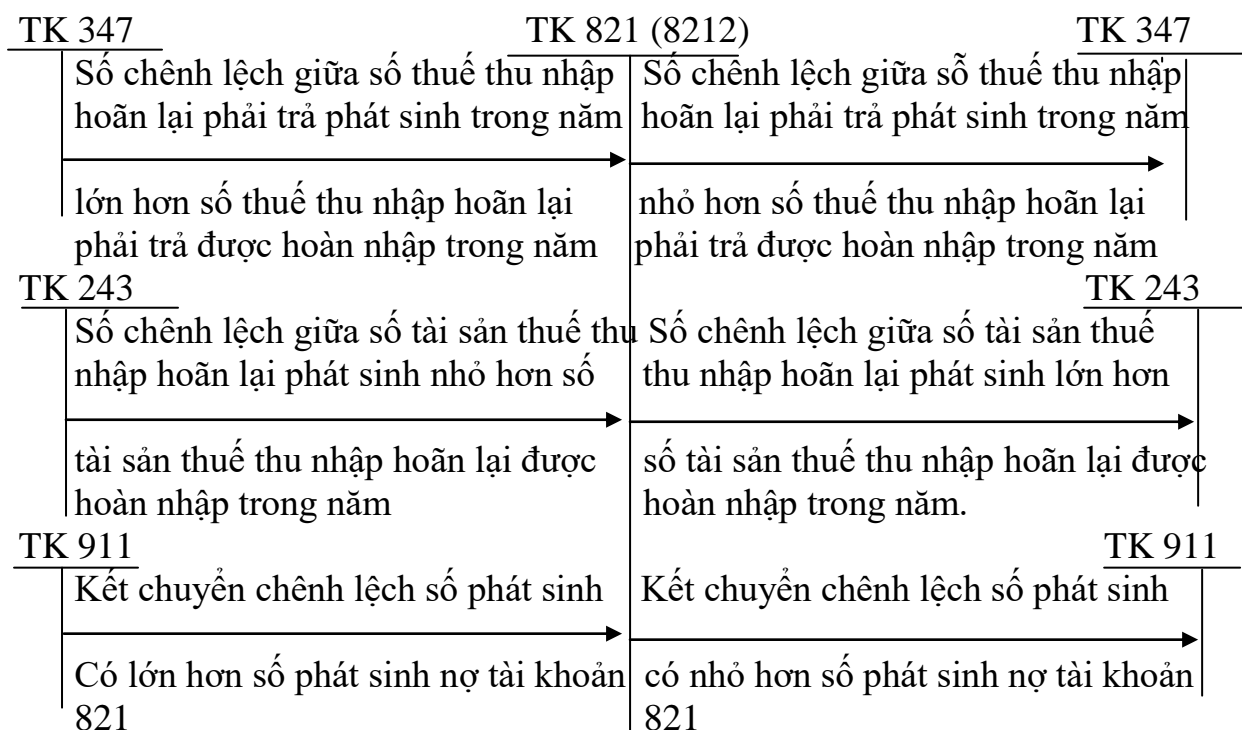
✓ Phương pháp hạch toán :

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế thu nhập mà doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất TNDN hiện hành.



Sơ đồ 1.11 Hạch toán chi phí thuế TNDN hiện hành

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai từ các việc :
- + Ghi nhận thuế TNDN hoãn lại phải trả trong năm .
- + Hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước



Sơ đồ 1.12 Hạch toán chi phí thuế TNDN hoãn lại

1.2.9 Xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.

1.2.9.1 Nội dung xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp:

Xác định kết quả kinh doanh là xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm . Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất , kinh doanh , kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

$$\text{Kết quả Kinh doanh} = \text{Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh} + \text{Kết quả hoạt động tài chính} + \text{Kết quả hoạt động khác}$$

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

LN thuần từ hoạt động kinh doanh = DT thuần về BH và cung cấp DV – Giá vốn hàng bán – Chi phí bán hàng – Chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả từ hoạt động tài chính :

Kết quả HĐ tài chính = DT hoạt động TC – CP hoạt động tài chính

- Kết quả hoạt động khác :

Kết quả HĐ khác = Các khoản TN khác – Các khoản CP khác – CP thuế TNDN

1.2.9.2 Kết quả xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.

✓ Chứng từ sử dụng :

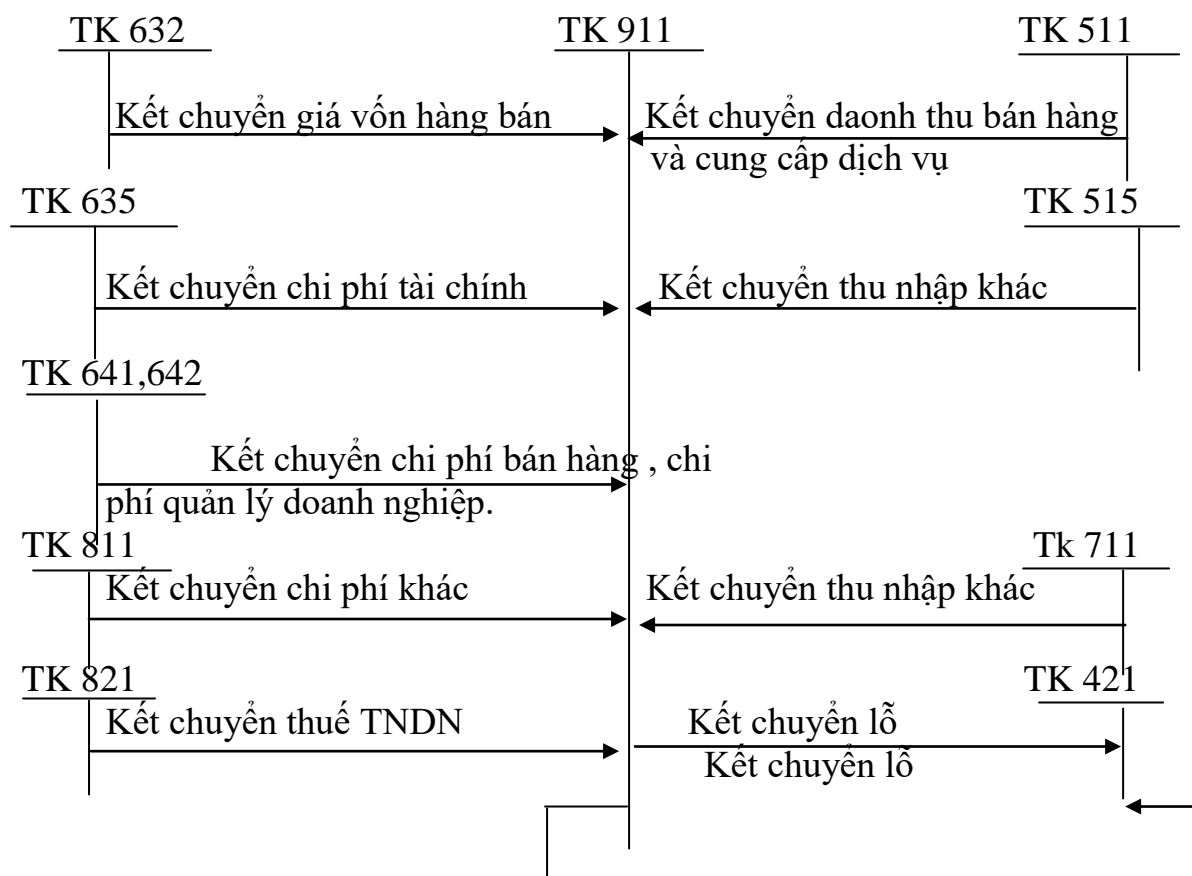
Phiếu kế toán

✓ Tài khoản sử dụng :

Tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh” .

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm , hàng hóa , dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ. - Chi phí quản lý bán hàng , quản lý doanh nghiệp. - Chi phí tài chính , chi phí khác - Chi phí thuế TNDN. - Kết chuyển lãi 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần của sản phẩm , hàng hóa , dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính . - Thu nhập khác. - Khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN - Kết chuyển lỗ 	

✓ Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.13 Hạch toán xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

1.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Sổ kế toán tổng hợp sẽ tùy theo hình thức kế toán mà doanh nghiệp áp dụng, kế toán sẽ tổ chức hệ thống sổ kế toán tương ứng với từng hình thức để thực hiện kế toán các chỉ tiêu tổng hợp về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Theo thông tư 200/2014/TT-BTC, có các hình thức sổ kế toán như sau:

1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

✓ Đặc trưng cơ bản:

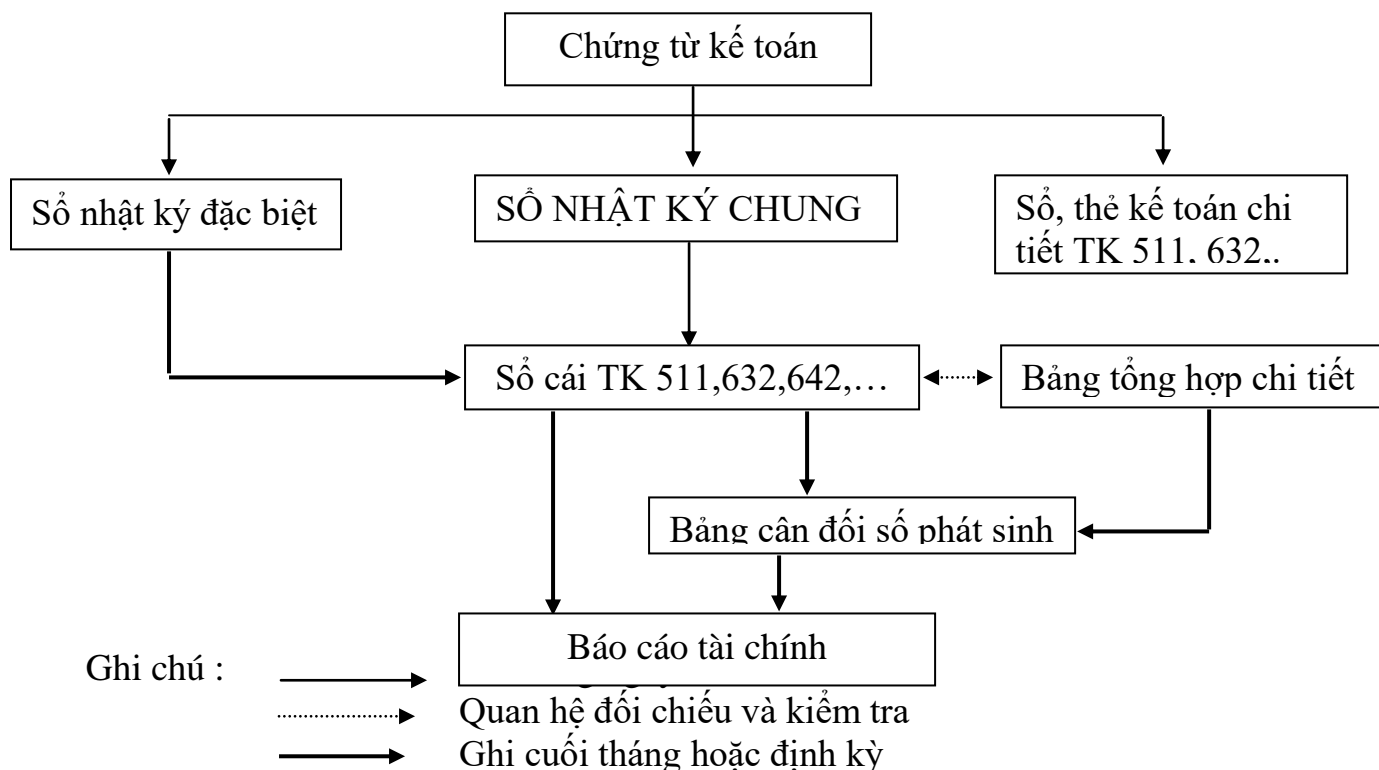
Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chũn từ kế toán đều phải được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên Sổ Nhật ký chung để vào các Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

✓ Điều kiện áp dụng:

Sử dụng cho hầu hết các loại hình doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

✓ Ưu điểm:

- Mẫu số đơn giản , dễ thực hiện . Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán.
- Được dùng phổ biến . Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng cho công việc tính toán .
- Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm . Sổ Nhật ký chung cung cấp thông tin tạm thời.
- ✓ Nhược điểm : Lượng ghi chép nhiều.

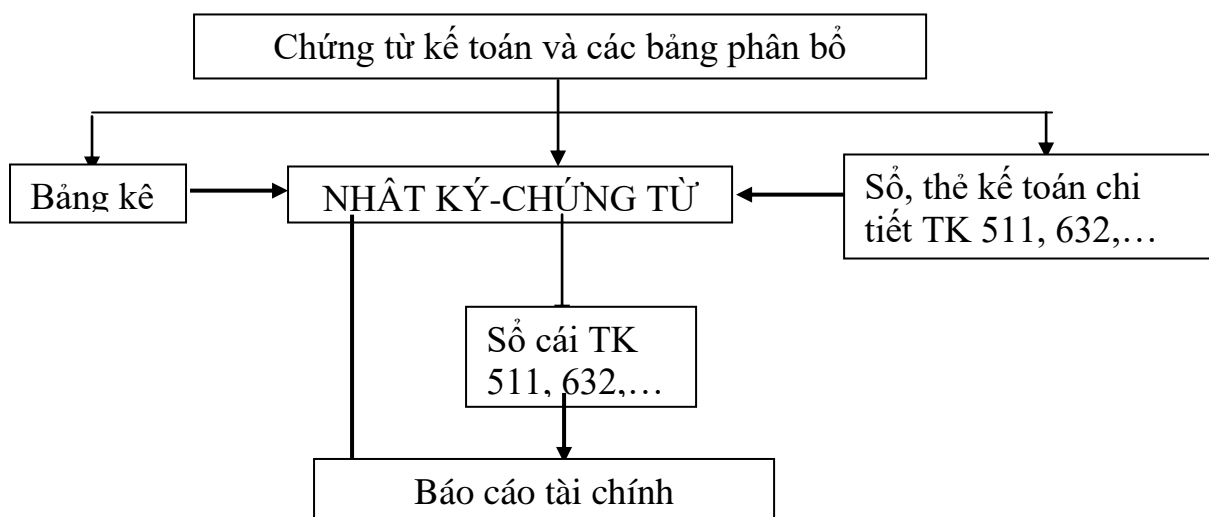


Sơ đồ 1.14 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ .

- ✓ Đặc trưng cơ bản :
 - Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.
 - Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo tài khoản.
 - Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép
 - Sử dụng các mẫu số in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản , chỉ tiêu quản lý kinh tế , tài chính và lập báo cáo tài chính.
- ✓ Ưu điểm :
 - Giảm nhẹ khối lượng ghi sổ kế toán .Việc kiểm tra đối chiếu được thực hiện thường xuyên , cung cấp thông tin kịp thời.
- ✓ Nhược điểm :

- Mẫu sổ kế toán phức tạp .Yêu cầu trình độ cao với mỗi kế toán viên . Không thực hiện cho việc ứng dụng tin học vào ghi sổ kế toán.



Ghi chú :
 —————> Ghi hàng ngày
 - - - - -> Quan hệ đối chiếu và kiểm tra
 —————> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 1.15 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Chứng từ

1.3.3 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

✓ Đặc trưng cơ bản:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian . Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp và các chứng từ kế toán cùng loại.

✓ Điều kiện áp dụng:

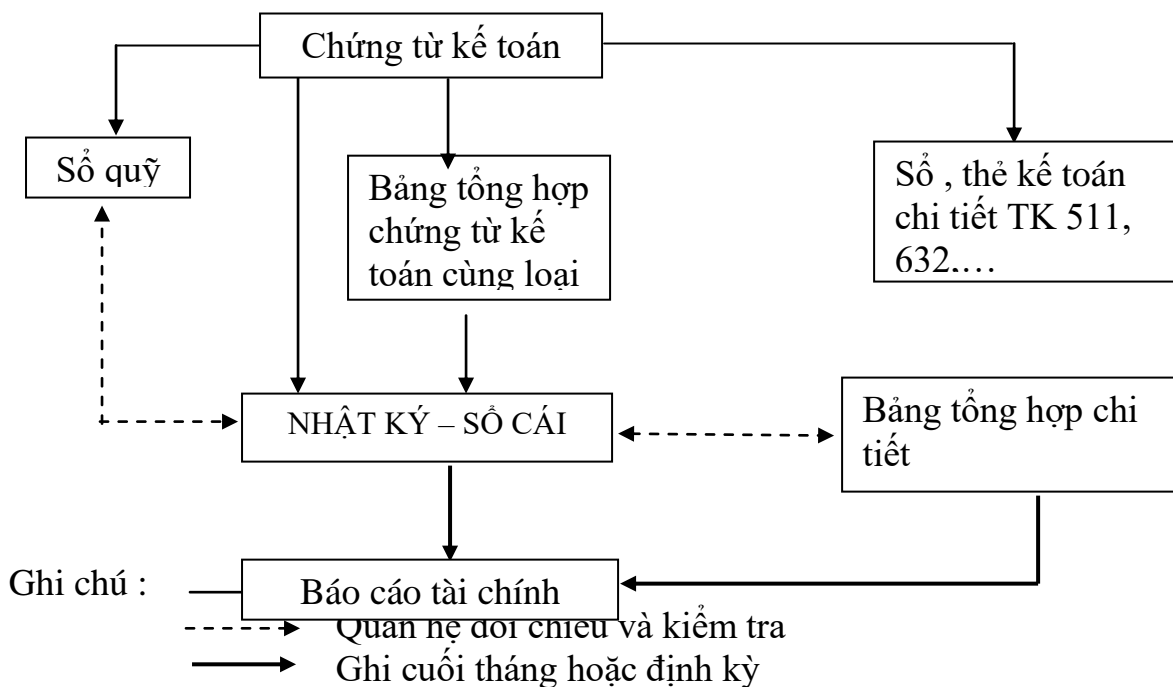
Sử dụng cho những doanh nghiệp có quy mô nhỏ , sử dụng ít tài khoản kế toán.

✓ Ưu điểm :

- Số lượng ít , mẫu số đơn giản dễ ghi chép.
- Việc kiểm tra , đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ Tổng hợp Nhật ký – sổ cái.

✓ Nhược điểm :

- Khó thực hiện phân công lao động kế toán.
- Khó thực hiện đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn , phát sinh nhiều tài khoản.



Sơ đồ 1.16: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.3.4 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

✓ Đặc trưng cơ bản:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh trên chứng từ kế toán, được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào Sổ cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

✓ Điều kiện áp dụng:

Áp dụng cho những doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, sử dụng nhiều lao động kế toán và sử dụng số lượng lớn các tài khoản kế toán.

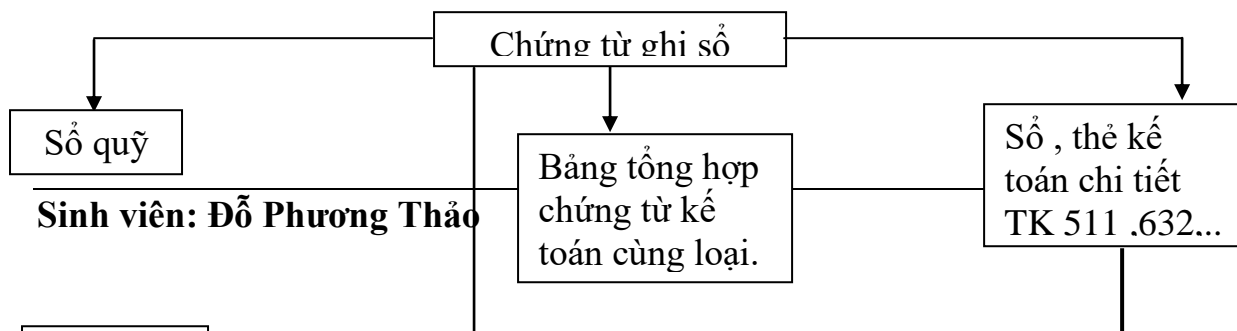
✓ Ưu điểm:

Mẫu số đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công kế toán.

✓ Nhược điểm:

Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.

Việc ghi chép đối chiếu số liệu thường xuyên được thực hiện vào cuối tháng, vì vậy cung cấp thông tin thường chậm.





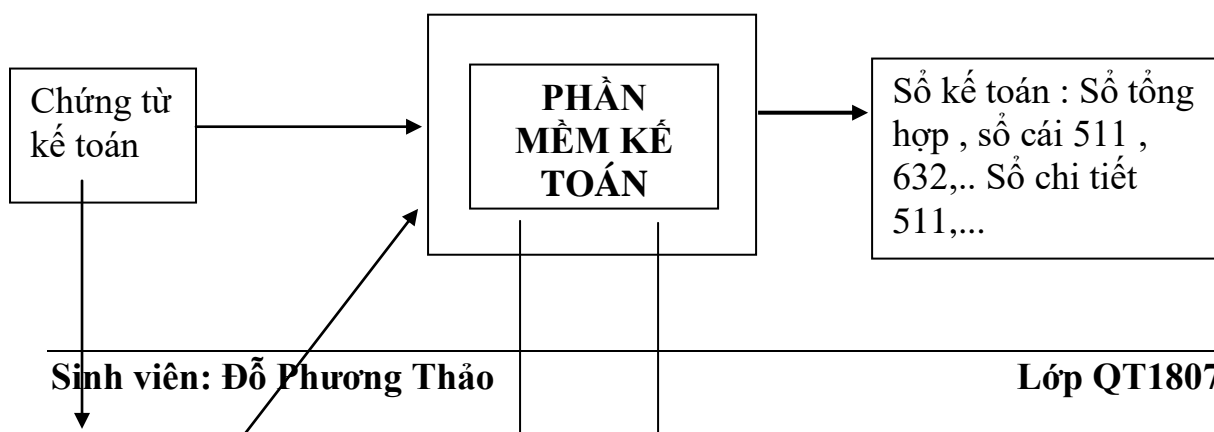
- Ghi chú :
- > Ghi hàng ngày
 - > Quan hệ đôi chiều và kiểm tra
 - > Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

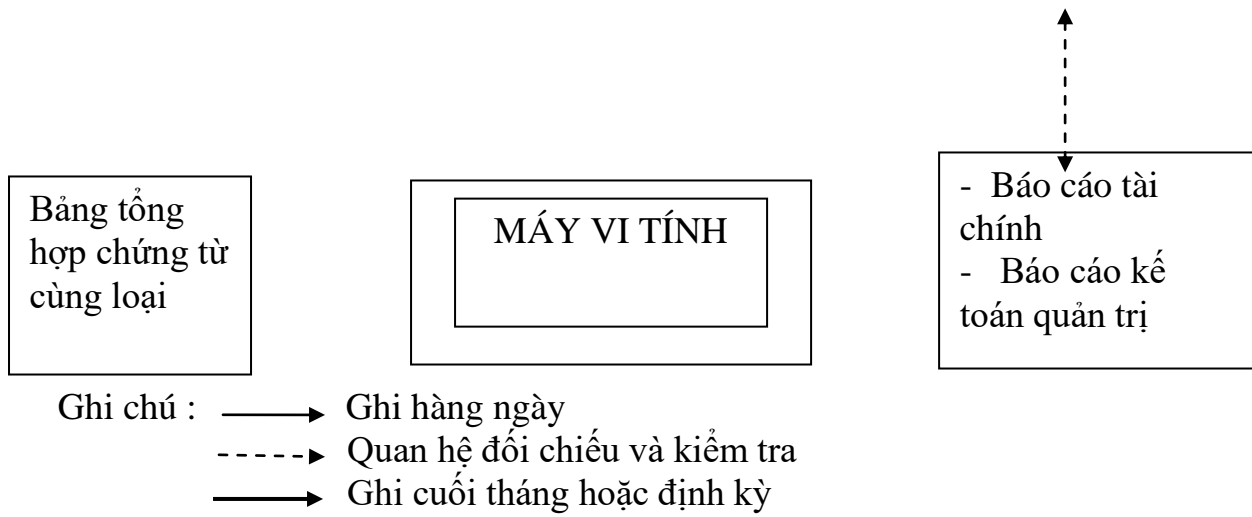
Sơ đồ 1.17 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.3.6 Hình thức kế toán máy

✓ Đặc trưng cơ bản :

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính . Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán , nhưng phải in được ra đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định .





Sơ đồ 1.18 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BÁN HÀNG Ở CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO

2.1. Sơ lược tổng quát về Công ty Việt - vụ vận tải.

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Vật tư và Vận tải – ITASCO
- Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh: mã số 0201182399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/16/2011.
- Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Giám đốc công ty : Trần Quốc Phương
 - Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 100% VDL).
- Công ty cổ phần Vật tư và Vận tải – ITASCO được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư và Vận tải – ITASCO, ngày 07 tháng 10 năm 2015. Tiền thân của công ty là Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ vật tư và vận tải được thành lập từ ngày 15 tháng đơn vị Xí nghiệp vật tư than I và Xí nghiệp giao nhận vận chuyển thuộc Công ty Xuất nhập khẩu than và Cung 9 năm 1988 theo quyết định số 1051NL/TCCB – LĐ ngày 30/08/1988 trên cơ sở hợp nhất 2 ứng vật tư - Bộ năng lượng.

❖ Số lao động trong Công ty:

Theo danh sách đến ngày 31/12/2015 là: 120 người.

Bảng 1.1 : Cơ cấu lao động theo trình độ, đối tượng được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<i>Theo trình độ lao động</i>	120	100.00%
Đại học, trên đại học	05	4,17%
Cao đẳng	09	7,5%
Trung cấp	68	56,67%
Công nhân kỹ thuật	38	31,67%
<i>Theo đối tượng lao động:</i>	120	100.00%
Lao động gián tiếp	46	38,33%
Lao động trực tiếp	74	61,67%
Tổng cộng		100.00%

(Nguồn : Tài liệu kế toán của Công ty Cổ phần vật tư và vận tải Itasco)

- Công ty, c  m  o t o b i d ng ngu n nh n l c v  c, c ch nh s, ch hi n th i t o  ng l c cho ng i lao  ng:

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Hùng năm, dựa vào yêu cầu thực tế của công việc và năng lực của nhân viên, Giám đốc thông qua sự tham mưu của ban chấp hành công đoàn, tạo điều kiện công việc như yêu cầu đào tạo và phải hiệp với Phòng TCHC của Công ty để tạo cơ hội khóa huấn luyện, đào tạo. Việc xác định nhu cầu đào tạo cần thiết phải tổng hợp nhu cầu phát sinh do thay đổi cơ cấu tổ chức, thay đổi chính sách chế độ lương và mục tiêu chế độ lương hoặc do yêu cầu bổ sung các hình thức khác phức tạp công nghệ. Sẽ với ngành lao động làm việc tại Công ty tài chính 3 năm miễn học phí học, hoặc đều cả 1 bằng đại học miễn học phí học đại học hoặc làm thêm việc cao hơn để phục vụ công tác, đặc biệt Công ty khuyến khích học tập 50% học phí.

+ Nếu học ngoại ngữ làm việc theo định hướng chuyên môn theo doanh nghiệp cũng cần khuyến khích. Nếu phải nghỉ làm việc để học tập trung trong giờ làm việc theo định hướng chuyên môn cần phải có chế độ đãi ngộ theo tổng thể hiệp đồng. Nếu Công ty có ngành lao động để đào tạo theo mức học phí 100% học phí và trả 100% lương chuyên môn theo doanh nghiệp. Trong thời gian 3 năm sau khi đặc biệt đào tạo, ngành lao động không được nghỉ việc khi không cần sự đồng ý của Công ty. Nếu vì lý do, ngành lao động phải nghỉ học tạm thời chi phí đào tạo và tiền lương trong thời gian đặc biệt đào tạo. Sẽ với công nhân cả làm thêm việc học tập, học thêm văn hóa ngoại ngữ cũng đặc biệt học phí 50% học phí. Tạo cơ hội học tập kinh nghiệm hùng năm để các nhân viên khác trong vụ ngoại ngữ.

+ Chế độ làm việc thời gian, tiền lương, trợ cấp: Chế độ làm việc 44 giờ/ tuần và 8 giờ/ngày. Tuân theo yêu cầu sản xuất kinh doanh, Giám đốc, Trưởng ban chấp hành sẽ huy động làm thêm ngoại ngữ như không quá 04 giờ/ngày/ngành và 200 giờ/năm/ngành hoặc Công ty và nhân viên cần thỏa thuận về việc làm thêm giờ.

Nhân viên đặc biệt nghỉ 2 ngày/tuần. Nhân viên làm việc bình thường 12 tháng sẽ đặc biệt nghỉ 12 ngày/năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ để dựa trên thời gian công tác của nhân viên, cứ mỗi 5 năm công tác sẽ đặc biệt nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, tất cả nhân viên của Công ty đều đặc biệt nghỉ 8 ngày/năm. Nếu ngành ngày nghỉ

vii nh÷ng nguy ñhø kh,c, nhøn vi^an ®-íc ñhø bã vuo nguy tiõp theo.

C«ng ty tr¶ l--ng kho,n s¶n phÈm ®èi vii lao ®éng trüc tiõp s¶n xuÊt. (Chiõm tû lö 70% tæng quü tiõn l--ng, bao gãm th-êng trong quü tiõn l--ng theo kÕt qu¶ phõn loⁱ lao ®éng húng Quý)

Tr¶ l--ng c- b¶n vù l--ng hiõu qu¶ ®èi vii lao ®éng qu¶n lý (Chiõm tû lö 20% trong tæng quü tiõn l--ng) .Th-êng danh hiõu thi ®ua tã quü tiõn th-êng. Thùc hi^an chõ ®é trî cÊp theo quy ®Þnh hiõn hính cũa Nhù n-íc vù BHXH.

ChÝnh s, ch cæ tãc theo ®iõu lö cũa C«ng ty: Cⁿ cø theo ®iõu lö cũa C«ng ty, tû lö cæ tãc húng n^m do Héi ®ãng Qu¶n trÞ ®Ò xuÊt vù do §ⁱ héi ®ãng Cæ ®«ng quyÕt ®Þnh nh- sau:

+ C«ng ty tr¶ cæ tãc cho c,c cæ ®«ng khi kinh doanh cũa lîi vù ®· hõn thụng ñhõa vô nép thuõ vù ñhõa vô tui chÝnh theo quy ®Þnh cũa ph, p luËt.

+ Cæ ®«ng ®-íc chia cæ tãc theo tû lö vèn gãp.

+ Tû lö cæ tãc §ⁱ héi cæ ®«ng quyÕt ®Þnh ðua tr^an ®Ò xuÊt cũa Héi ®ãng qu¶n trÞ cũa cø tr^an kÕt qu¶ ho^t ®éng kinh doanh cũa n^m tui chÝnh vù kÕ ho^{ch} kinh doanh cũa c,c n^m tii.

+ Tuú theo t×nh h×nh thùc tã, Héi ®ãng qu¶n trÞ cũa thõ t^m õng cæ tãc cho c,c cæ ®«ng vù gi÷a n^m nõu Héi ®ãng qu¶n trÞ cho r»ng kh¶ ñing lîi nhuËn cũa C«ng ty cũa thõ ®, p õng.

+ C«ng ty theo ®uæi chÝnh s, ch cæ tãc theo ®ã cæ ®«ng §ⁱ nhËn ®-íc phçn lîi nhuËn cũa C«ng ty ã mçc ®é híp lý vù ®¶m b¶o phçn lîi nhuËn gi÷ lⁱ cũn thiõt cho viõc mẽ réng s¶n xuÊt vù t^{ng} tr-êng trong t--ng lai

2.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh.

❖ *Ngành nghề kinh doanh*

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
2	Đại lý , môi giới , đấu giá Chi tiết: Đại lý hàng hóa (không bao gồm chứng khoán , bảo hiểm)	4610
3	Bốc xếp hàng hóa	5224

4	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe động cơ khác	4530
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Sắt , thép	4662
6	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn , kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : gạch xây , ngói , đá, cát, sỏi , xi măng	4752
8	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
9	Bán buôn vải , hàng may sẵn, giày dép	4641
10	Bán buôn nhiên liệu rắn , lỏng , khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Xăng dầu và các sản phẩm liên quan , bán buôn than	4641
11	Bán buôn máy móc , thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: Máy móc , thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng , xây dựng. Máy móc , thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện , động cơ điện , dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).Thiết bị thủy lực, máy nén khí , máy cơ khí , thiết bị phòng cháy ,chữa cháy , thiết bị bảo hộ lao động . Máy móc , thiết bị, phụ tùng tàu thủy . Máy móc thiết bị hàng hải	4659
12	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5027
13	Bán buôn vật liệu , thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Gạch xây, ngói , đá,cát,sỏi, xi măng	4663
14	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có cơ động và động cơ xe	2930
15	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
16	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

	Chi tiết : Vận chuyển hàng hóa bằng oto container, oto tải	
18	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
19	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết : Sửa chữa thùng , bể chứa , container bằng kim loại	3311
20	Bán buôn nông , lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ , tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã à quý hiếm)	4620
21	Khai thác và thu gom than cứng	0510
22	Khai thác và thu gom than non	0520
23	Khai thsc và thu gom than bùn	0892
24	Sản xuất than cốc	1910
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : Dịch vụ đại lý tài biển , Dịch vụ đại lý vận tải đường biển , Dịch vụ khai thuê hải quan , Dịch vụ nâng cầu hàng hóa , Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, Dịch vụ giao nhận hàng hóa	5299

Hoạt động chính của Công ty là: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

* S- l-íc vò qu, tr×nh h×nh thụn̄h vù ph, t trión cña C«ng ty mÑ:

- C«ng ty Cæ phçn SÇu t- Th--ng m¹i vù DÞch vô - Vinacomin tiÒn th©n lù C«ng ty Th--ng m¹i vù DÞch vô tæng híp - Tæng c«ng ty Than ViÖt nam ®-íc thụn̄h lËp theo QuyÖt ®Þnh thụn̄h lËp sè: 135/NL - TCCB - LŞ do Bé N'ng l-ìng cËp nguy 04/03/1995.

- Năm 2004, Công ty chuyển 80% vốn sang Công ty cã phçn theo Quyết   nh s  150/2004/QS-BCN ngày 01/12/2004 của B  Công nghi p; hoạt  ng theo m  h nh m i t  th,ng 02 năm 2005 theo  ng ký kinh doanh s  0203001258 do S  k  ho ch v    u t- H i Ph ng c p ngày 28/01/2005. V n  i u l  l : 125.999.990.000  ng trong  n v n nh  n- c l  36%.

- S n th,ng 11/2005, Công ty chuyển tr  s  ch nh v  s  01 Phan S nh Gi t - Qu n Thanh Xu n - Th nh ph  H  N i theo S KKD s  0103009929 do S  k  ho ch v    u t- H  N i c p ngày 14/11/2005.

* Qu, tr nh h nh th nh v  ph, t tri n của Công ty.

C ng ty TNHH m t th nh vi n V t t- & V n t i - ITASCO   c th nh l p theo Quyết   nh s : 136/QS-ITASCO ngày 31/5/2011 t  vi c ti n h nh gi i th  Chi nh,nh C ng ty cã phçn   u t- th ng m i & d ch v - Vinacomin - X  nghi p V t t- & V n t i v   i u chuyển t n b  v  nguy n tr ng t i s n, t n v n v  lao  ng sang Công ty TNHH m t th nh vi n V t t- & V n t i - ITASCO. Chi nh,nh C ng ty cã phçn   u t- th ng m i & d ch v - Vinacomin - X  nghi p V t t- & V n t i t n th n l  m t T ng kho thi t b  của B  Công nghi p n ng. Trong th i k  chi n tranh ch ng M  c u n- c (1969) l m nhi m v  ti p nh n, b o qu n, cung c p thi t b  m, y m c cho ng ng Công nghi p

Khi   t n- c   c th ng nh t. X  nghi p l c  n l  T ng kho II - th c Công ty V t t- - B  Si n & Than. X  nghi p l m nhi m v  ti p nh n v  b o qu n h ng ho, dù tr  của B  Si n v  Than.

Số năm 1988. Tổng kho II s.p nhập với Xí nghiệp Giao nhận Vận chuyển lấy tên là: Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Vận tải biển thuộc Công ty Xuất nhập khẩu than (Coalimex) - Bé Má vụ Than (Sau này chuyển thành Bé Năng Lượng). Lúc này ngoài nhiệm vụ tiếp nhận & bảo quản hàng hóa, dù vậy, Xí nghiệp còn thực hiện giao nhận vận tải biển, vận tải biển vận tải - thiết bị cho ngành than.

Năm 1995 Tổng công ty Than Việt Nam thực hiện (nộp lập Đề án Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Vận tải biển khai Công ty Xuất nhập khẩu than (Coalimex) vụ trực thuộc Công ty Thương mại vụ Dịch vụ Tổng hợp - TVN theo quyết định số 1214 TVN/TCNS ngày 04/07/1995 của Tổng Công ty Than Việt Nam

Thực hiện chỉ thị của Bộ Tài chính, doanh nghiệp của Nhà nước công nhận của ngành Than Quốc gia năm 2005 Công ty Sản xuất - Thương mại & Dịch vụ Tài chính ngân hàng Công ty Tài chính, vụ tổ chức Xí nghiệp Vận tải & Vận tải biển thuộc Công ty với tên gọi Bộ chỉ định Công ty tài chính Sản xuất - Thương mại & Dịch vụ - Vinacomin- Xí nghiệp Vận tải & Vận tải biển vụ hiện tại là Công ty TNHH một thành viên Vận tải & Vận tải biển - ITASCO là Công ty con của Công ty tài chính Sản xuất - Thương mại & Dịch vụ - Vinacomin - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (VINACOMIN).

Công ty cổ phần Vật tư và Vận tải - ITASCO được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư và Vận tải - ITASCO theo Luật Doanh Nghiệp năm 2014 theo quyết định số 41/QĐ-HDQT ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Hội

dòng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư , Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH MTV thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV vật tư và vật tải – ITASCO.

Sau đây là trích yếu một số chỉ tiêu chính của công ty trong 2 năm (2014-2015):

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng	274.810.093.699	434.011.122.247	159.201.028.548	57.93
2	Giá vốn hàng bán	261.205.996.242	415.796.981.095	154.590.984.853	58.18
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.307.841.632	2.777.645.717	1.469.804.085	112.38
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.009.257.300	2.164.540.980	1.155.283.671	114.47

(Nguồn tài liệu: Trích từ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần vật tư và vận tải Itasco)

Nhìn vào kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2014 – 2015 ta thấy năm 2015 lợi nhuận của Công ty đã tăng lên là 159.201.028.548 tương đương tỉ lệ 57,93%. Điều này cho thấy Công ty hoạt động tương đối ổn định. Tuy nhiên lợi nhuận mà công ty đem lại không cao. Điều này là do Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

- *Thuận lợi:*

Những sản phẩm của công ty đang được ưa chuộng trên thị trường hiện nay và đang được nhiều người biết đến. Hơn nữa đây lại là sản phẩm phục vụ cho ngành vận tải thì luôn phát triển.

- *Khó khăn:*

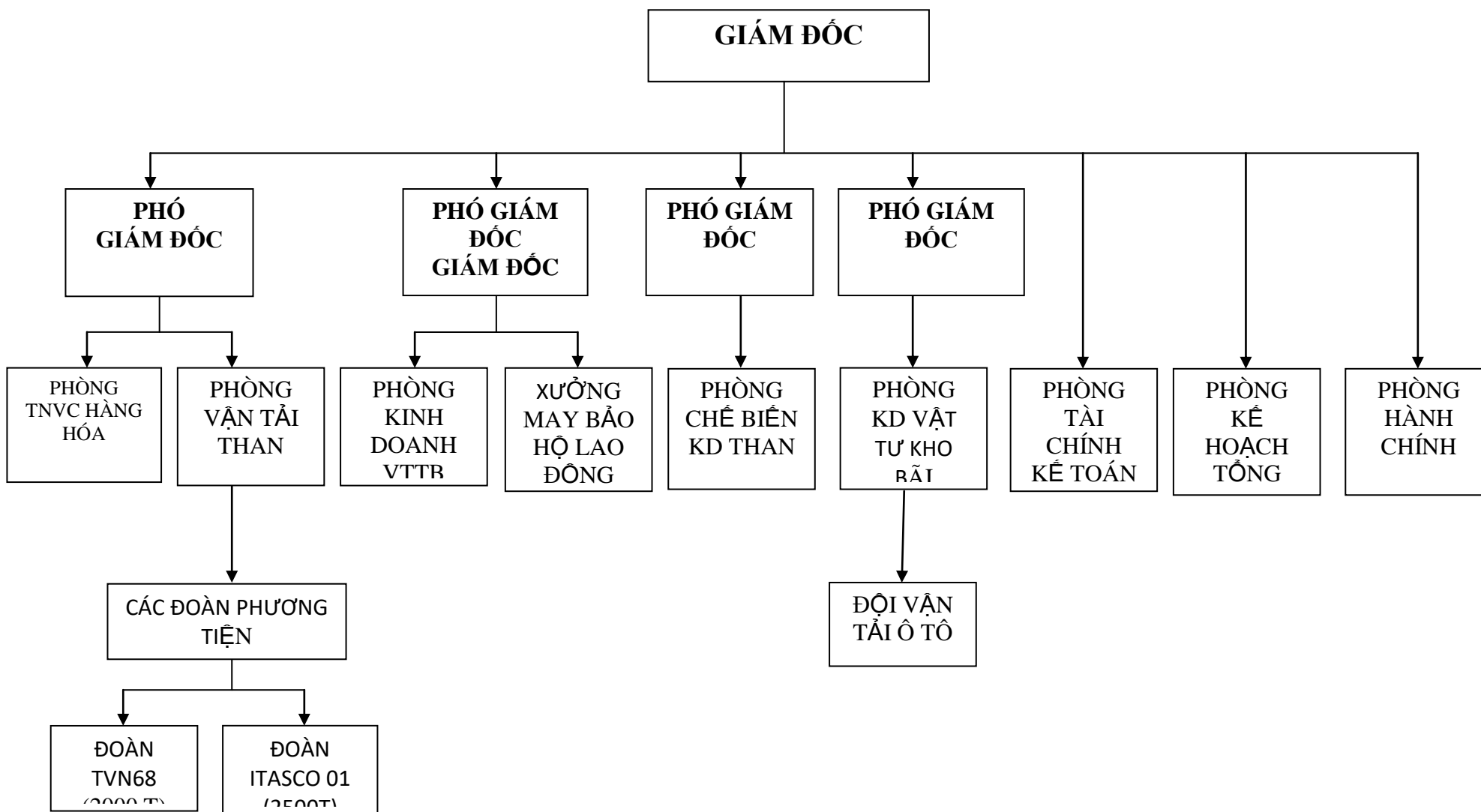
- Trong những năm gần đây tình hình kinh tế Thế Giới nói chung và Việt Nam nói riêng luôn có sự biến động nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hiện nay Việt Nam đang mở cửa nền kinh tế thị trường nên Công ty gặp không ít những đối thủ cạnh tranh.

2.1.2 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải Itasco

Cơ cấu tổ chức của Công ty Vật tư và vận tải Itasco :

Hiện nay Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải – ITASCO tổ chức mô hình quản lý theo phương pháp kết hợp giữa trực tuyến và chức năng. Theo cơ cấu này, bên cạnh đường trực tuyến căn cứ các bộ phận tham mưu, vì thế mỗi bộ phận phải đảm nhận một chức năng độc lập.

Bộ máy quản lý của công ty gồm có: 1 giám đốc, 4 phó giám đốc, 1 kế toán trưởng, 11 phòng ban. Chức năng và nhiệm vụ được xác định như sau:



Số tài chính tài trợ SXKD, số đồng cả hiệu quả tại sản công nh- nh- lúc vụ có cả 1 kết quả SXKD, ứng kó, sản vụ - nghiên cứu, sắp xếp bé máy tài chính sản xuất, tài chính quản lý SXKD phi tập trung về nghiệp vụ, năng lực tay nghề chuyên môn có phát huy tài chính tiềm năng về cả. Sản vụ cần cả kỹ thuật tạo thêm, tạo thêm năng cao về nghiệp vụ cho công bé, công bé quản lý, nghiệp vụ tay nghề phục vụ tài chính nhà cho công tác quản lý công nh- trong SXKD.

Cần cơ sở tài chính, nhiệm vụ, cần tổng tài trợ SXKD, tài trợ quản lý. Công ty tài chính cần cấu trúc bé SXKD, phân bổ nghiệp vụ, bề dày lao động một cách tập trung lý tưởng tài trợ SXKD, tài chính hỗ trợ công tác - tích lũy ra tăng bé, cần kịp thời trong toàn Công ty vụ sử dụng nhất chỗ tạo tập trung dần dần. Cần cấu trúc bề dày sắp xếp, nhiệm vụ cần ban lãnh đạo công phân bổ, tài chính, chỉ định trong Công ty nh- sau:

• **Giám đốc Công ty:**

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo Pháp luật của Công ty
- Phụ trách chung , chỉ đạo và điều hành toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Là chủ tài khoản của công ty

+ **Trực tiếp chỉ đạo:**

- Công tác Tài chính kế toán
- Công tác kế hoạch đầu tư
- Công tác Tổ chức nhân sự , lao động tiền lương , đào tạo nguồn nhân lực
- Công tác Thanh tra- Thi đua – Khen thưởng – Kỷ luật.

• **Phó Giám đốc**

- Bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực sau:

1- Phó giám đốc thường trực, thay mặt Giám đốc điều hành, giải quyết các công việc của Công ty khi Giám đốc đi vắng và có ủy quyền, Ký chủ tài khoản khi Giám đốc đi vắng

2- Giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc trong việc chỉ đạo các công việc sau

- + Công tác tiếp nhận vận chuyển hàng hóa
- + Công tác Vận tải thủy, vận tải than bằng ô tô

- + Công tác Kỹ thuật – xe máy, sửa chữa phương tiện vận tải thủy bộ.
- + Công tác bảo vệ, quân sự và dân quân tự vệ.
- + Công tác nội chính văn phòng, tổ chức việc sinh hoạt đoàn thể, thực hiện nội quy cơ quan, phong trào văn hóa thể thao của Công ty
- + Công tác An toàn – Bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và phòng chống bão lụt.
- + Một số công việc khác khi Giám đốc giao.

• **Phó Giám đốc**

- Bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực sau:
- Giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc trong việc chỉ đạo các công việc sau :
 - + Công tác kinh doanh VTTB, kinh doanh BHLĐ.
 - + Công tác kinh doanh kho bãi, vận tải bộ (đội vận tải xe Container)
 - + Kiểm soát, ký duyệt nhập xuất hàng hóa, vật tư, thiết bị.

• **Phó Giám đốc**

- Bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực sau :
- Giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc trong việc chỉ đạo các công việc sau :
 - + Công tác chế biến kinh doanh than
 - + Một số công việc khác khi Giám đốc Giao

• **Kế toán trưởng**

- + Trực tiếp phụ trách và quản lý hệ thống Kế toán trong toàn Công ty, thực hiện các quy định của Điều lệ của Luật Kế toán và Luật Thuế.
- + Thực hiện các quy chế khoán chi phí, thu hồi vốn, thu hồi công nợ, theo Quy chế tài chính của Công ty V- Itasco.
- + Kiểm tra đánh giá các hợp đồng, phương án kinh doanh, vay vốn trước khi trình Giám đốc ký duyệt.
- + Phân tích hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh, theo dõi hàng hóa tồn kho và đề xuất phương án xử lý.
- + Một số công việc khác khi Giám đốc giao.

- Các phòng ban:

1. Phòng Tổ chức hành chính:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty và công tác nhân sự, lao động, tiền lương và công tác nội chính trong Công ty.
- Các nhiệm vụ khác quản lý nhân sự, lao động và tiền lương của toàn Công ty, các công tác quản lý phúc

vô hình chính vụ quản lý 05 hình hoạt động 05 xe con phục vụ trong Công ty.

2. Phòng Kế hoạch:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty và lập kế hoạch SXKD của Công ty, ký kết các hợp đồng kinh tế, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo các kỳ báo cáo, quản lý trực tiếp 5 xe (bao gồm 10 xe Kamaz) vận chuyển than cho các Máy.

3. Phòng Tài chính kế toán:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty và công tác thanh toán, kế toán các khoản thu, chi, tình hình SXKD, quản lý tài chính của Công ty.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp Giám đốc Công ty, trực tiếp báo cáo quản lý tài chính cấp trên, trực tiếp nhận (thu, chi...) và công tác thanh toán, tình hình SXKD và việc chấp hành chế độ kế toán, tài chính.

- Các nhiệm vụ tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty, cho các phòng ban chức năng, Xưởng, Sẻ, cho các công nhân viên và chế độ quản lý tài chính, chế độ tiền lương, chi phí... trong mỗi hoạt động SXKD.

4. Phòng tiếp nhận hàng hóa:

- Giám sát các hoạt động xuất nhập khẩu
- Ký kết và hợp đồng ngoại thương
- Tham mưu cho các lãnh đạo trong việc tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu mới và đưa ra các hợp đồng mới.
- Phối hợp cùng phòng kinh doanh để có thể đưa ra được các kế hoạch về tài chính phục vụ cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa của công ty.

5. Phòng kinh doanh:

- + Tham mưu cho giám đốc về công tác kinh doanh.
- + Quản lý trực tiếp các hồ sơ về mua bán kinh doanh.

6. Phòng tổ chức lao động :

- Quản lý công tác lao động tiền lương và các chế độ đối với công nhân viên, quản lý công tác an toàn lao động, công tác huấn luyện nâng lương, nâng bậc,

7. Phòng tiêu thụ :

- Có nhiệm vụ tìm nguồn vốn tiêu thụ sản phẩm kết hợp với phòng kế hoạch vật tư, phòng tài chính kế toán, phân tích hoạt động của sản xuất kinh doanh.

8. Phòng vật tư kho bãi:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, ngắn hạn trung hạn, đồng thời có nhiệm vụ tìm kiếm thị trường tiêu thụ, tìm kiếm khách hàng để ký kết các hợp đồng kinh tế, lập kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

9. Phòng kỹ thuật :

- Thiết kế , triển khai , lập quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm , quản lý kỹ thuật , ban hành hệ thống chỉ tiêu , xác định thông số kỹ thuật với các loại tài sản cố định lập định mức tiêu hao vật tư năng lượng cho công ty

10. Xưởng sửa chữa cơ khí:

- Thực hiện đóng mới và sửa chữa phương tiện.

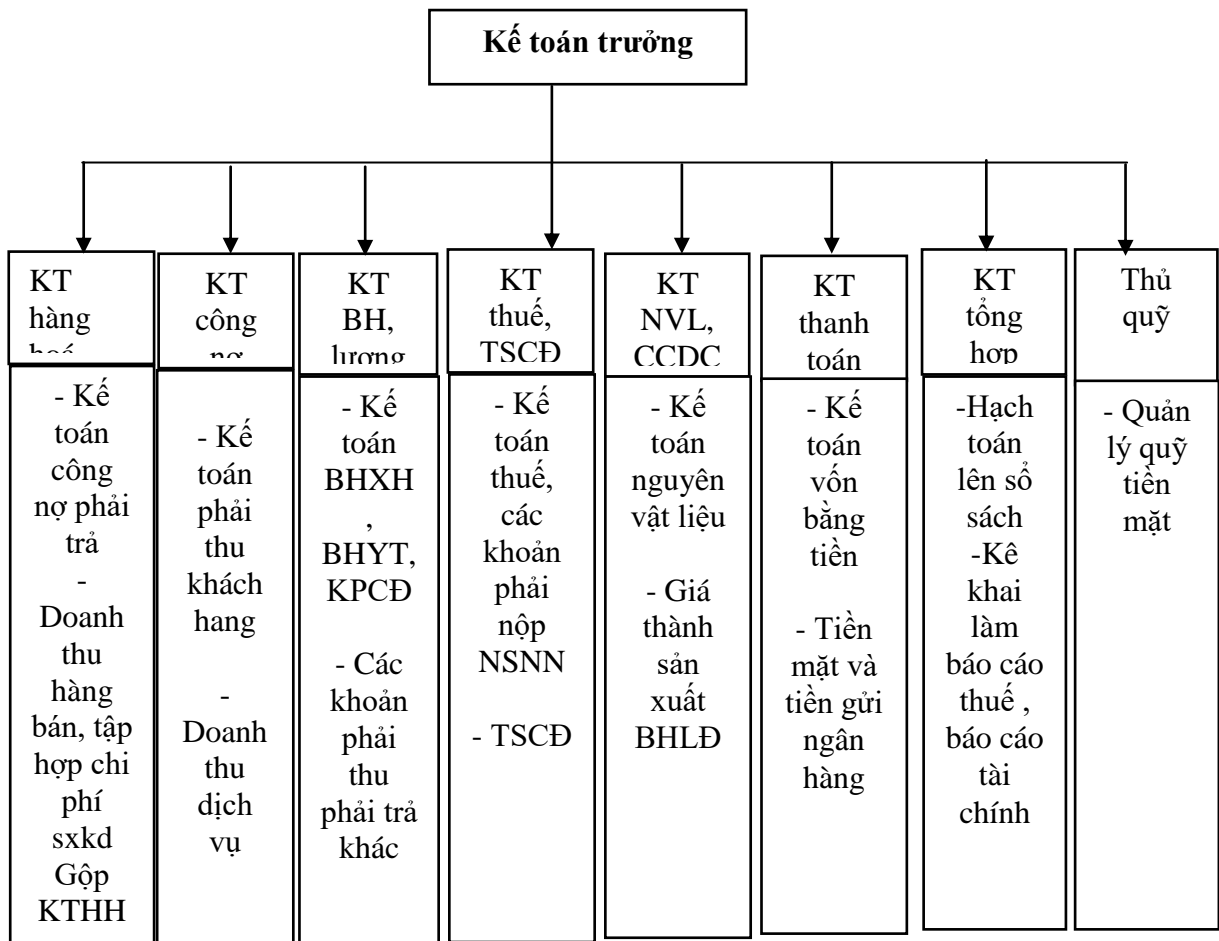
11. Phòng tiếp nhận vận chuyển:

- Làm công tác vận tải đường bộ, thực hiện vận chuyển các mặt hàng phục vụ sản xuất.

2.1.3 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ Phần vật tư và vận tải Itasco

*** Sơ đồ bộ máy kế toán**

- Bộ máy kế toán Công ty cổ phần Vật tư và Vận tải – ITASCO được tổ chức theo hình thức kế toán tập trung. Toàn bộ các chứng từ ban đầu của các bộ phận đều được tập trung về phòng kế toán công ty để phân loại, tổng hợp hạch toán theo đúng chế độ kế toán.



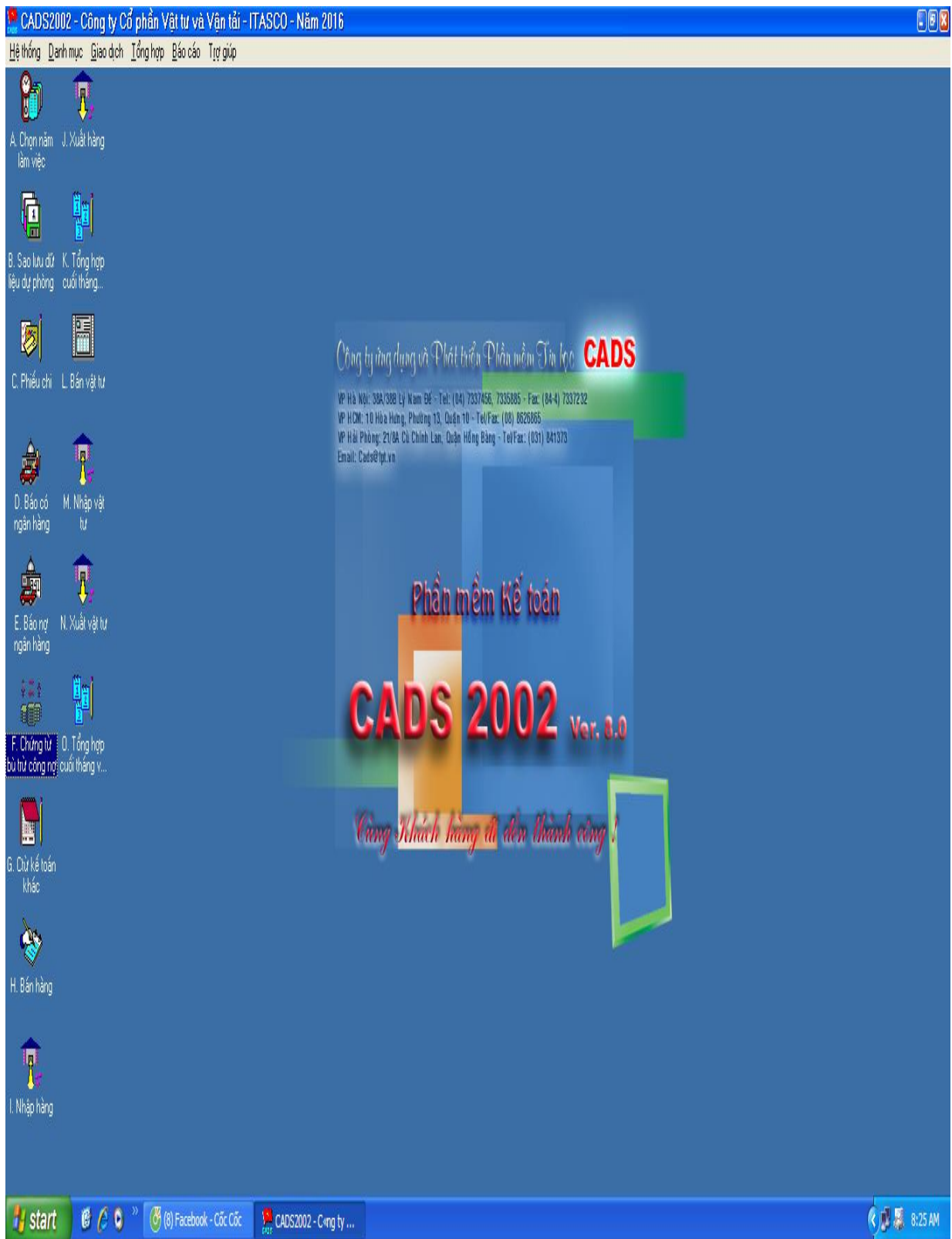
Để giúp tập hợp số liệu và làm báo cáo nhanh chóng, chính xác giúp Ban Giám đốc nắm bắt tình hình kinh doanh để có phương án điều chỉnh kịp thời phù

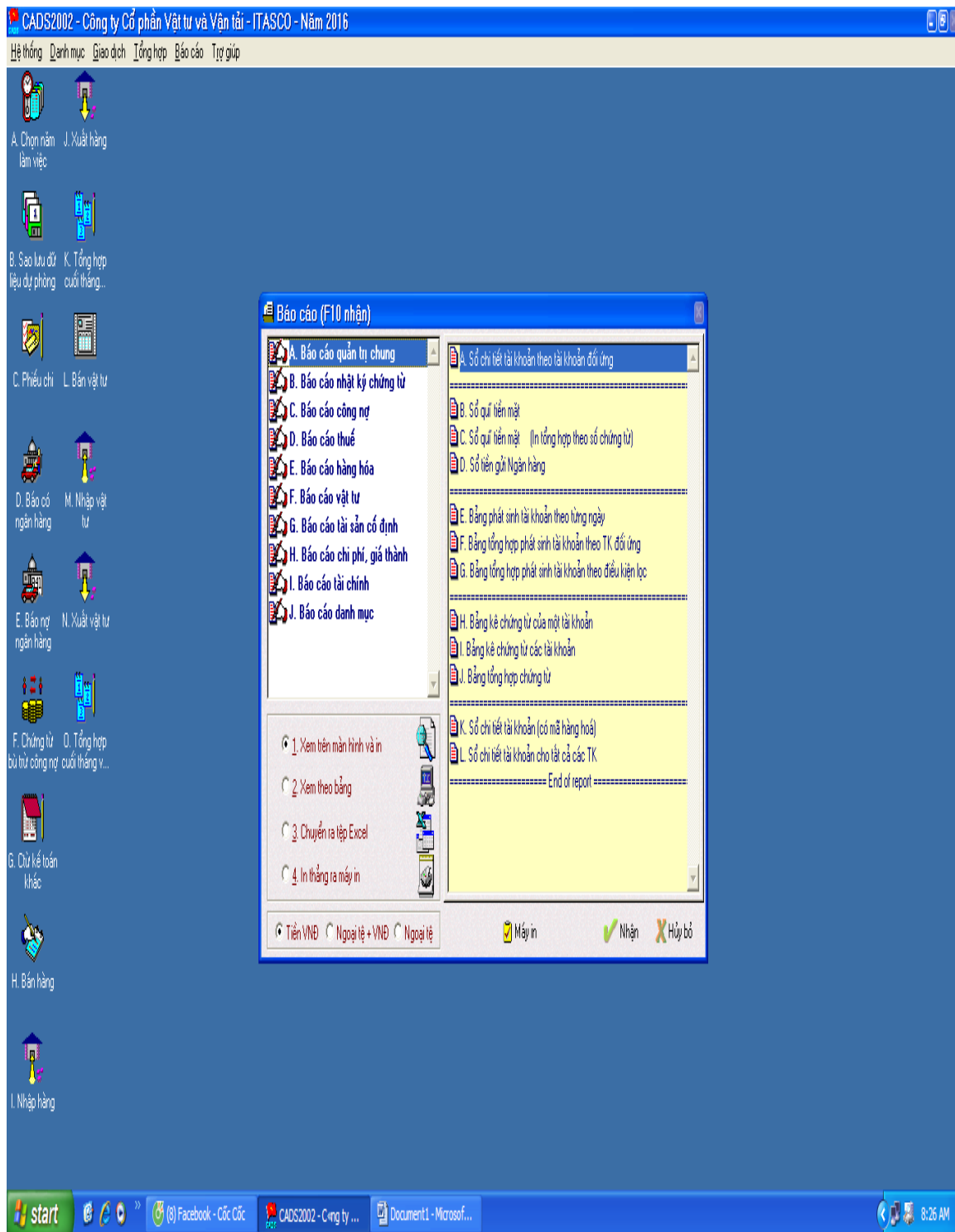
hợp với sự thay đổi của thị trường, Phòng kế toán đã phân công chức năng, nhiệm vụ của từng nhân viên cụ thể như sau:

- Kế toán trưởng: Chỉ đạo trực tiếp bộ máy kế toán, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra toàn bộ công tác kế toán của Công ty. Tham mưu cho giám đốc về các hoạt động kinh doanh tài chính. Lập quyết toán vào mỗi quý, năm.
- Kế toán hàng hóa: Theo dõi các hoạt động kinh doanh hàng hóa, các khoản công nợ phải trả cho người bán, tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh toàn công ty.
- Kế toán công nợ: Theo dõi các khoản phải thu của khách hàng, theo dõi doanh thu các hoạt động dịch vụ vận tải bộ, thủy, sửa chữa phương tiện thủy, cho thuê phương tiện và cho thuê kho, bãi, cảng của công ty.
- Kế toán thuế, tài sản cố định: Theo dõi tình hình biến động về tài sản, trích khấu hao tài sản cố định, tình hình sửa chữa tài sản cố định. Kê khai và hạch toán thuế, các khoản nộp ngân sách, các khoản trích nộp cấp trên.
- Kế toán nguyên vật liệu: Theo dõi hạch toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, tính giá thành sản xuất bảo hộ lao động và giá thành sửa chữa phương tiện trong công ty.
- Kế toán thanh toán: Theo dõi kế toán vốn bằng tiền, thanh toán các khoản thuế, nộp thu ngân sách nhà nước, làm công tác kế toán đầu tư của công ty.
- Thủ quỹ: Làm nhiệm vụ thu chi tiền, đi ngân hàng và nộp báo cáo.

2.1.4 Các chính sách kế toán hiện đang áp dụng tại công ty.

- Chế độ kế toán áp dụng tại công ty: Theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.
- Kỳ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01/200N kết thúc vào ngày 31/12/200N.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong tiền tệ kế toán: VNĐ
- Phương pháp kê khai và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:
 - + Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên
 - + Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Giá gốc
 - + Phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu: Theo phương pháp thẻ song song
 - + Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền cả kỳ.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Theo phương pháp đường thẳng.
- Hình thức kế toán áp dụng: Hiện nay công ty đang sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán (phần mềm kế toán Cads 2000 . Ver8.0)





2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco .

Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itaco là một công ty kinh doanh dịch vụ , chủ yếu là cung cấp vật tư và vận tải hàng hóa . Cũng như các doanh nghiệp khác , công tác kế toán tiêu thụ , doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh được các nhà quản lý đặc biệt quan tâm .

Hiện nay doanh thu chủ yếu của công ty là qua các hoạt động vận chuyên . Đối với các hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thông báo về lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng .

2.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.

2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ :

✓ *Chứng từ sử dụng:*

- Hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT)
- Chứng từ thanh toán : Phiếu thu , giấy báo có ngân hàng

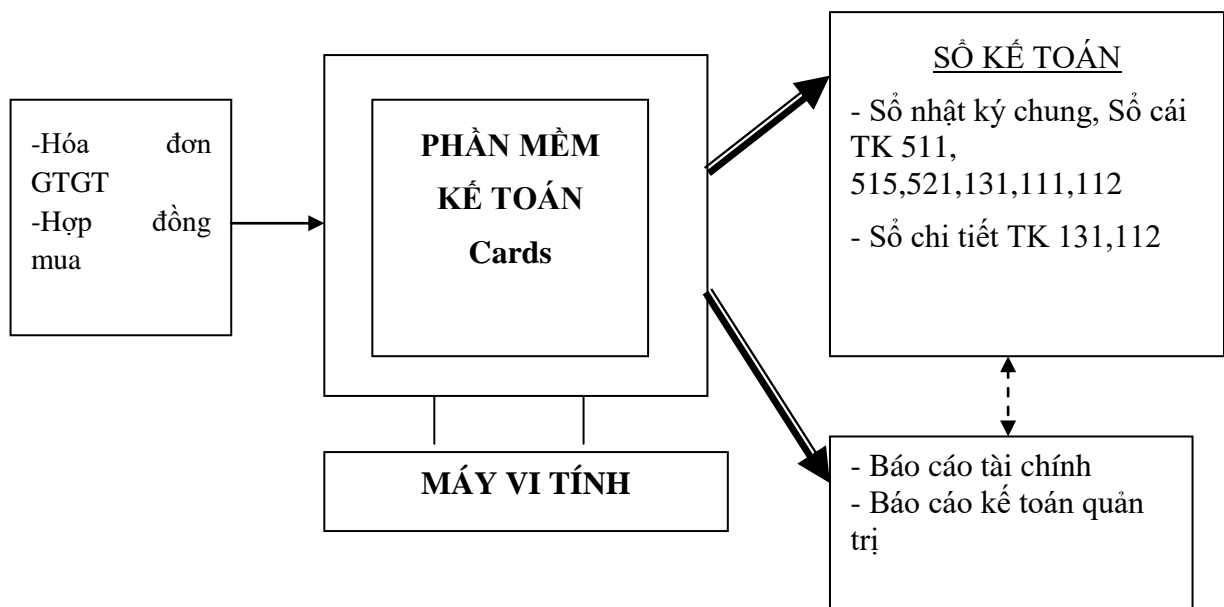
✓ *Tài khoản sử dụng:*

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Đồng thời kế toán sử dụng các tài khoản có liên quan như: TK 111, TK 112, TK 131, TK 3331,....

✓ *Sổ sách sử dụng:*

- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 511
- Sổ chi tiết

✓ *Trình tự hạch toán :*



Ghi chú: → Nhập số liệu hàng ngày
 ⇒ In số. báo cáo cuối tháng. cuối quý. cuối năm
 ← --- → Đôi chiếu. kiểm tra

Sơ đồ 2.3 : Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ví dụ 1: Hóa đơn GTGT số 0240340 công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải – ITASCO bán vật tư , hàng hóa chông khoan than cho công ty TNHH 1 thành viên 91- Tổng công ty Đông Bắc tổng số tiền: 398.103.640đ (đã bao gồm VAT 10%). Công ty đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán cho bên bán.
Kế toán ghi sổ:

Nợ TK 1311: 398.103.640
 Có TK 511: 361.912.400
 Có TK 3331: 36.191.240

Biểu số 2.1 : Hóa đơn GTGT số 0240340

TẬP ĐOÀN CN THÂN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
 Địa chỉ: 226 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội
 Mã số thuế: 5700100256

VINACOMIN

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 3: Thanh toán nội bộ
 Ngày: 03 tháng 6 năm 2016

Mẫu số: 01GKTK3/001
 Ký hiệu: AA/13P
 Số: 0240340

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO**
 Số 4 Cơ-Giành Tân - P. Minh Khai - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng
 Mã số thuế: MST: 0.2.0.1.1.8.2.3.9.9
 Số tài khoản: 3284000098866 NHCSĐV-CNL3 - Hải Phòng
 Địa chỉ: MST: 0.2.0.1.1.8.2.3.9.9 Điện thoại: 0313446547

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Mỹ Phương
 Tên đơn vị: Công ty TNHH A.L. Hải Phòng - Tổng Công ty Đông Bắc
 Địa chỉ: Lô 4 Khu vực Hoa, Thung Lạc Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh
 Số tài khoản: 6054423456788 Ngân hàng: NHCP Quốc tế - CN Quảng Ninh
 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Mã số thuế: 5700640495

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x5
1	Vật tư, hàng hóa các loại (theo bảng kê chi tiết kèm theo) (theo HĐ G: H2/HAMH ngày 30/5/2016)				361.912.400
Cộng tiền hàng					361.912.400
Thuế suất GTGT: 10 %					
Tiền thuế GTGT					36.191.240
Tổng cộng tiền thanh toán					398.103.640

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm chín mươi tám triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng chẵn.

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên): Nguyễn Thị Mỹ Phương
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên): Nguyễn Đức Quang
 Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ, tên): Phó Phòng TCKT
 Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên): Phó Giám Đốc

M.S.D.N: 0201182399
 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI - ITASCO
 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Nguồn : Phòng kế toán – tài chính Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco)

328 CN NH TMCP DT&PT LACH TRAY

Ngày : 30/06/2016
Thời gian : 07:38:20
Seq : 000000000

Chi tiết giao dịch

Tên TK ghi có : CTY CP VAT TU VA VAN TAI - ITASCO
Ghi có tại khoản số : 328-10-00-099886-6
Số tiền Ghi có : 398,103,640.00 (VND)
Ghi chú : 990016062112333 B/O-CTY TNHH MTV 91 F/
: 0-32810000998866 CTY CỔ PHẦN VAT TU VA V
: AN TAI ITASC DTLS-CTY TNHH MTV 91 TT TIE
: N CÔNG CỤ ĐƠN G CỤ BANK CHARGE .
: 00 VAT .00
: 328

Chi nhánh giao dịch

366 RM - INMARD CA CREDI 21/06/2016 14:16:30

Teller

Kiểm soát viên

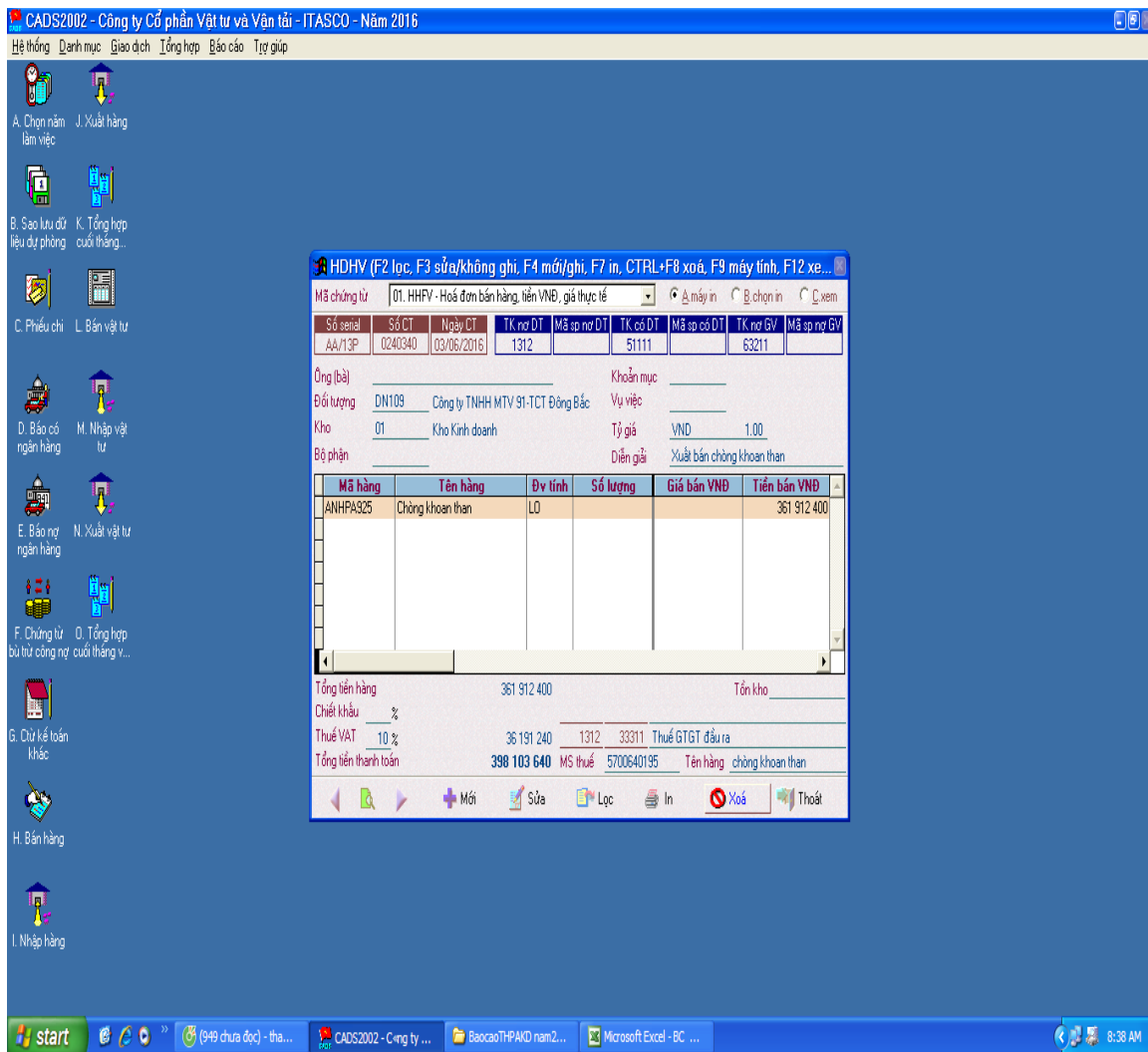
PHÒNG GIAO DỊCH
KHÁCH HÀNG
NGÂN HÀNG TMCP
ĐẠI VIỆT HÀ NỘI
LIÊN TRAY

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Hoàng Thị Hương

(Nguồn : Phòng kế toán – tài chính Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số **0240340**, Từ màn hình Window. nhập đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “Hóa đơn bán hàng” → *Hóa đơn bán hàng tiền VND, giá thực tế* → chọn F4” Mới” để nhập số liệu.Sau khi nhập xong. chọn F10 “Lưu”. để in *Hóa đơn bán hàng tiền VND, giá thực tế* . chọn F7 “In chứng từ”

Màn hình giao diện chọn hóa đơn bán hàng



Ví dụ 2: Ngày 08/06/2016, Công ty Cổ phần vật tư và vận tải Itasco bán vật tư hàng hóa cho Chi nhánh Tập đoàn CN than – khoáng sản Việt Nam với tổng số tiền là 1.040.584.050 (đã bao gồm VAT 10%). Công ty chưa thanh toán căn cứ theo hóa đơn số 0240341 kế toán ghi sổ:

Định khoản:

Nợ TK 1311 : 1.040.584.050

Có TK 511 : 945.985.500

Có TK 3331 : 94.598.550

Biểu số : Hóa đơn GTGT số 0240341

TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
 Địa chỉ: 226 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội
 Mã số thuế: 5700100256

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 3: Thanh toán nội bộ
 Ngày 08 tháng 06 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/13P
 Số: 0240341

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO**
 Số 4 Cù Chính Lan - P. Minh Khai - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng
 Mã số thuế: MST: 0201182399
 Số tài khoản: 32810000998866 Ngân hàng BIDV - CN Hải Phòng
 Địa chỉ: Điện thoại: 0313.746.547

Họ tên người mua hàng: **Chú Văn Tân**
 Tên đơn vị: **Chú Nguyễn Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam**
 Công ty Than Ưông Bì - TKV
 Địa chỉ: **Tổ 17, Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành Phố Ưông Bì, Tỉnh Quảng Ninh**
 Số tài khoản: 102010000225290 Ngân hàng TMB Công Thương VN - CN Ưông Bì
 Hình thức thanh toán: **Chuyển khoản** Mã số thuế: 5700100256 - 065

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x5
1	Vật tư hàng hóa các loại (cơ bình hệ chu liệt liên theo) (theo Hợp đồng số 155/HĐMB ngày 08/06/2016)	Muc	87		945.985.500
Cộng tiền hàng					945.985.500
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			94.598.550
Tổng cộng tiền thanh toán					1.040.584.050

Số tiền viết bằng chữ: **Một tỷ, không trăm bốn mươi triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng**

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên): **Tân**
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên): **Nguyễn Văn Luân**
 Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ, tên): **Từ Đại Lưu**
 Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên): **PHÒNG GIÁM ĐỐC**

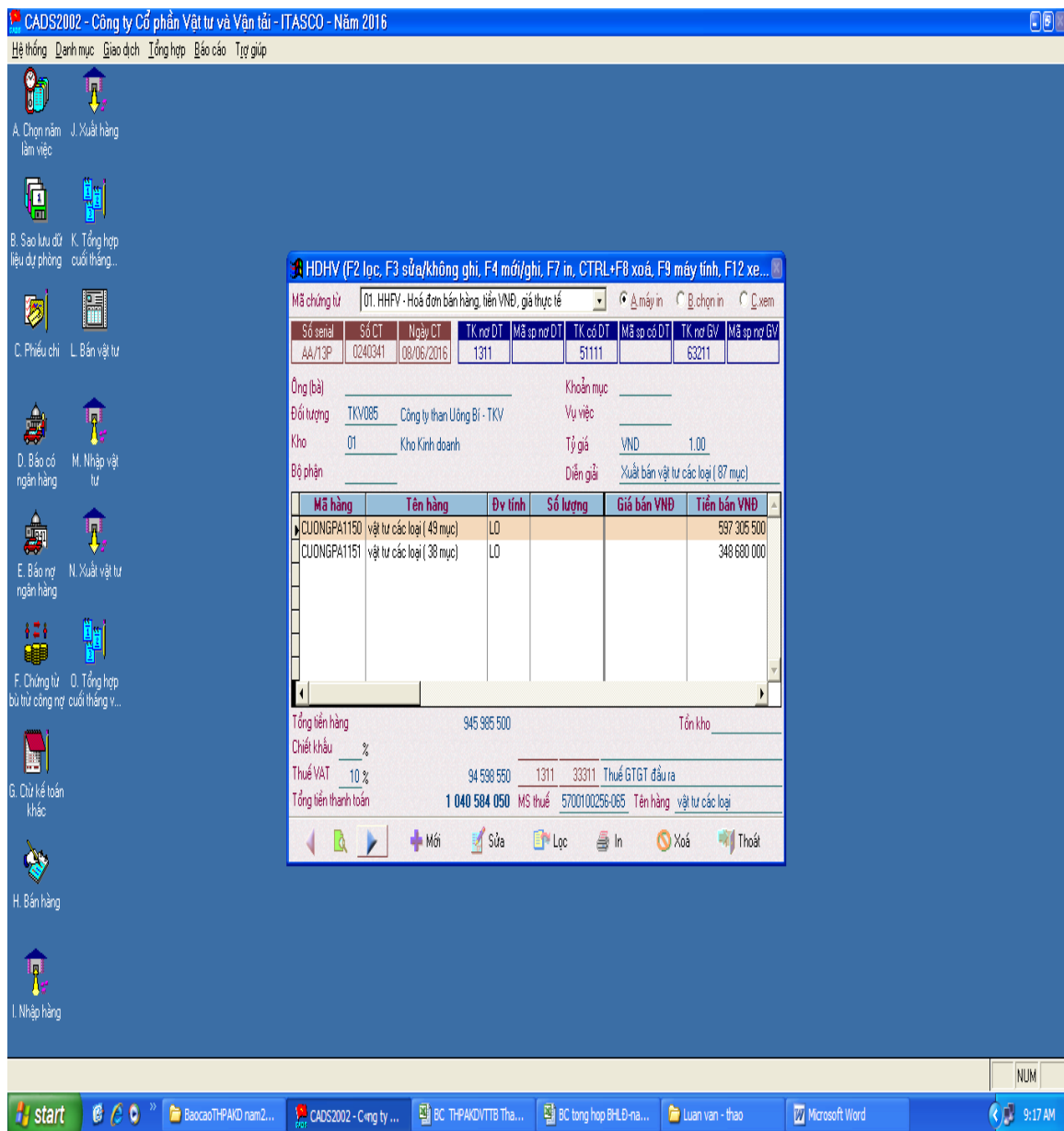
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO
 M.S.D.N: 0201182399

(Nguồn : Phòng kế toán – tài chính Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0240341 , kế toán nhập số liệu vào máy tính:

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0240341 Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “Hóa đơn bán hàng” → *Hóa đơn bán hàng tiền VND, giá thực tế* → chọn F4” Mới” để nhập số liệu. Sau khi nhập xong. chọn F7 “Luu”. để in *Hóa đơn bán hàng tiền VND, giá thực tế* . chọn F10 “In chứng từ”

Màn hình giao diện chọn hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho



Sau khi nhập liệu hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho, phần mềm sẽ tự động kết chuyển số liệu vào sổ nhật ký chung, báo cáo bán hàng, các sổ cái TK 511, 3331, 112, 111, 131 và sổ chi tiết tương ứng...

Cuối ngày, dựa vào bảng kê các khoản tiền nộp do nhân viên bán hàng tại các siêu thị nộp lên, phòng kế toán trung tâm tiến hành đối chiếu với số liệu trên máy và kiểm tra, xác nhận doanh thu cho cả hệ thống.

- Cuối kỳ kế toán vào phần mềm, chọn phân hệ “ *Kế toán tổng hợp* ” → chọn “ *Báo cáo* ” → “ *Sổ cái tài khoản* ” → chọn TK 511. Sau đó khai báo ngày và kết thúc → ấn “ *nhận* ”
- Để in Sổ cái TK 511 , chọn phân hệ “ *Kế toán tổng hợp* ” → *Sổ cái của một tài khoản* → chọn TK 511 từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016, chọn “ *Nhận* ” để xem, F7 để in , ECS để thoát

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO
 Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai , Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
 (Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		
						
03/06	GBC0 3/06	03/06	Công ty bán vật tư , hàng hóa chòng khoan than cho Công ty TNHH	112	511 3331	398.103.640	361.942.400 36.191.240
08/06	HD02 40341	08/06	Công ty bán vật tư , hàng hóa cho Chi nhánh Tập Đoàn CN Than- Khoáng sản VN	112	511 3331	1.040.584.050	945.985.500 94.598.550
...	
			Cộng phát sinh			3.035.511.717.390	3.035.511.717.390

- Ngày mở sổ : 01/01/2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Ngày 30 tháng 06 năm 2016
 Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO

Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN

(Thông tư số 200/2014/TT
BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng

Số hiệu: 511

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
					
03/06	GBC03 /06	03/06	Công ty bán vật tư , hàng hóa chồng khoan than cho Công ty TNHH	112		361.912.400
08/06	HĐ024 0341	08/06	Công ty bán vật tư , hàng hóa cho Chi nhánh Tập Đoàn CN Than- Khoáng sản VN	112		945.985.500
...	
			Cộng phát sinh		305.906.285.924	305.906.285.924
			Số dư cuối năm			

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ Phần Vận Tư và Vận tải Itasco

2.2.2.1. Nội dung giá vốn hàng bán

Giá vốn của hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của số hàng hóa đã bán trong kỳ. Công ty tính giá vốn theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

Việc tính toán giá trị giá vốn hàng xuất bán có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi có tính toán đúng trị giá vốn hàng xuất bán mới xác định được chính xác kết quả bán hàng. Do đó nếu không phản ánh đúng trị giá vốn sẽ dẫn đến kết quả hàng bị sai lệch đi.

$$\text{Trị giá vốn của hàng hóa xuất kho} = \frac{\text{Số lượng hàng hóa xuất kho}}{\text{Đơn giá bình quân gia quyền}}$$

❖ Phương pháp bình quân gia quyền:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa xuất kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

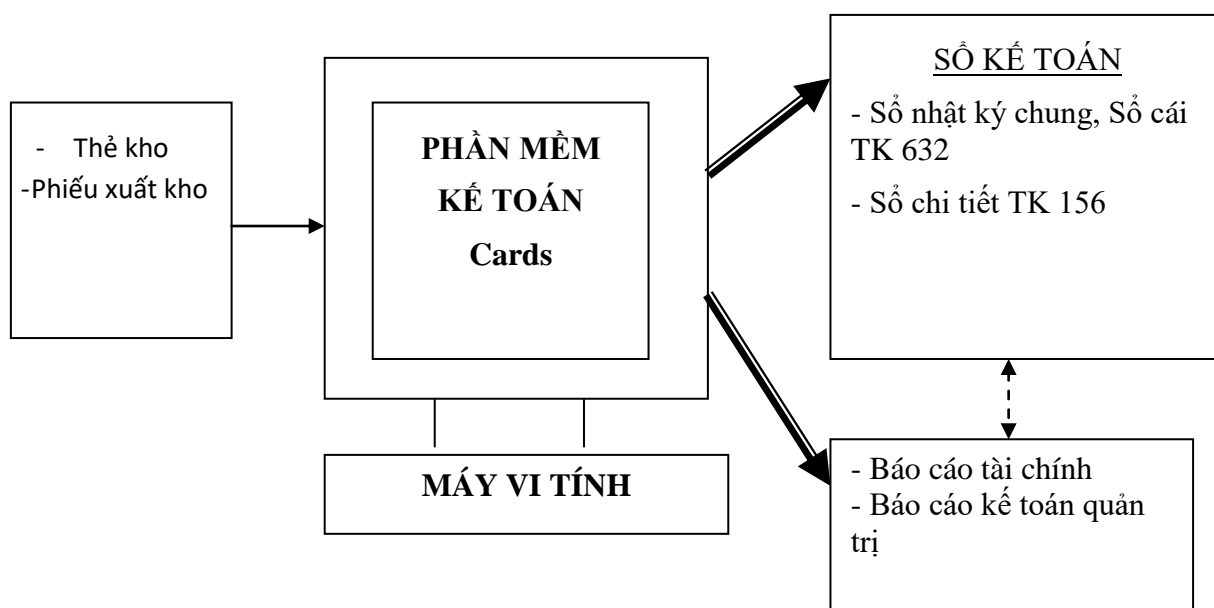
2.2.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

- Chứng từ kế toán sử dụng:
 - Phiếu xuất kho;
 - Các chứng từ khác có liên quan.
- Tài khoản kế toán sử dụng:
 - TK 632 – Giá vốn hàng bán.
 - TK 156 – Hàng hóa.

2.2.2.3. Quy trình kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam

Quy trình kế toán giá vốn của công ty được khái quát bằng sơ đồ:

Sơ đồ Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán của Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải Itasco



- Ghi chú:**
- Nhập số liệu hàng ngày
 - ⇒ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối quý, cuối năm
 - ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Căn cứ vào hóa đơn mua hàng hoặc hợp đồng mua hàng kế toán viết phiếu xuất kho để đưa thủ kho xuất hàng theo đúng số lượng và chất lượng theo đơn đặt hàng. Kế toán cũng nhập số liệu về nghiệp vụ bán hàng và cuối tháng, kế toán dùng phần mềm để tự động tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

Cuối tháng, tại phân hệ “ Kế toán hàng tồn kho”, kế toán chọn “Cập nhật số liệu” → chọn “ Tính giá trung bình tháng” chương trình sẽ hiện ra một bảng giao diện. Kế toán nhập tháng tính giá trung bình tháng, mã vật tư, nhóm vật tư vào bảng. Sau đó ấn nút “nhận”, máy sẽ tự động tính toán đơn giá trung bình tháng của từng mặt hàng.

Khi đang thực hiện bút toán tính giá, nếu có trường hợp trong kho không còn hàng mà vẫn xuất hoá đơn bán hoặc có sự nhầm lẫn trong số liệu về hàng nhập - xuất kho thì máy sẽ báo ‘Danh mục hàng xuất kho khi trong kho không còn vật tư’. Khi đó kế toán phải kiểm tra lại hàng tồn trong kho hoặc số liệu về hàng nhập xuất.

Sau khi thực hiện bút toán tính giá trung bình tháng, máy sẽ tính giá vốn cho từng mặt hàng trong từng hoá đơn bán hàng, đồng thời tự động hạch toán và chuyển số liệu vào các sổ như: Nhật ký chung, sổ cái TK 156, TK 632

Cuối kỳ, kế toán vào phần mềm, chọn phân hệ kế toán tổng hợp-> chọn sổ cái 632. Sau đó khai báo ngày bắt đầu và kết thúc -> ấn “nhận”

Ví dụ 3: (minh họa tiếp ví dụ 2)

Ngày 08/06/2016, Công ty Cổ phần vật tư và vận tải Itasco bán vật tư-hàng hóa cho Chi nhánh Tập đoàn CN than – khoáng sản Việt Nam với tổng số tiền là 1.040.584.050 (đã bao gồm VAT 10%). Công ty chưa thanh toán cho bên bán theo hóa đơn số 0240341 kế toán ghi sổ:

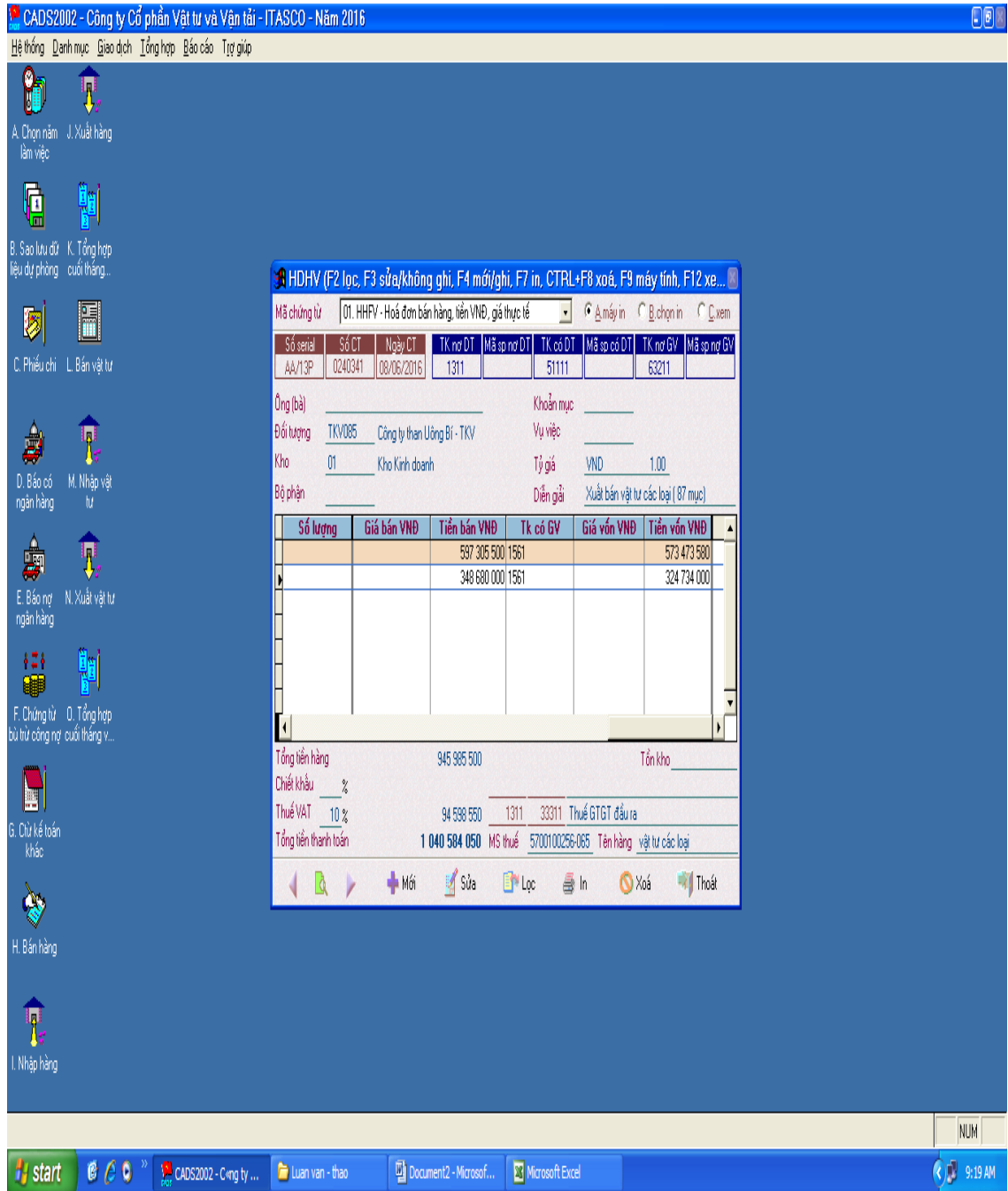
Định khoản:

Nợ TK 63211 : 898.207.580

Có TK 1561 : 898.207.580

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0240341 kế toán nhập số liệu về hóa đơn bán hàng kiêm phiếu xuất kho trên phần mềm kế toán. Sau đó vào phân hệ “Hàng tồn kho” → Tính giá trung bình → chọn kho “*vật tư , hàng hóa*” chọn “*Nhận*” để phần mềm tự động tính giá vốn hàng bán.

Màn hình giao diện chọn hóa đơn bán hàng



Ví dụ 4: (minh họa tiếp ví dụ 1)

Hóa đơn GTGT số 0240340 công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải – ITASCO bán vật tư , hàng hóa chông khoan than cho công ty TNHH 1 thành viên 91-Tổng công ty Đông Bắc tổng số tiền: 398.103.640đ (đã bao gồm VAT 10%). Công ty đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán cho bên bán căn cứ hóa đơn 0240340.

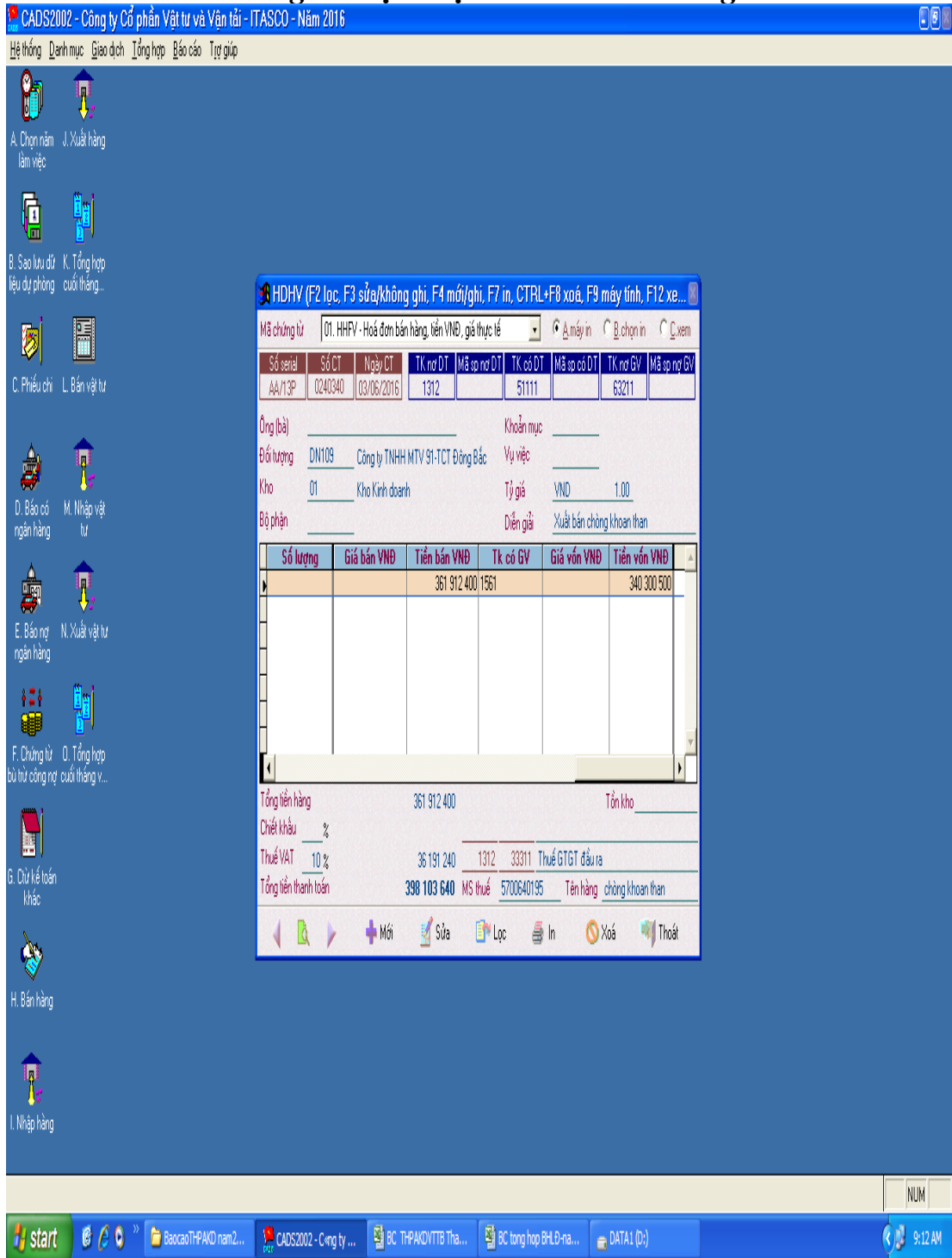
+) Định khoản:

Nợ 63211 : 340.300.500

Có 1561: 340.300.500

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0240341 kế toán nhập số liệu về hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho trên phần mềm kế toán. Sau đó vào phân hệ “Hàng tồn kho” → Tính giá trung bình → chọn kho “*vật tư , hàng hóa*” chọn “*Nhận*” để phần mềm tự động tính giá vốn hàng bán.

Màn hình giao diện chọn hóa đơn bán hàng



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh
khai , Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 1/6/016 đến 30/6/2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D				
			Số trang trước chuyển sang		
						
08/06	PXK 186	08/06	Công ty bán vật tư , hàng hóa cho Chi nhánh Tập Đoàn CN Than- Khoáng sản VN	632	156	898.207.500	898.207.500
03/06	PXK 180	03/06	Công ty bán vật tư cho công ty TNHH MTV- Đông Bắc	632	156	340.300.500	340.300.500
...	
			Cộng phát sinh			3.035.511.717.390	3.035.511.717.390

- Ngày mở sổ : 01/01/2016

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT
BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		TS	STT		Nợ	Có
A	B	C	E	E	G	H	1	2
			Số dư đầu kỳ					
			Số phát sinh trong tháng					
							
08/06	PX K1 86	08/0 6	Công ty bán vật tư , hàng hóa cho Chi nhánh Tập Đoàn CN Than- Khoáng sản VN			156	898.207.500	
03/06	PX K1 80	03/0 6	Công ty bán vật tư cho công ty TNHH MTV- Đông Bắc			156	340.300.500	
...	
			Cộng phát sinh				305.906.285.924	305.906.285.924
			Số dư cuối năm					

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Ngày 30 tháng 06 năm 2016
Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

2.2.3.1. Nội dung kinh tế của các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tại hệ thống bán hàng – Công ty Cổ Phần Vật tư và Vận tải Itasco

a. Chi phí bán hàng

- Chi phí nhân viên bán hàng: Bao gồm tiền công và quỹ trích nộp bắt buộc theo tiền công (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn).

- Chi phí vật liệu bao bì chi dùng thực tế cho nhu cầu sửa chữa tài sản, xử lý hàng hóa dự trữ, bao gói hàng để tăng thêm giá trị thương mại cho hàng hóa.

- Chi phí khấu hao TSCĐ của các khâu bán hàng (phương tiện vận tải, thiết bị cân, đong, đo, đếm, các công trình kiến trúc, kho, bãi, cầu, cảng....)

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: thể hiện hình thái chỉ là một khoản nợ phải trả hoặc đã trả do nhận dịch vụ cung cấp (dịch vụ điện, nước, ga, khí, bảo hành, quảng cáo, điện thoại, ký gửi phải trả....)

- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi không thuộc nội dung trên, được chi bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, hoặc tạm ứng.

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí quản lý kinh doanh hành chính và các chi phí chung khác có liên quan đến toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty bao gồm: Chi phí lương cán bộ quản lý, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí công cụ, dụng cụ sửa chữa nhỏ, chi phí đăng ký chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng sản phẩm, dự phòng giảm giá hàng tồn kho và chi phí khác...

2.2.3.2. Chứng từ sử dụng:

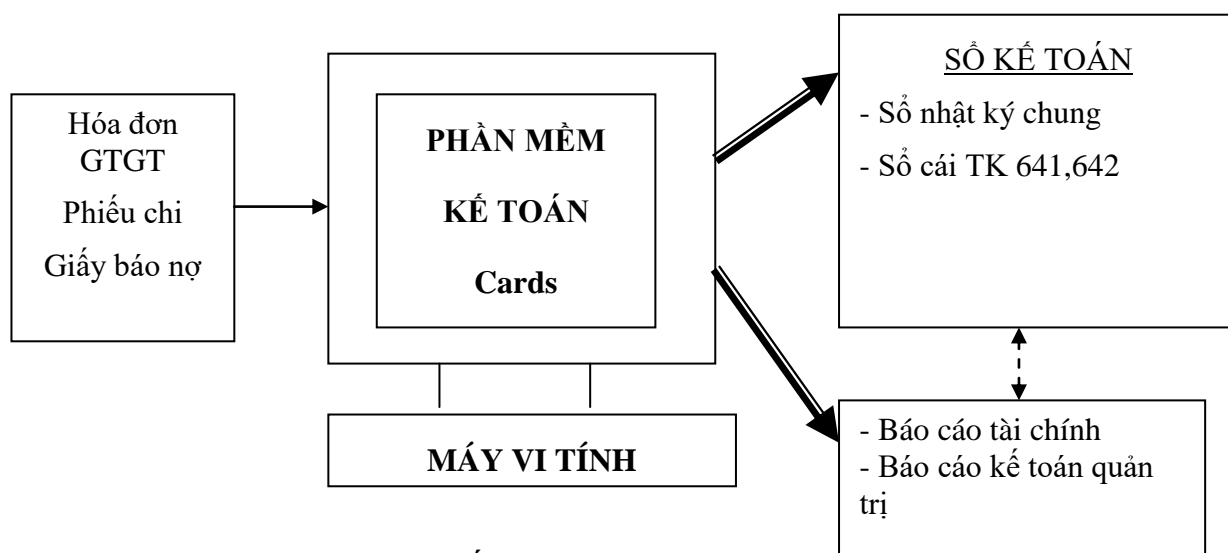
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo Nợ ngân hàng
- Bảng phân bổ tiền lương, các khoản trích theo lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.3.3. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 641 “ Chi phí bán hàng”

- + TK 6411: Chi phí nhân viên bán hàng
- + TK 6412: Chi phí tiếp thị quảng cáo
- + TK 6414: Chi phí khấu hao
- + TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- + TK 6418: Chi phí cà thẻ
- Tài khoản 642 “ Chi phí quản lý doanh nghiệp”
 - + TK 6421: Chi phí nhân viên
 - + TK 6422: Chi phí khấu hao
 - + TK 6423: Chi phí dịch vụ mua ngoài khác
 - + TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài – Phí chuyển tiền

2.2.3.1.4 Quy trình hạch toán:



- Ghi chú:**
- Nhập số liệu hàng ngày
 - ⇒ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối quý, cuối năm
 - ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ: Quy trình hạch toán chi phí bán hàng của Công ty CP Vật tư và vận tải Itasco

Ví dụ 6: Ngày 01/06/216 Công ty Vật tư và vận tải Itasco phải thanh toán cước vận chuyển cho Công ty TNHH Logistic Thu Ngân với số tổng số tiền là 25.960.00 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%) , căn cứ theo hóa đơn số0000570.


Kế toán định khoản :

Nợ TK 641 : 23.600.000

Nợ TK 133 : 2.360.000

Có TK 331 : 25.960.000

Biểu số : Hóa đơn GTGT số 0000570



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Mẫu số: 01GTKT3/001
 Liên 2: Giao người mua Ký hiệu: AA/I3P
 Ngày 04 tháng 05 năm 2016 Số: **0000570**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HƯƠNG THẢO**
 Mã số thuế: **0200687781** **CÔNG TY TNHH LOGISTICS THU NGÂN**
 Địa chỉ: Số 348 khu 2 An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
 Điện thoại: 031.3679929
 Số tài khoản: **SỐ 601 LỘ 22C KHU ĐÔ THỊ MỚI NGÃ 5 SÂN BAY CÁT BI** **SỐ 602 LỘ 22C KHU ĐÔ THỊ MỚI NGÃ 5 SÂN BAY CÁT BI**
PHƯỜNG ĐÔNG KHE, QUẬN NGŨ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, VIỆT NAM

Họ tên người mua hàng: Hoàng Mạnh Thảo
 Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải ITASCO
 Mã số thuế: 012811182399
 Địa chỉ: Số 4 Cầu Trùng Lãm - Minh Khai - Hàng Kênh - Hải Phòng
 Hình thức thanh toán: Q.H. Số tài khoản: _____

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	Giá vận chuyển				5.100.000
	Ngày 11/05/2016				4.500.000
	" 18/05/2016				5.000.000
	" 30/05/2016				5.000.000
	" 31/05/2016				4.000.000
Cộng tiền hàng:					23.600.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		2.360.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					25.960.000
Số tiền viết bằng chữ: <u>Hai mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi mốt nghìn chẵn</u>					
(Người mua hàng) (Ký, ghi rõ họ tên) <u>Trần Văn Hòa</u>		(Người bán hàng) (Ký, ghi rõ họ tên) <u>[Signature]</u>		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) * LOGISTICS THU NGÂN CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỐC <u>Nguyễn Thị Thảo</u>	

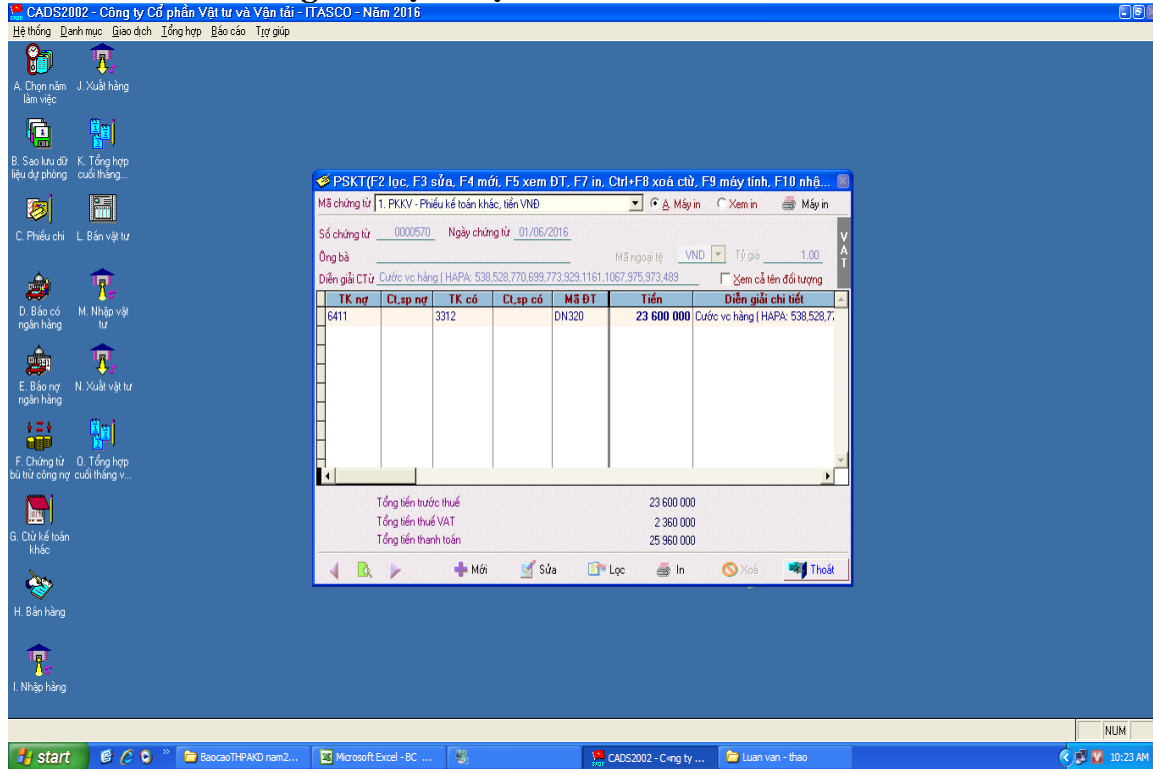
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

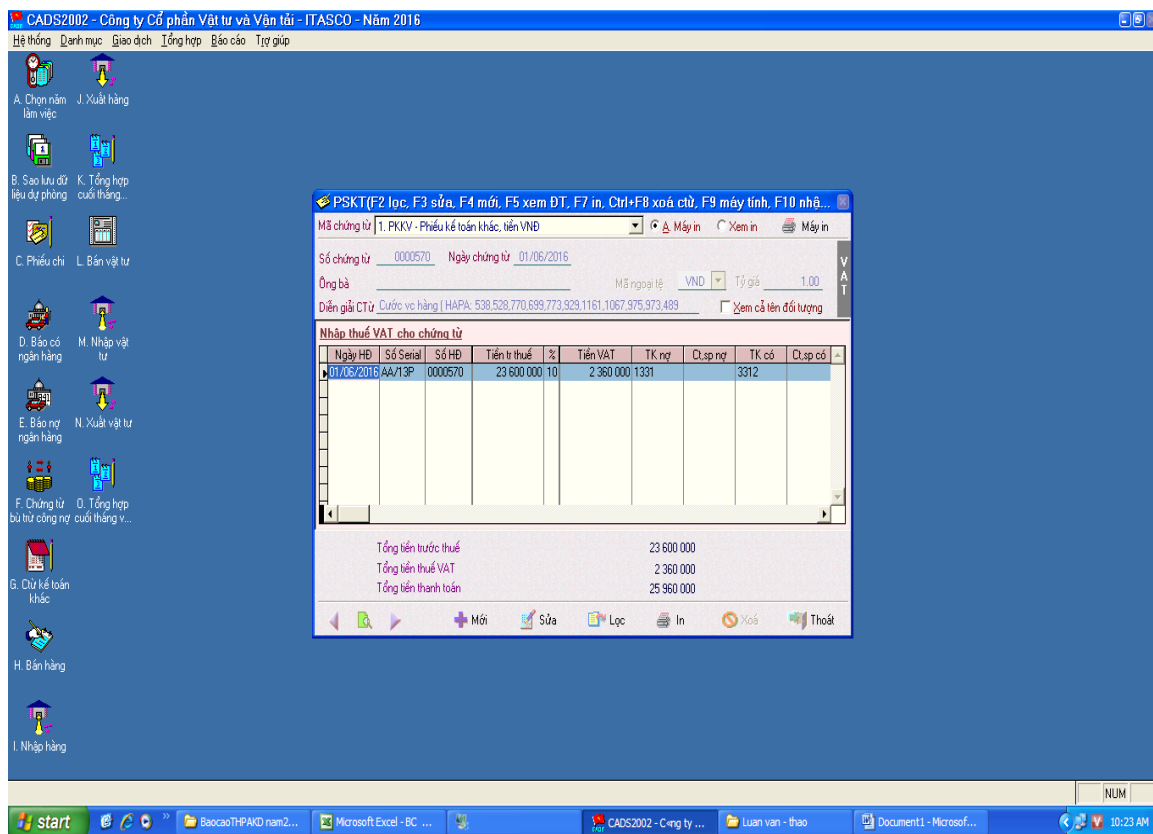
In tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco. Mã số thuế: 0200638946.ĐT: 031.382657-3686954.

(Nguồn : Phòng kế toán – tài chính Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco)

Căn cứ vào HĐ số 0000570 , Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “*Chứng từ kế toán khác*” → *Phiếu kế toán khác tiền VND* → chọn F4” Mới” để nhập số liệu.Sau khi nhập xong. chọn 10 “*Lưu*”. để in *Phiếu kế toán khác tiền VND*. chọn F7 “*In chứng từ*”

Màn hình giao diện chọn *Phiếu kế toán khác tiền VND*





Ví dụ 7: Ngày 31/05/2016 Công ty Vật tư và vận tải Itasco thanh toán cước vận chuyển cho Công ty TNHH Vận Tải và Thương Mại Vũ Khang bằng chuyển khoản với tổng số tiền là 42.350.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%), căn cứ vào HĐ số 0000035

Kế toán định khoản :

Nợ TK 641 : 38.500.000

Nợ TK 133 : 3.850.000

Có TK 112 : 42.350.000

Biểu số : Hóa đơn GTGT số 0000035

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao người mua hàng
Ngày: 31 tháng 05 năm 2016

Mẫu số: 01GTCT3/001
Ký hiệu: AA/1SP
Số: 0000035

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VŨ KHANG**
Mã số thuế: 0201640313
Địa chỉ: Số 47 Đại học Dân Lập, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại:
Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng: Trần Văn Hưng
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải - ITASCO
MST: 02011482399 Hình thức thanh toán: CK
Địa chỉ: Số 4 Cui Chính Lạc - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng
Thành phố Hải Phòng
Số tài khoản:

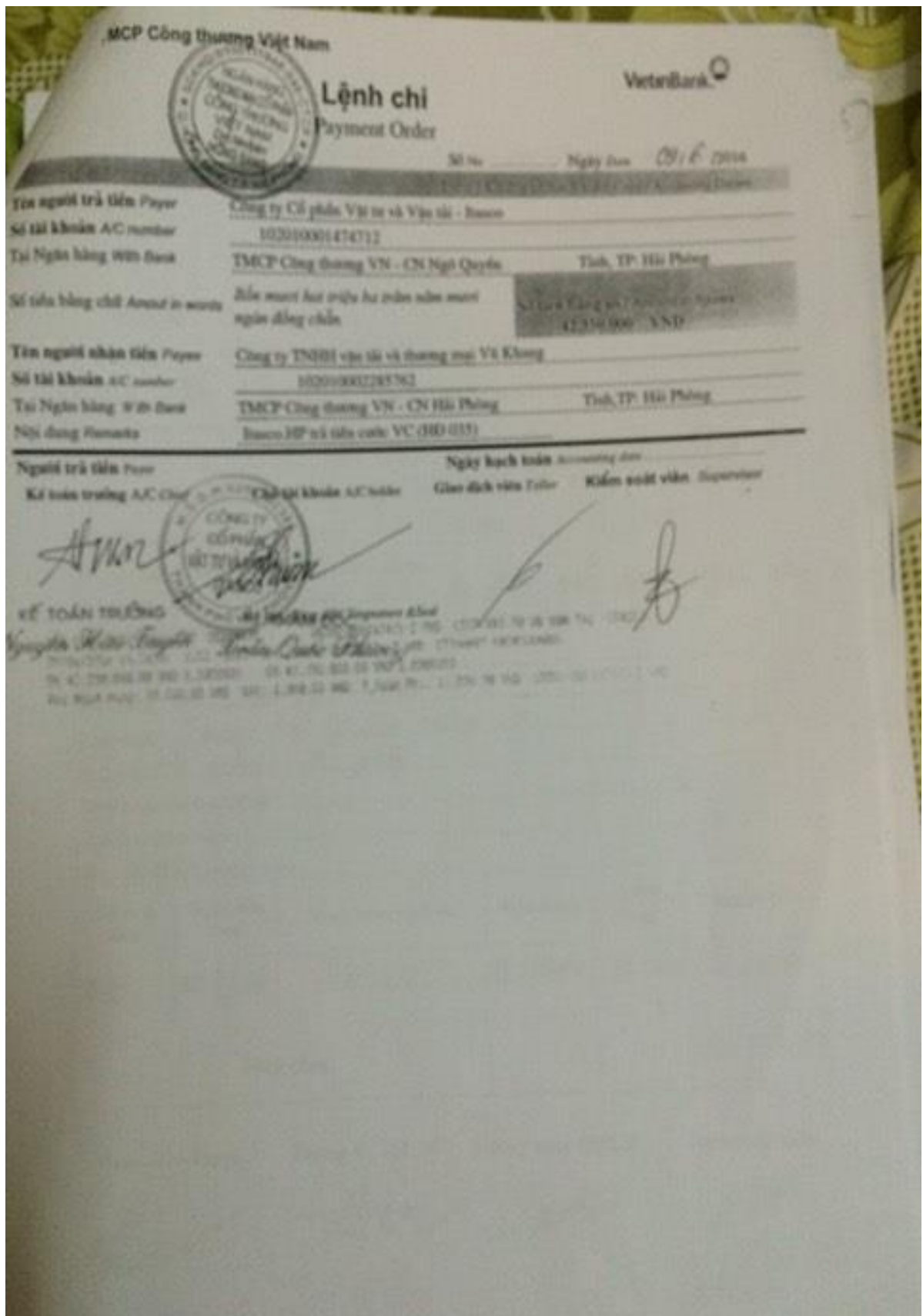
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	D.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển hàng từ Hải Phòng đi Quảng Ninh (cơ bản) kể chi tiết kèm theo:				38.500.000
Tổng cộng hàng:					38.500.000
*Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 3.850.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					42.350.000

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng /

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Trần Văn Hưng*
Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Nguyễn Thị Huyền Nhung*
Giám đốc: *Hà Tiến Chung*

Cầu kiểm tra, đối chiếu khi lấy, giao, nhận hóa đơn

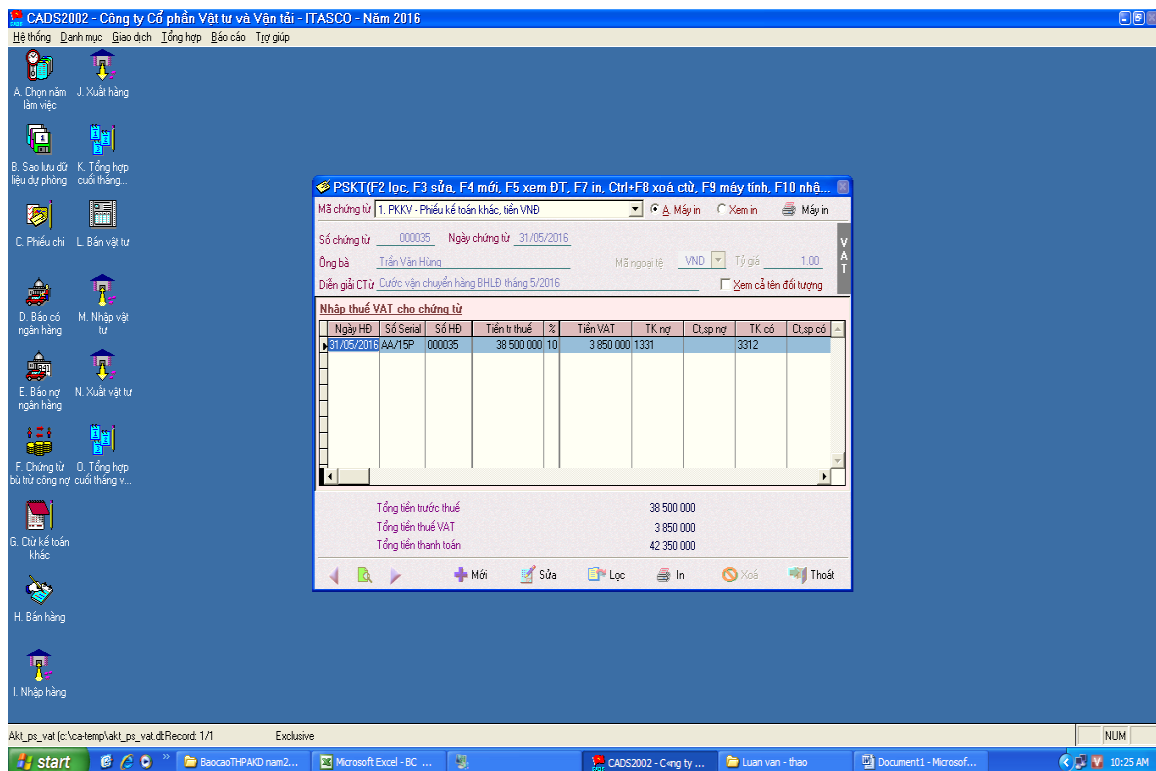
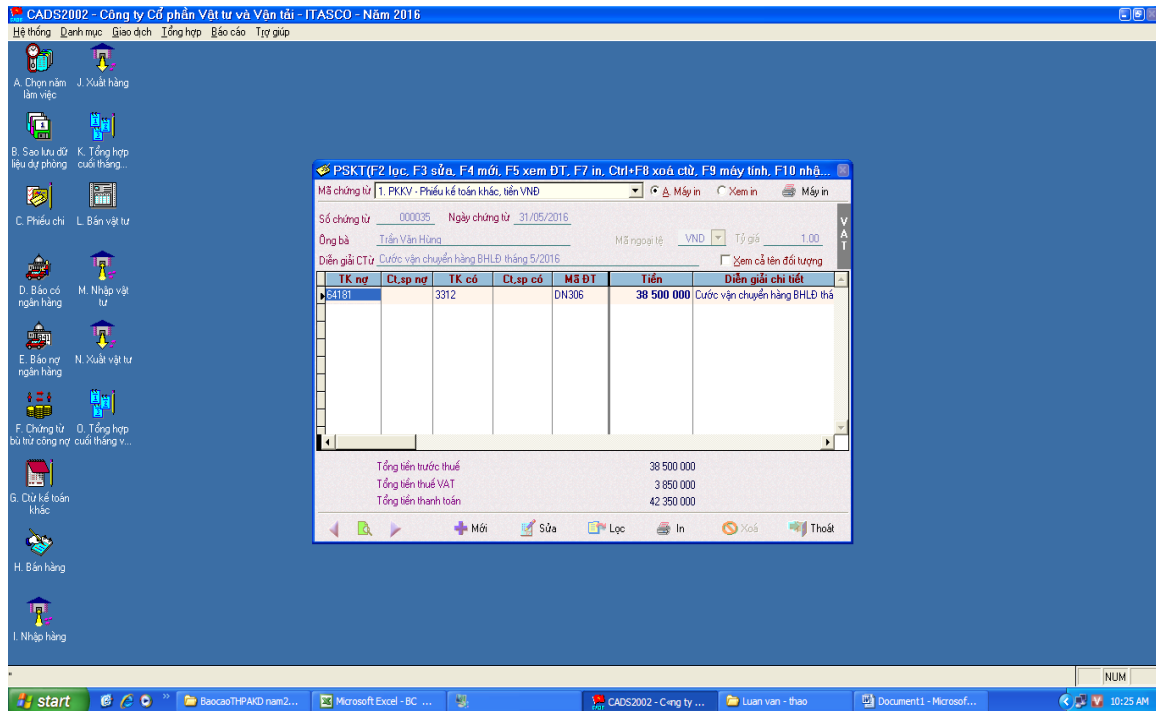
(Nguồn : Phòng kế toán – tài chính Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco)



(Nguồn : Phòng kế toán – tài chính Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco)

Căn cứ vào HD số 0000035 Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “*Chứng từ kế toán khác*” → *Phiếu kế toán khác tiền VNĐ* → chọn F4” Mới” để nhập số liệu. Sau khi nhập xong. chọn 10 “Lưu”. để in *Phiếu kế toán khác tiền VNĐ*. chọn F7 “In chứng từ”

Màn hình giao diện chọn Phiếu kế toán khác tiền VNĐ



Ví dụ 8: Ngày 15/06/2016 Công ty Vật tư và vận tải Itasco thanh toán cước vận chuyển cho Công ty TNHH Logistic bằng tiền mặt với tổng số tiền là 3.850.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%), căn cứ vào HĐ số 0000580

Kế toán định khoản :

Nợ TK 641 : 3.500.000

Nợ TK 133 : 350.000

Có TK 111 : 3.850.000

Biểu số : Hóa đơn GTGT số 0000580



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao người mua

Ký hiệu: AA/13P

Ngày 11 tháng 6 năm 2016

Số: 0000580

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HƯỚNG THẢO**
 Mã số thuế: 0200687781

CÔNG TY TNHH LOGISTICS TRU NGÂN

Địa chỉ: Số 348 khu 2 An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 031.3679939

SỐ 602 LÔ 22C KHU ĐÔ THỊ MỚI NGÃ 5 SÂN BAY CÁT BI

Số tài khoản: ... PHƯỜNG ĐÔNG KHÉ, QUẬN NGŨ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, VIỆT NAM

Họ tên người mua hàng: *Nguyễn Đức Quý*

Tên đơn vị: *Công ty Cổ phần Vật tư và Hàng hóa TMSCO*

Mã số thuế: *020011182399*

Địa chỉ: *Số 4 Cầu Chính Tân - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng*

Hình thức thanh toán: *TM* Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	<i>Cước vận chuyển ngày 3/6/2016</i>				<i>3.500.000</i>

Cộng tiền hàng: *3.500.000*

Thuế suất GTGT: *10%* Tiền thuế GTGT: *350.000*

Tổng cộng tiền thanh toán: *3.850.000*

Số tiền viết bằng chữ: *Ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Nguyễn Đức Quý*
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Nguyễn Thị Thảo*
 Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên): *Nguyễn Thị Thảo*
 GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ TOÁN P. KD VTTB NGƯỜI THPA

M
m 2016
TIỀN
100.500
100.500
ách
ng tại
h toán
TIỀN
12.400
12.400
10

In tại Công ty Cổ phần Bao bì Đồ họa Chuyên nghiệp. Mã số thuế: 0200638946.ĐT: 031.3826537-3686954.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI - ITASCO
Địa chỉ: Số 4-Cù Chính Lan-Minh Khai-Hồng Bàng-Hải Phòng
Mã số thuế: 0201182399
Telefax: 0313.823 141

Mẫu số 02 - TT
Ban hành theo Quyết định số
1864/1998/QĐ/BTC ngày 16
tháng 12 năm 1998 của Bộ Tài
chính

PHIẾU CHI

Ngày 15 tháng 06 năm 2016

Số CT 384

Tài khoản ghi nợ 6411 3 500 000
1331 350 000

Người nhận tiền **Nguyễn Thị diễm Hương**
Địa chỉ Phòng KDVTTB
Về khoản TT tiền cước vận chuyển theo PA số 925
Số tiền: **3 850 000 đồng**
Bằng chữ: **Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn**

Kèm theo chứng từ gốc
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng;

Ngày 15 tháng 6 năm 2016

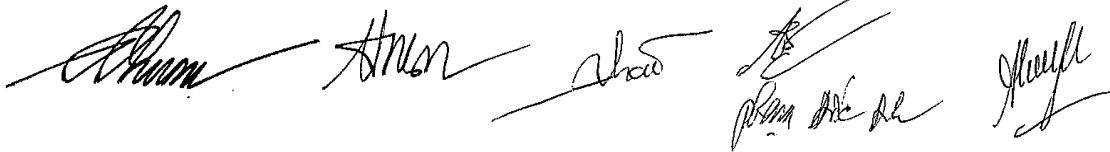
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Kế toán thanh toán
(Ký, họ tên)

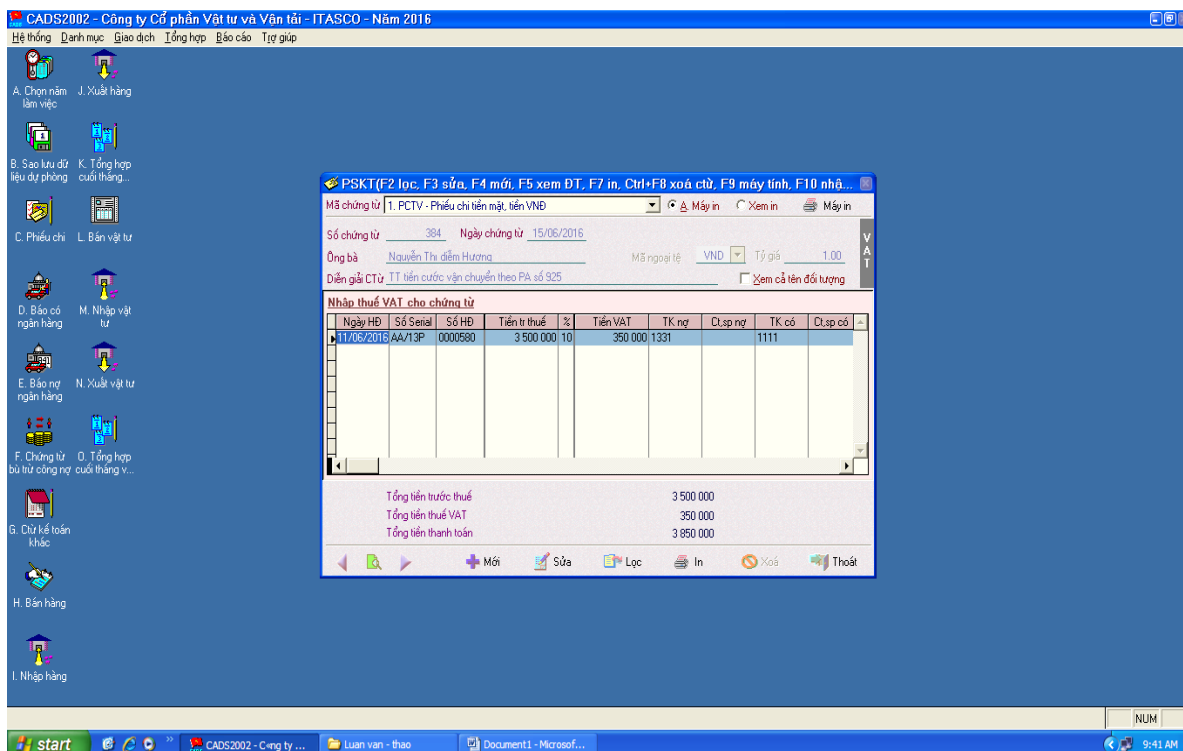
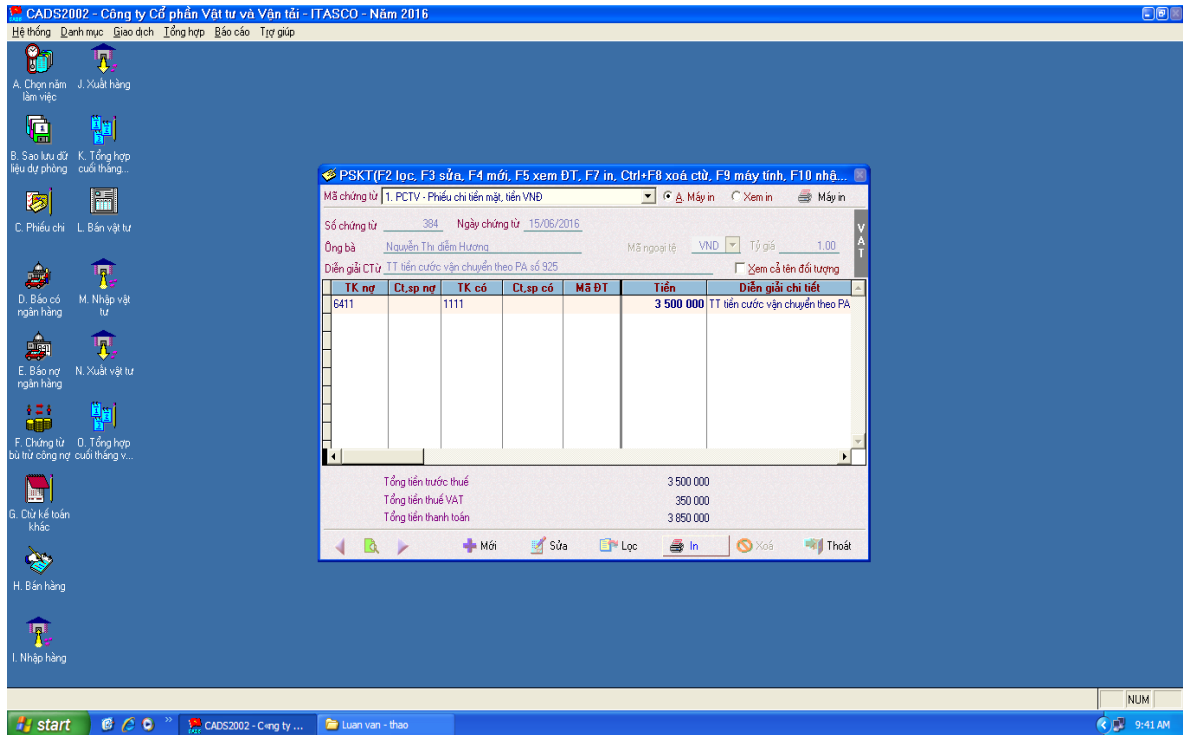
Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)



Căn cứ vào HD số 0000580 Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “*Phiếu chi*” → *Phiếu chi tiền mặt tiền VND* → *chọn F4” Mới”* để nhập số liệu. Sau khi nhập xong. chọn 10 “*Lưu*”. để in *Phiếu chi tiền mặt tiền VND*. chọn F7 “*In chứng từ*”

Màn hình giao diện chọn *Phiếu chi*



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO**
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh
khai , Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 1/6/016 đến 30/6/2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		
						
01/06	HĐ0 0005 70	01/06	Công ty phải thanh toán cước vận chuyển cho công ty TNHH Logistic	641 133	331	23.600.000 2.360.000	25.960.000
31/05	GBN 31/0 5	31/05	Công ty thanh toán cước vận chuyển cho công ty TNHH	641 133	112	38.500.000 3.850.000	42.350.000
15/06	PC3 84	15/06	Công ty thanh toán cước tiền vận chuyển cho công ty TNHH Logistic	641 133	111	3.500.000 350.000	3.850.000
...	
			Cộng phát sinh			3.035.511.717.390	3.035.511.717.390

- Ngày mở sổ : 01/01/2016

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT
BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016

Tên tài khoản: Chi phí bán hàng

Số hiệu: 641

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
					
01/06	HĐ0000 570	01/06	Công ty phải thanh toán cước vận chuyển cho công ty TNHH Logistic	331	23.600.000	
31/05	GBN31/ 05	31/05	Công ty thanh toán cước vận chuyển cho công ty TNHH	112	38.500.000	
15/06	PC384	15/06	Công ty thanh toán cước tiền vận chuyển cho công ty TNHH Logistic	111	3.500.000	
...	
			Cộng phát sinh		8.351.449.503	8.351.449.503
			Số dư cuối năm			

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

ví dụ 9: Ngày 20/06/2016 công ty thanh toán tiền điện cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng –Điện lực Hồng Bàng với số tiền 15.921.262 đồng (chưa bao gồm thuế VAT 5%) , phí chuyển tiền là 15.000 đồng

Kế toán định khoản:

- 1, Nợ TK 642 : 15.921.262
 Nợ TK 133 : 1.592.126
 Có TK 112 : 17.513.388
2. Nợ TK 642 : 15.000
 Có TK 112 : 15.000

Biểu số : Hóa đơn GTGT số 0199897



EVNNPC
PC HAI PHONG

HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
Kỳ:1 Từ ngày: 16/05/2016 Đến ngày: 15/06/2016



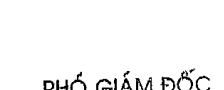

Mẫu số: 01GTKT0/001
Ký hiệu: AA/16E
Số: 0199897
ID HĐ: 59287052

CN Công Ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện Lực Hồng Bàng
Địa chỉ: Số 4 Lê Đại Hành-P.Hoàng Văn Thu-Q. Hồng Bàng-TP.Hải PhòngĐT sửa chữa: 0312210244
Điện thoại: 0312210603 MST: 0200340211-001

Tên khách hàng: Công ty CP vật tư và vận tải-ITASCO
Địa chỉ: số 4 Cù Chính Lan,P.Minh Khai,Q.Hồng Bàng,TP.HP,VN Số công tơ: 02093146 Số hộ: 0
Điện thoại: MST: 0201182399 Mã NN: 4300 Mã tổ: 03
Mã KH: PH01901412356 Mã T. toán: PH01901412356 Số GCS: HB072 P GCS: 15
Mã trạm: PH0103325 Cấp ĐA: 1
Mã giá: BT: 100%*2320-KDDV-A CD: 100%*3991-KDDV-A TD: 100%*1412-KDDV-A

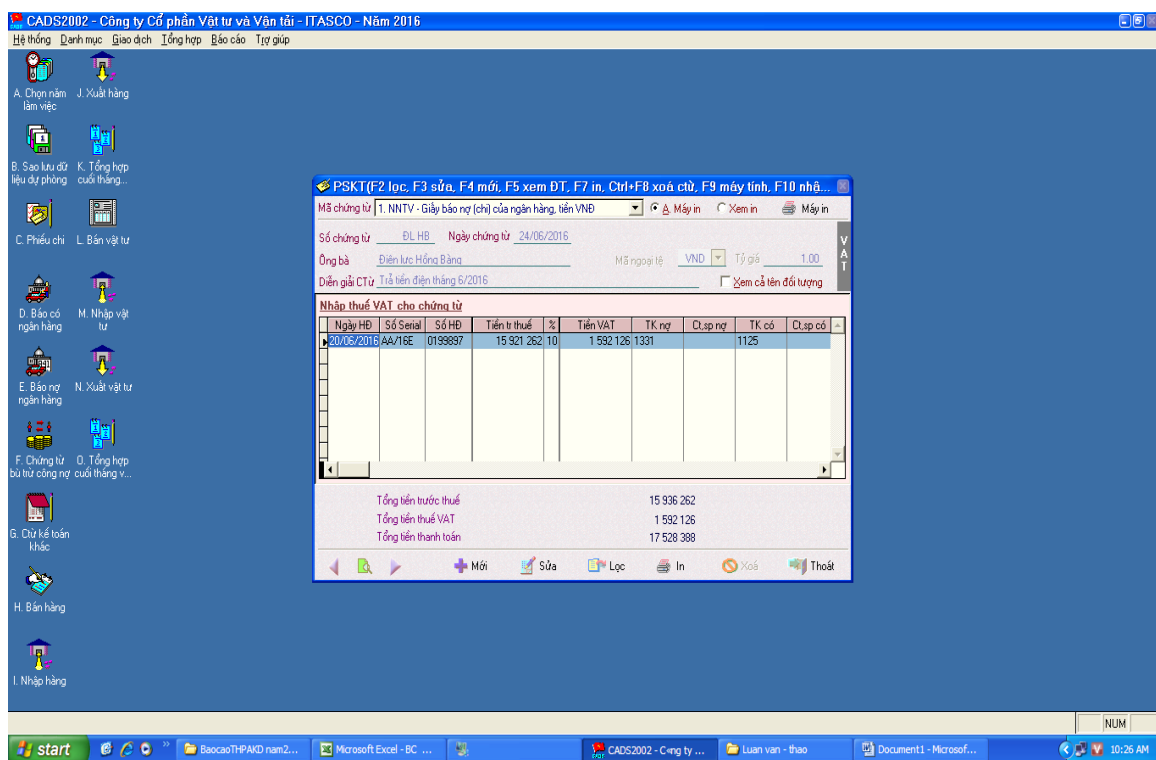
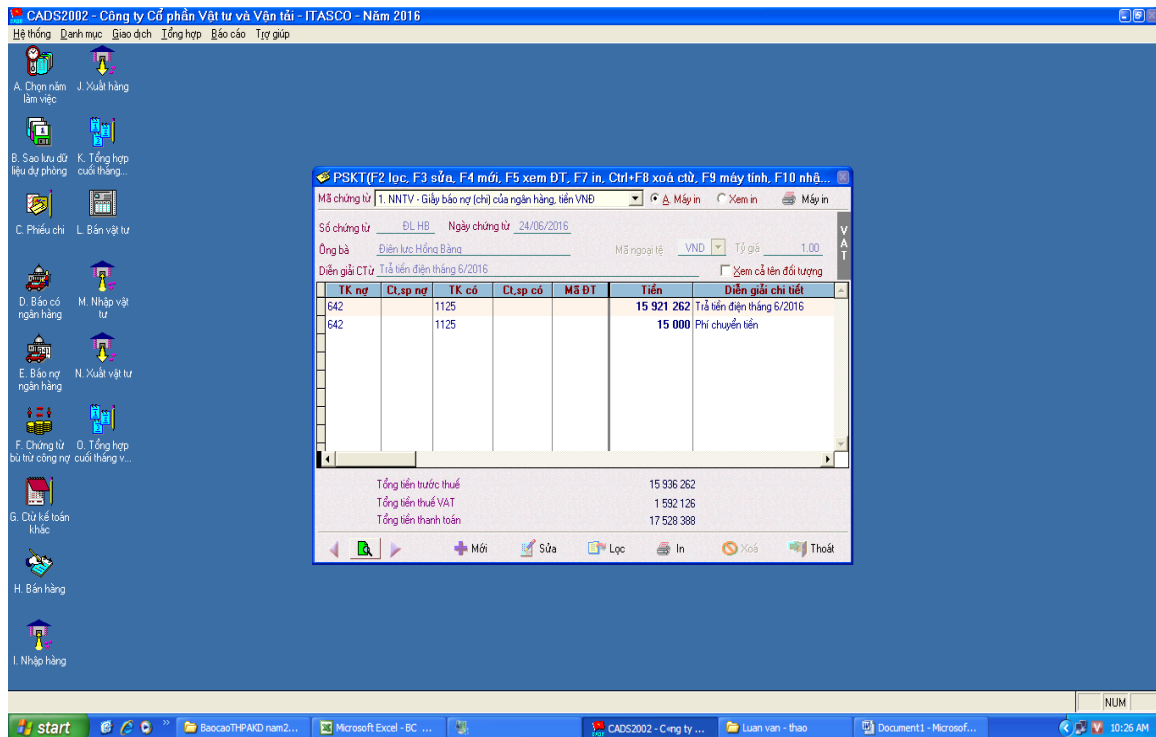
BỘ CS	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	HS NHÂN	ĐN TIỂU THỤ	ĐN TRỰC TIẾP	ĐN TRỪ PHỤ	ĐN THỰC TẾ	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
BT	70.703	66.521	1	4.182	0	0	4.182		
							4.182	2.320	9.702.240
CD	24.680	23.230	1	1.450	0	0	1.450		
							1.450	3.991	5.786.950
TD	7.761	7.455	1	306	0	0	306		
							306	1.412	432.072
Cộng							5.938		15.921.262
Thuế suất GTGT 10%							Thuế GTGT		1.592.126
Tổng cộng tiền thanh toán									17.513.388
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm mười ba nghìn ba trăm tám mươi tám đồng.									
Ngày ký: 16/06/2016									
Người ký (Ông/Bà): CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG - ĐIỆN LỰC HỒNG BÀNG									

0010

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số/ Seq No: Ngày/Date: 24/06/2016	
Tên Tài khoản trích Nợ/ Dr A/C Name : Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải - Itasco			Người hưởng/ Beneficiary: CN Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Hồng Bàng		
Số TK trích Nợ/ Dr A/C No: 3281 0000 998866			Số CMND/ H/CI ID/PP: Ngày cấp/ Date:/...../.....		
Tại NH/ At Bank: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam			Nơi cấp/ Place:		
Chi nhánh/ Branch: Lạch Tray - Hải Phòng			Số TKI A/C No: 2111201004192		
Tại NH/ At Bank: NNo & PTNT Việt Nam -CN Bắc Hải Phòng			Số tiền bằng số/ Amount in figures : 17.513.388 VND		
Số tiền bằng chữ/ Amount in words:			Mười bảy triệu năm trăm mười ba ngàn ba trăm tám mươi tám đồng chẵn.		
Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền/ Request for changing into: Tỷ giá/ Ex rate:			Phí Ngân hàng/ Charges:		
Nội dung/ Remarks: Itasco HP trả tiền điện tháng 6/2016 VND - NHNO&PTNT VIỆT NAM-HH			<input type="checkbox"/> Phí trong/ Charge included <input checked="" type="checkbox"/> Phí ngoài/ Charge excluded		
24/06/2016 14:12:27 7051 8767 0TA 0L11 - D 328-10-00-0998866-5 VND CTY CP VAT TU VA VAN TAI - ITASCO UR 17.513.388.00 VND 1.00000000 CN 17.513.388.00 VND 1.00000000 Phí: 15.000.00 VND VAT: 1.500.00 VND 1.0000000 MST: 0201182399 T.Toan Phí: 16.500.00 VND 1.0000000 TK thu phí: 328-10-00-0998866-6 VND CTY CP VAT TU VA VAN TAI - ITASCO Ten Đơn vị hưởng: CN CTY TNHH MTV DL HP DIEN LUC HONGBANG ITASCOHP TRA TIEN DIEN THANG 6.2016					
KHÁCH HÀNG/ CLIENT			NGÂN HÀNG/ BANK SENDER (BIDV)		
Kế toán trưởng/ Chief Accountant (Ký và ghi rõ họ tên/ Signature & full name)		Chủ tài khoản/ Account Holder (Ký và ghi rõ họ tên/ Signature & full name)		Giao dịch viên/Received by	
				Kiểm soát/Verified by	
KẾ TOÁN TRƯỞNG Nguyễn Hữu Tuyên		PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Văn Nhuận			

Căn cứ vào HD số 0199897T từ màn hình Window, nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards, đăng nhập. Chọn phân hệ “*Báo nợ ngân hàng*” → *Giấy báo nợ tiền VND* → *chọn F4” Mới*” để nhập số liệu. Sau khi nhập xong, chọn 10 “*Lưu*”. để in *Giấy báo nợ tiền VND*, chọn F7 “*In chứng từ*”

Màn hình giao diện chọn Giấy báo nợ (chi) của ngân hàng, tiền VND



ví dụ 10: Ngày 07/06/2016 công ty thanh toán tiền nước cho Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng với số tiền 1.230.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT 5%, và thuế thường niên 15%) , phí chuyển tiền là 10.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT 10%), công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Kế toán định khoản:

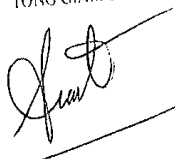
- 1, Nợ TK 642 : 1.230.000
 Nợ TK 133 : 246.000
 Có TK 112 : 1.476.000
2. Nợ TK 642 : 10.000
 Nợ TK 133 : 1.000
 Có TK 112 : 11.000

Biểu số : Hóa đơn GTGT số 1458911

CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
Đỉnh Tiên Hoàng,
Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng,
TP. Hải Phòng
Tel: 031.3.745.443
Mã số thuế: 0200171274
TK: 1020 10000 200826
Ngân hàng TMCP Công Thương
Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng

Danh bạ điểm dùng: 6599815 Mẫu số: 01GKT2/005 * Ký hiệu: AB/15P * Số: 1458911
Tên KH: Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải - ITASCO
Địa chỉ: Số 4 đường Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng -
Địa chỉ ĐD:

DA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG THU TIỀN NƯỚC
Liên 2: Giao cho khách hàng
(Đề nghị giữ hóa đơn này trong 12 tháng)
Ngày 7 tháng 6 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hồng Dương

Phi TN: Phí thoát nước
Chi phí DTDN: Chi phí duy trì đầu nối

Mã số thuế: 0201182399	Seri DH: C145007514	Tuyến: 25			
Mã hóa đơn: 38111778	Từ ngày: 05/05/2016	Chỉ số cũ: 1236			
Hóa đơn tháng: 06/2016	Đến ngày: 06/06/2016	Chỉ số mới: 1318			
		Hệ số: 1			
		Tiền thu: 82			
Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	VAT 5%	Phi TN 15%
DH, văn phòng	82	15000	1230000	61500	184500
Cộng:			1230000	61500	184500
Tổng số tiền bằng chữ: Một triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng					1.476.000

IN RA CÔNG TY TNHH GIẢI VẬT TƯ LIÊN SƠN, M.Đ.

CP Công Thương Việt Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT)

Phiếu thu dịch vụ



(h) _____
 (s) CHỈ NHÁNH "168" NGŨ QUYÊN (168)
 SỐ 5 PHẠM HINH ĐỨC NGŨ QUYÊN
 Mã số thuế (Tax code) 0100111948047
 Mẫu số: 01 GTGT/001

Số No 0008157 Ngày Date 13/06/2016 Giờ (Time) 17:21:14
 Ký hiệu: DP/16T Liên 2, giao khách hàng (Customer's copy)

Tên khách hàng (Name of Customer) CTCP VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI - ITASCO
 Địa chỉ (Address) SỐ 4 CỤ CHINH LAM HỒNG BANG HP HẢI PHÒNG Điện Thoại (Tel) 0313823141

Số tài khoản (A/C No)	Tên tài khoản (A/C name)	Khoản (Item)	Số tiền (Amount)
0201182399	ITASCO - HP	Ngân hàng thu phí dịch vụ	11,000.00 VND
0201182399	PHI CHUYỂN TIỀN	Thuế suất GTGT %	10,000.00 VND
		10	1,000.00 VND

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: MƯỜI NGHÌN BỐN CHĂM MỘT HUNDRED AND FORTY SIX THOUSAND VND
 Nội dung (Remarks) PHI CHUYỂN TIỀN ĐI NH CÔNG THƯƠNG HP, PHI CÔNG ĐÌNH

Khách hàng (Customer) _____
 Giao dịch viên (Cashier) _____
 Kiểm soát viên (Teller) _____
 Người phê duyệt (Approver) _____

227 168 0108 00168079 00168020
 13/06/2016 15:54:57 1353 1321 TRF
 DVCC phân mềm: Trung tâm công nghệ thông tin - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
 Mã xác thực: 41C180C22BDC58C2858B44CDCE54F839
 HST: 0100111948147

Ngân hàng :
 Địa chỉ :
 Thông tin liên quan khác :
 Chứng từ kèm theo : 01. Hóa đơn

Hóa đơn đề nghị thanh toán :

Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Hàng hóa, dịch vụ	Tiền hàng	Tiền thuế	Tổng số tiền
1458911	07/6	Tiền mặt	1.230.000	246.000	1.476.000
Tổng cộng					1.476.000

Giám đốc duyệt Phòng TCKT Phòng HC Người đề nghị
 AA / / / Cecily

MCP Công thương Việt Nam

Lệnh chi
Payment Order



Số No Ngày 15 / 6 / 2016

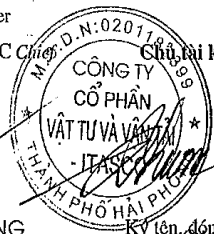
Liên hệ Chứng từ hạch toán Copy Accounting Docum

Người trả tiền Payer	Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải - Itasco
Số tài khoản A/C number	102010001474712
Tại Ngân hàng With Bank	TMCP Công thương VN - CN Ngô Quyền Tỉnh, TP: Hải Phòng
Số tiền bằng chữ Amout in words	Một triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng chẵn.
	Số tiền bằng số / Amount in figures 1.476.000 VND
Tên người nhận tiền Payee	Công ty CP cấp nước Hải Phòng
Số tài khoản A/C number	102010000 200826
Tại Ngân hàng With Bank	TMCP Công thương VN - CN Hải Phòng Tỉnh, TP: Hải Phòng
Nội dung Remarks	Itasco HP thanh toán tiền nước tháng 6/2016

Người trả tiền Payer Ngày hạch toán Accounting date... 15/6/2016

Kế toán trưởng A/C Chief Chủ tài khoản A/C holder Giao dịch viên Teller Kiểm soát viên Supervisor

Handwritten signature of the Chief Accountant



Handwritten signature of the Teller

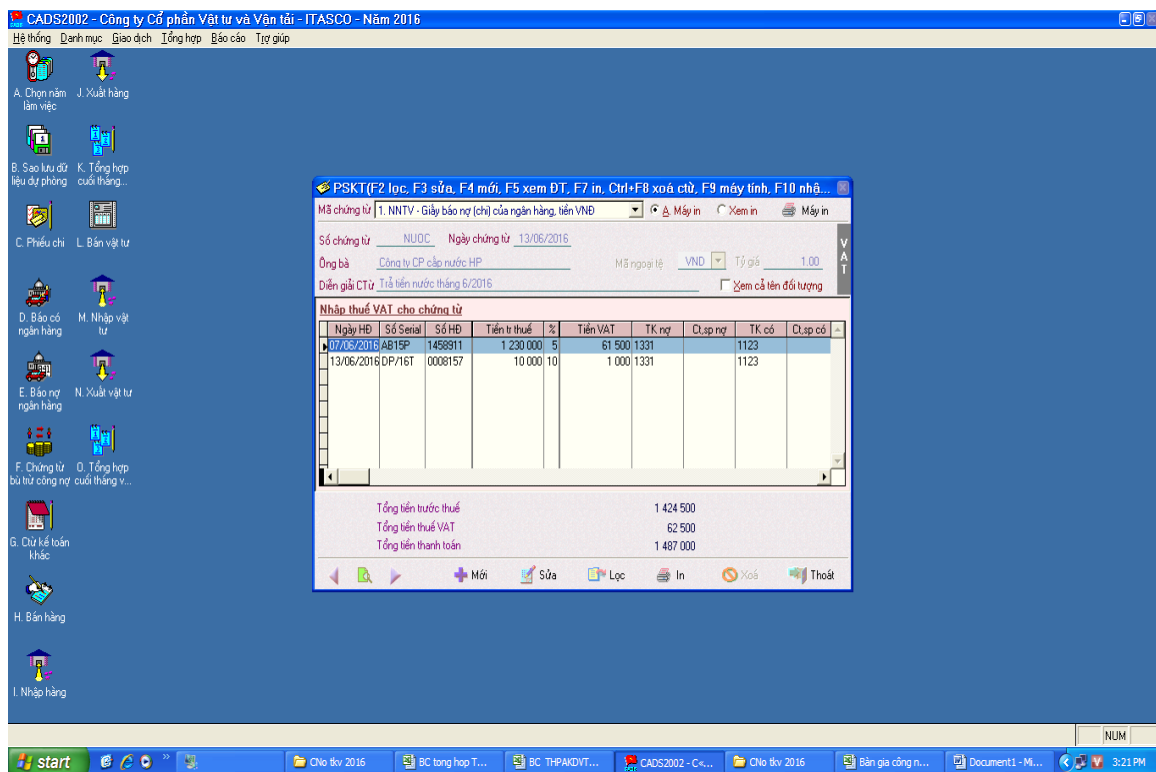
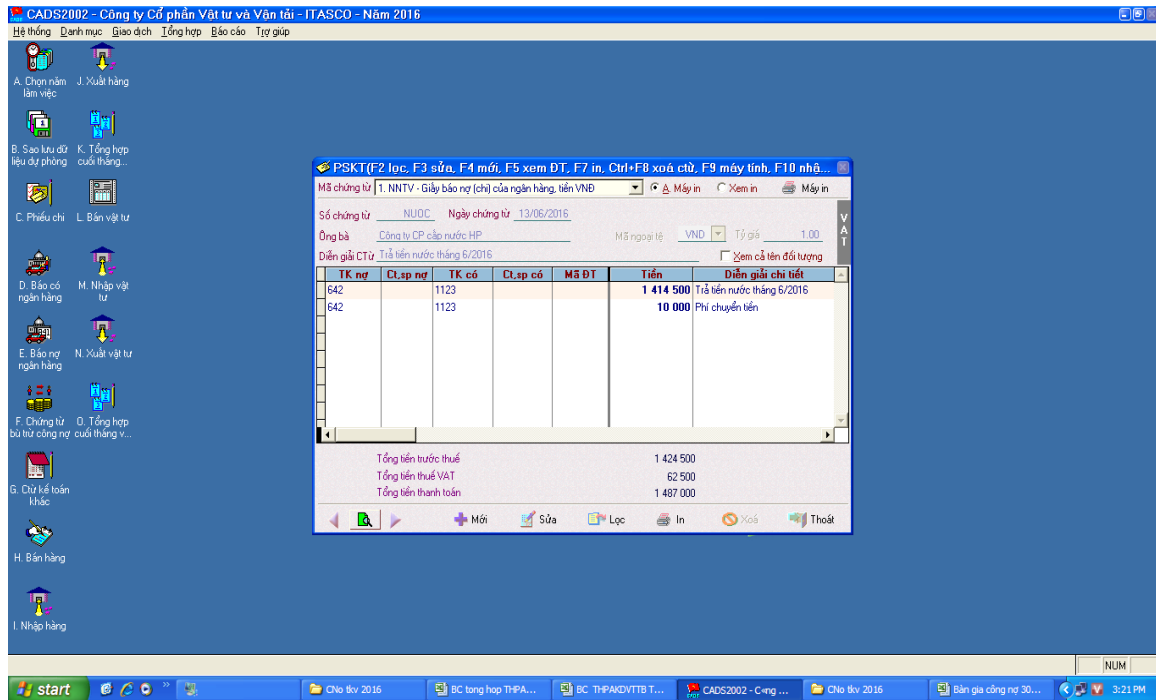
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ký tên, đóng dấu Signature & Seal

399 166/0109 DD168979 DD168920 10201-000147471-2 VND CTCP VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI -ITASCO
 15/06/2016 15:55:01 1353 1612 *Nguyễn Hữu Duyên* 10201-0000000000 VND CT CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
 DR 1.476.000.00 VND 1.0000000 CR 1.476.000.00 VND 1.0000000
 Phí Ngân Hàng: 10.000.00 VND VAT: 1.000.00 VND Y_Toan Phí: 11.000.00 VND 10201-000147471-2 VND

Căn cứ vào HD số 01458911, Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “*Báo nợ ngân hàng*” → *Giấy báo nợ tiền VND* → *chọn F4” Mới*” để nhập số liệu.Sau khi nhập xong. chọn 10 “*Lưu*”. để in *Giấy báo nợ tiền VND*. chọn F7 “*In chứng từ*”

Màn hình giao diện chọn Giấy báo nợ (chi) của ngân hàng, tiền VND



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh
khai , Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 1/6/016 đến 30/6/2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		
						
20/06	GBN 20/0 6	20/06	Công ty phải thanh toán tiền điện cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV Điện lựcHP	642 133	112	15.921.262 1.592.126	17.513.388
20/06	GBN 20/0 6	20/06	Phí chuyển tiền	642	112	15.000	15.000
07/06	GBN 07/0 6	07/06	Công ty thanh toán tiền nước cho Công ty CP cấp nước HP	642 133	112	1.230.000 246.000	1.476.000
07/06	GBN 07/0 6	07/06	Phí chuyển tiền	642 133	112	10.000 1.000	11.000
...	
			Cộng phát sinh			3.035.511.717.390	3.035.511.717.390

- Ngày mở sổ : 01/01/2016

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT
BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016
Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp
Số hiệu: 642

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
					
20/06	GBN20/ 06	20/06	Công ty phải thanh toán tiền điện cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV Điện lựcHP	112	15.921.262	
20/06	GBN20/ 06	20/06	Phí chuyển tiền	112	15.000	
07/06	GBN07/ 06	07/06	Công ty thanh toán tiền nước cho Công ty CP cấp nước HP	112	1.230.000	
07/06	GBN07/ 06	07/06	Phí chuyển tiền	112	10.000	
...	
			Cộng phát sinh		3.980.037.464	3.980.037.464
			Số dư cuối năm			

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.4. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco

2.2.4.1. Nội dung doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

- Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu là lãi tiền gửi từ ngân hàng.
- Chi phí hoạt động tài chính phát sinh do phải trả lãi tiền vay.

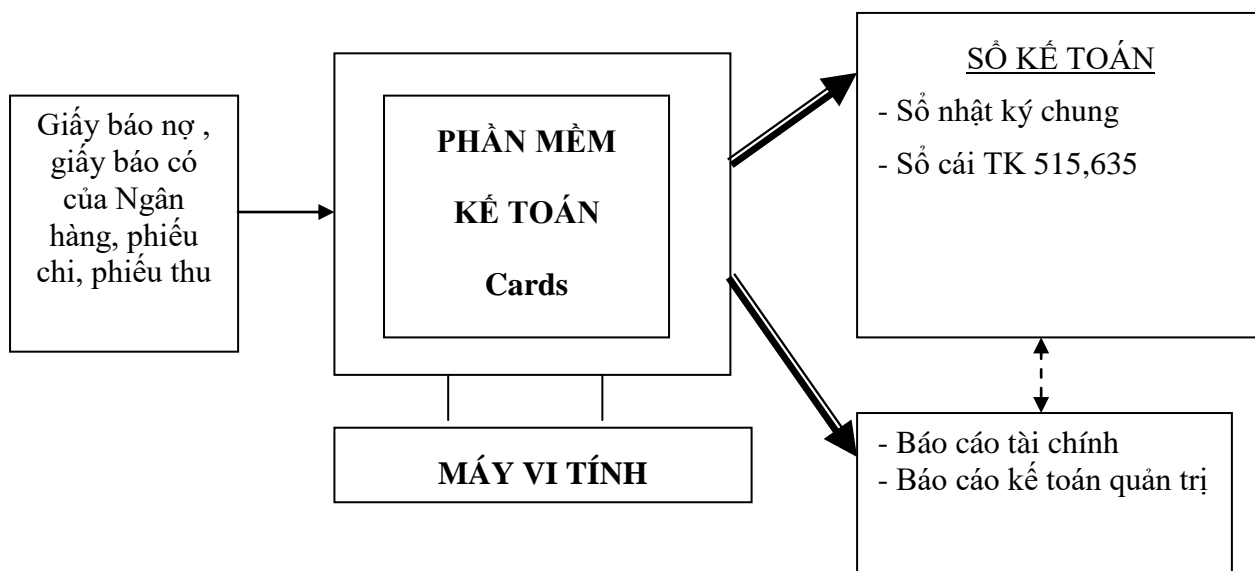
2.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Giấy báo có, Giấy báo nợ của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác.

2.2.4.3. Tài khoản sử dụng

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635: Chi phí hoạt động tài chính.

2.2.4.4. Quy trình hạch toán:



- Ghi chú:**
- Nhập số liệu hàng ngày
 - ⇒ In sổ. báo cáo cuối tháng. cuối quý. cuối năm
 - ↔ Đối chiếu. kiểm tra

Sơ đồ: Quy trình hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính của Công ty CP Vật tư và vận tải Itasco

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ như Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng, phiếu thu, phiếu chi... kế toán tiến hành nhập số liệu vào phần mềm kế toán để vào Sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết tài khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

Ví dụ 11: Ngày 28/06/2016 công ty trả lãi vay ngân hàng với số tiền là 3.776.667 đồng.

Kế toán định khoản :

Nợ TK 635 : 3.776.667

Có TK 112 : 3.776.667

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN LẠCH TRAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHÒNG QTTD

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU NỢ

Kính gửi: Phòng giao dịch khách hàng

Đề nghị GDV thu nợ hợp đồng sau:

Khách hàng: CTY CP VAT TU VA VAN TAI - ITASCO

CIF: 8392260

Chi tiết trả nợ gốc, lãi vay như sau:

Đơn vị: VND

TK tiền vay	Số tiền thu nợ gốc	Số tiền thu lãi	Tổng số tiền thu nợ	TK
32882000028887	-	3,776,667	3,776,667	32810000998866
Tổng số	-	3,776,667	3,776,667	

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2016

Cán bộ QTTD

Lãnh đạo phòng QTTD




Nguyễn Thị Trang


Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2016

NGƯỜI NHẬN



Ph. Thị Ngọc Anh

B007/N 2012 (14,8cm x 21cm)



PHIẾU HẠCH TOÁN GIAO DỊCH KHÁCH HÀNG
TRANSACTION NOTE

0008
Số/Seq No: 212
Ngày/Date:

MST: 0100150619182


lạch toán theo loại chứng từ/Posting by

Ủy nhiệm chi/Payment Order
 Ủy nhiệm thu/Collection Order
 Thanh toán hóa đơn/Receipt
 Thu nợ vay/Loan Payment
 Loại khác/Other.....

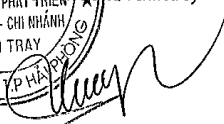
MÔ HÌNH BÚT TỐN HẠCH TOÁN


328 ANHLTN THUYCTT 328-10-00-099886-6 VND CTY CP VAT TU VA VAN TAI - ITASCO
 30/06/2016 08:32:56 4101 4121 TRF 328-82-00-002888-7 VND CTY CP VAT TU VA VAN TAI - ITASCO
 DR 3,776,667.00 VND 1.0000000 CR 3,776,667.00 VND 1.0000000
 Phi: 0.00 VND VAT: 0.00 VND 1.0000000 MST: 0201182399
 T.Toan Phi: 0.00 VND 1.0000000
 32882000028887L_THU NO
 So tien goc: 0.00 Lai: 3,776,667.00 Lai tra cham: 0.00

Giao dịch viên/Prepared by



Kiểm soát/Verified by





Chia sẻ cơ hội, hợp tác thành công/ Share opportunities, share success

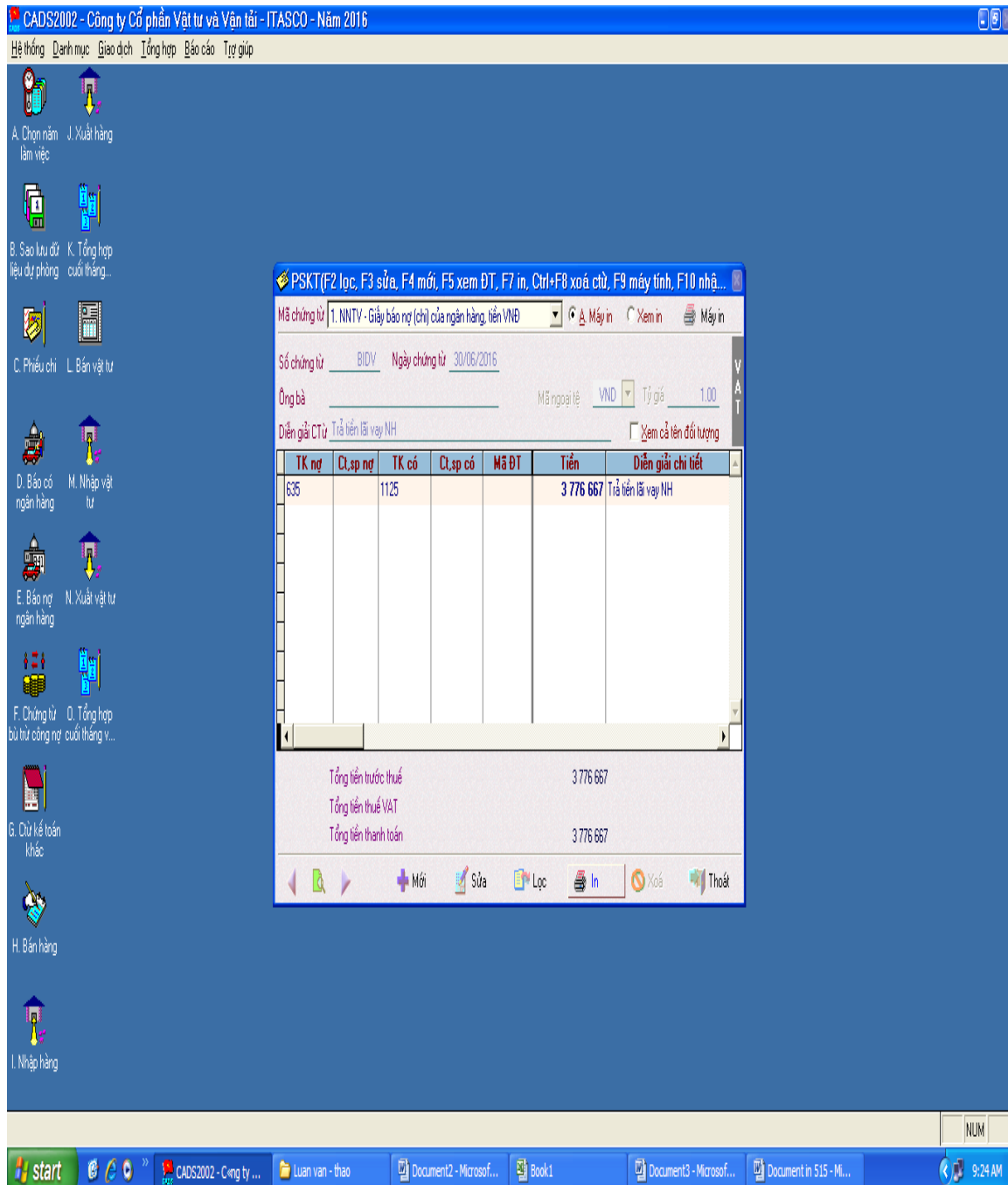
Nguyễn Chi Trang

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2016
NGƯỜI NHẬN

Đỗ Thị Ngọc Anh

Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “*Báo nợ ngân hàng*” → *Giấy báo nợ tiền VND* → chọn *F4*” để nhập số liệu. Sau khi nhập xong. chọn 10 “*Lưu*”. để in *Giấy báo nợ tiền VND*. chọn *F7* “*In chứng từ*”

Màn hình giao diện chọn phiếu chi tiền gửi ngân hàng



Ví dụ 12: Ngày 30/06 Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam gửi giấy báo có về khoản lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền 2.197.003 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 2.197.003

Có TK 515 : 2.197.003

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Chi nhánh : 328 CN NH TMCP DT&PT LẠCH TRAY

DD INTEREST VOUCHER
Ngày : 30/06/2016

Tên TK : CTY CP VẬT TƯ VÀ VẠN TÀI - ITASCO
Tai khoan so : 328-10-00-099886-6
Ngày giao dịch : 25/06/2016

Loại tiền : VND

So dư TK	Lai suất(%)	
1,727,504,024.00	0.800000000	2,197,003.00

: 2,197,003.00
: HAI TRIEU MOT TRAM CHIN MUDI BAY NGAN BA VND

Teller



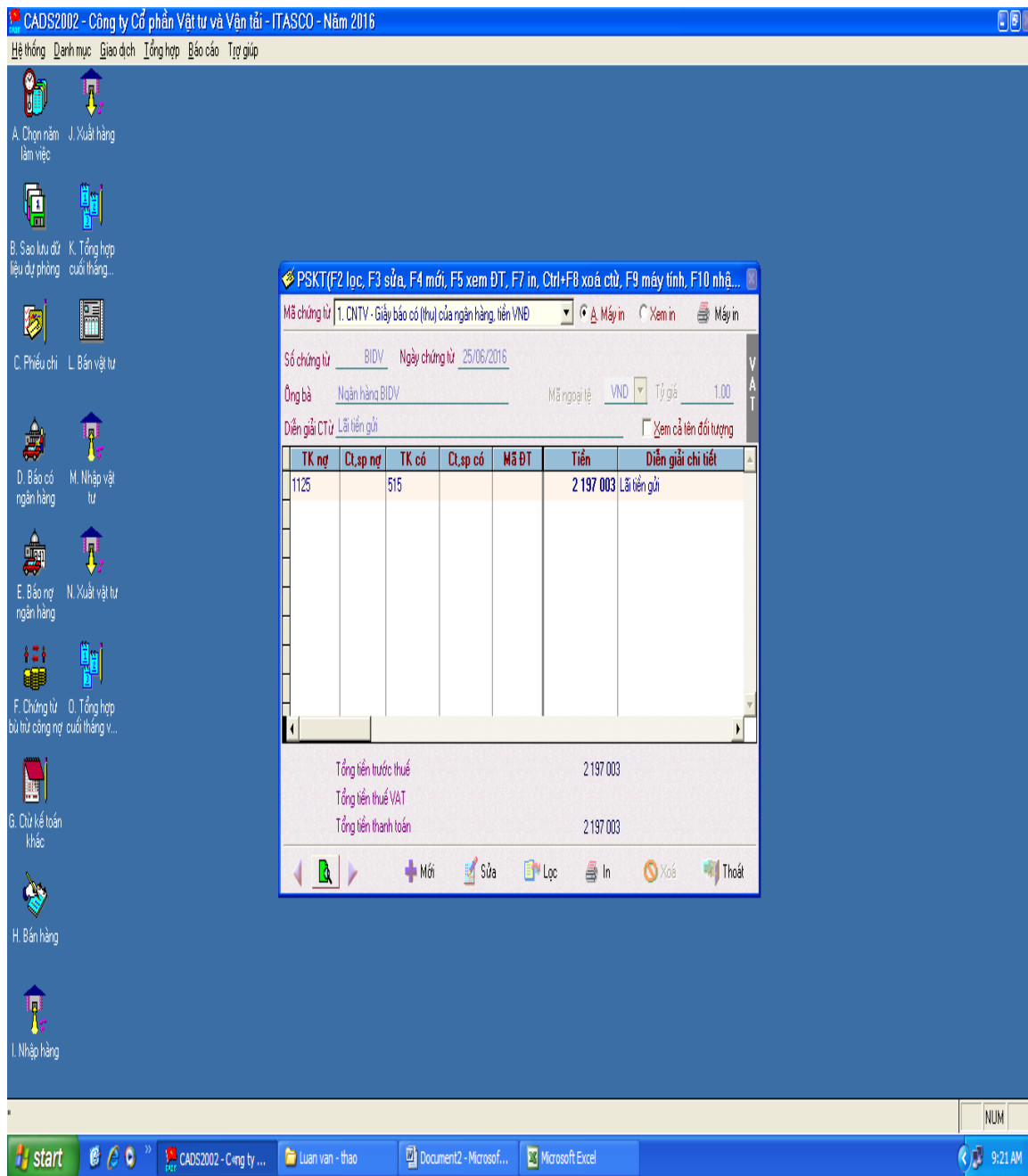
Kiểm soát viên



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Hoàng Thị Hương

Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “Bảo có ngân hàng” → Giấy báo có tiền VND → chọn F4” Mới” để nhập số liệu.Sau khi nhập xong. chọn 10 “Lưu”. để in Giấy báo có tiền VND. chọn F7 “In chứng từ”

Màn hình giao diện chọn giấy báo có thu tiền gửi ngân hàng



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh
khai , Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 1/6/016 đến 30/6/2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		
						
28/06	GBN 28/0 6	28/06	Công ty trả lãi vay ngân hàng	635	112	3.776.667	3.776.667
30/06	GBC 30/0 6	30/06	Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam về khoản lãi tiền gửi Ngân hàng	112	515	2.197.003	2.197.003
...	
			Cộng phát sinh			3.035.511.717.390	3.035.511.717.390

- Ngày mở sổ : 01/01/2016

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT
BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016
Tên tài khoản: Chi phí hoạt động tài chính
Số hiệu: 635

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
					
28/06	GBN28/ 06	28/06	Công ty trả lãi vay ngân hàng	112	3.776.667	
...	
			Cộng phát sinh		2.549.591.273	2.549.591.273
			Số dư cuối năm			

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT
BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016
Tên tài khoản: Doanh thu – Hoạt động tài chính
Số hiệu: 515

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
					
30/06	GBC30/ 06	30/06	Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam về khoản lãi tiền gửi Ngân hàng	112		2.197.003
...	
			Cộng phát sinh		4.589.330.699	4.589.330.699
			Số dư cuối năm			

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.5. Kế toán thu nhập khác, chi phí khác tại công ty Cổ Phần Vận Tư và Vật tải Itasco

2.2.5.1. Nội dung thu nhập khác, chi phí khác

- Thu nhập khác của Công ty phát sinh chủ yếu là được thưởng doanh số bán hàng hóa từ nhà cung cấp.
- Chi phí khác phát sinh do vi phạm hợp đồng, vi phạm hành chính.

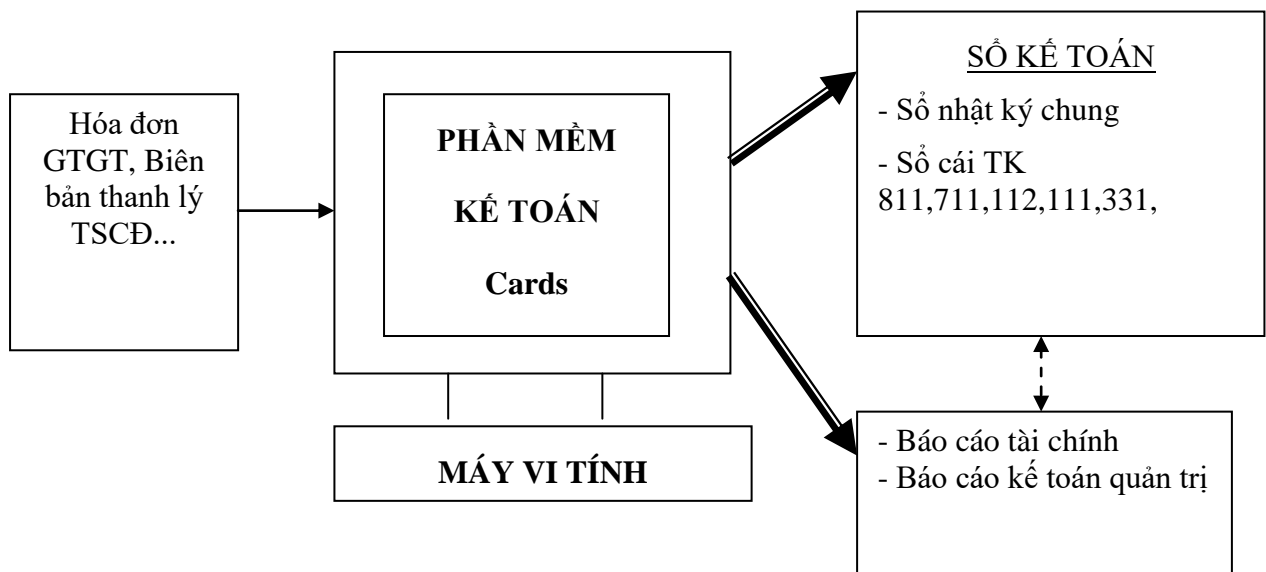
2.2.5.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi, Phiếu thu
- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan.

2.2.5.3. Tài khoản sử dụng

- TK 711 – Thu nhập khác
- TK 811 – Chi phí khác

2.2.5.4. Quy trình hạch toán



Ghi chú: → Nhập số liệu hàng ngày

⇒ In số. báo cáo cuối tháng. cuối quý. cuối năm

←---→ Đối chiếu. kiểm tra

Sơ đồ: Quy trình hạch toán chi phí khác ,thu nhập khác của Công ty CP Vật tư và vận tải Itasco

Ví dụ 13: Ngày 30/06/2016 công ty Vật tư và vận tải Itasco phải thanh toán chi phí khuyến khích bảo quản hàng hóa vận chuyển cho Công ty TNHH vận tải Hưng Thịnh với tổng số tiền 29.684.261 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%).

Kế toán định khoản:

Nợ TK 811 : 29.684.261

Có TK 333 : 2.698.569

Có TK 331: 26.985.692

Biểu số : Hóa đơn số 0000655

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: HT/11P
 Số: **0000655**

Liên 2: Giao người mua
 Ngày 20 tháng 06 năm 2016

bán hàng: **CÔNG TY TNHH VẠN TÀI HUNG THINH**
 Địa chỉ: Số 1 Phạm Sư Mệnh - Phường Quang Trung - TP. Hải Phòng
 Số Nhà 29 Đường Lương Thế Vinh, P. Hải Tân
 Tài khoản: 230121100320028 tại NH. Agribank - TP. Hải Phòng, T. Hải Dương, Việt Nam
 Điện thoại: 03203.856672 MST: **0800261674**

Tên người mua hàng: Hoàng Thị Thiên
 Đơn vị: Công ty có phần vật tư và vận tải Itasco
 Địa chỉ: Số 9 Đường Cầu Chính Lạn, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, H.P.
 Tài khoản: 252110552008 tại NHTMCP Quân đội - CN Bắc Hải
 Hình thức thanh toán: KHOẢN MST: **0201182399**

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Chi phí chuyển khoản quản hàng hóa vận chuyển khiến diện Quý 1/2016 (kèm theo B.T.2 phần quý 1/2016)				26.985.692
Cộng tiền hàng:					26.985.692
Thuế suất GTGT: 10. %					Tiền thuế GTGT: 2.698.569
Tổng cộng tiền thanh toán:					29.684.261

Tiền ghi bằng chữ: Hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng

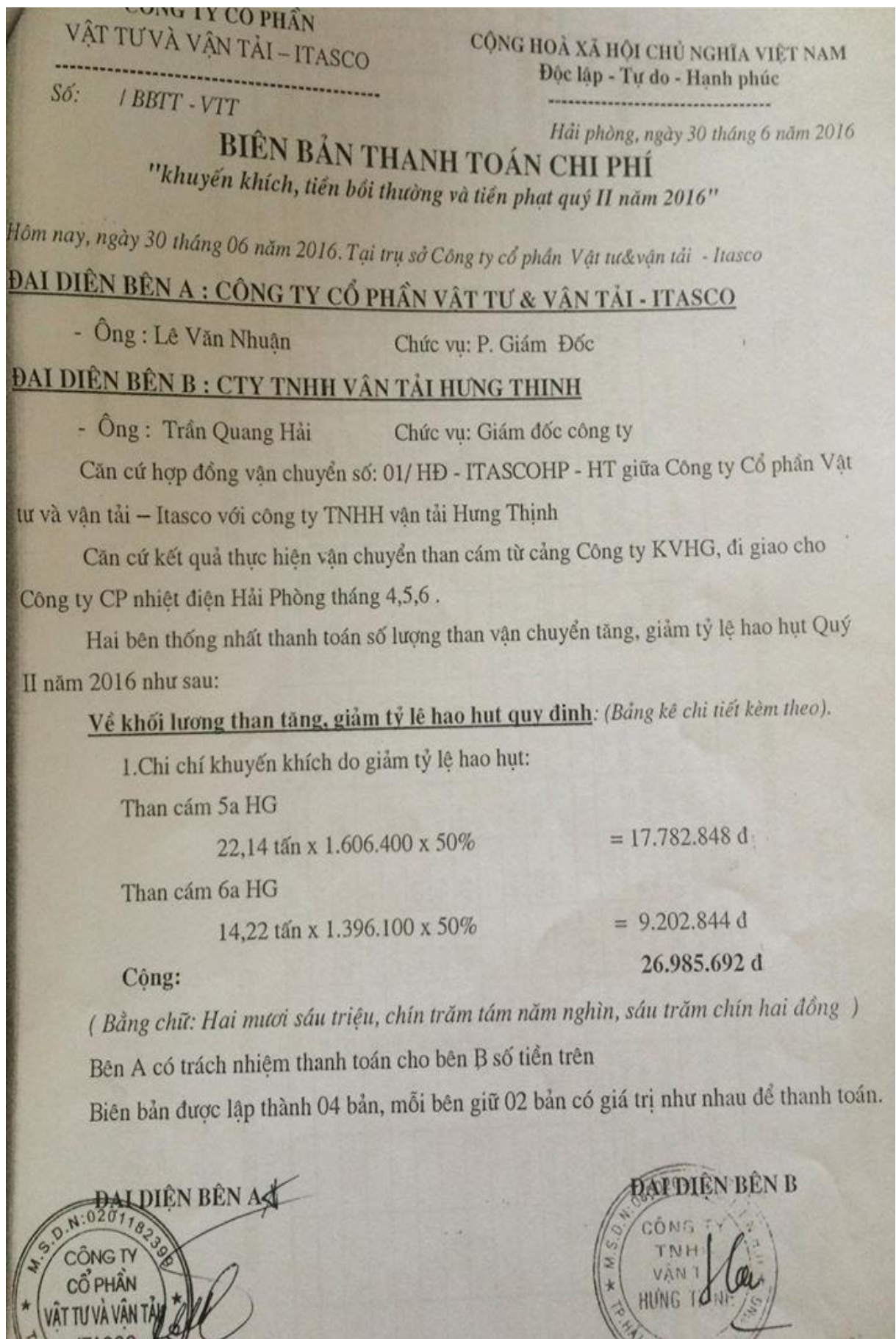
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên): Lê Thị Hoàng
 (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

XUẤT HOÁ ĐƠN
 QUẢ BƯU ĐIỆN

GIÁM ĐỐC
 TRẦN QUANG HẢI

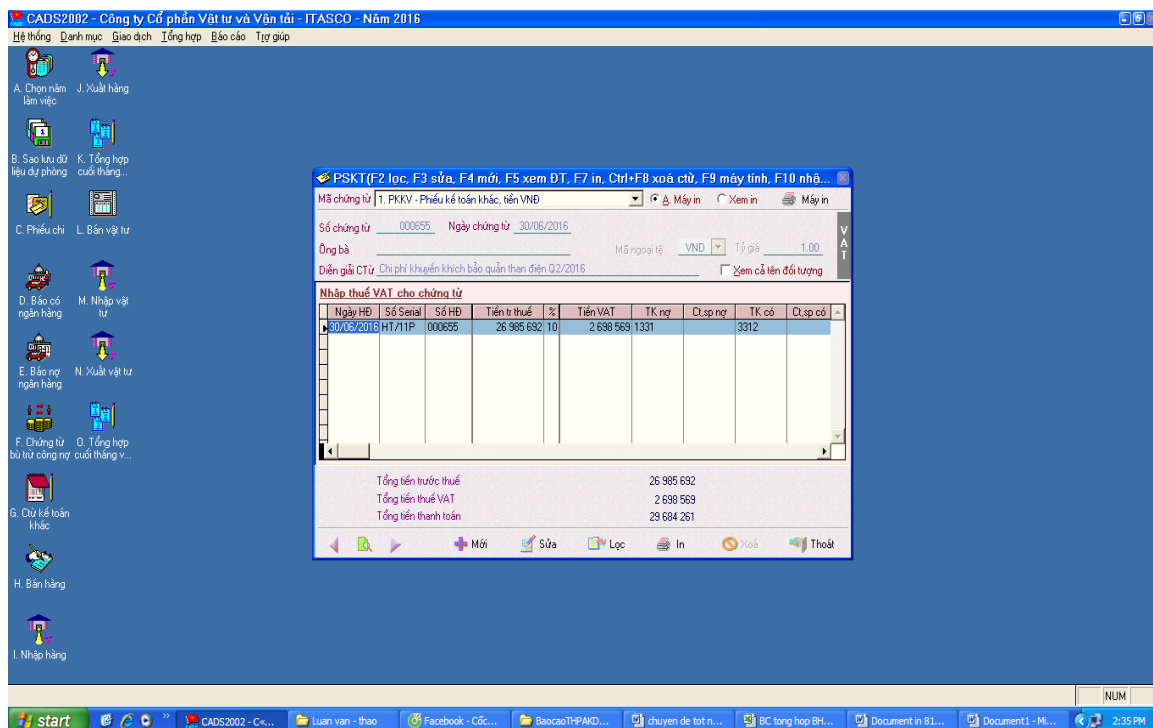
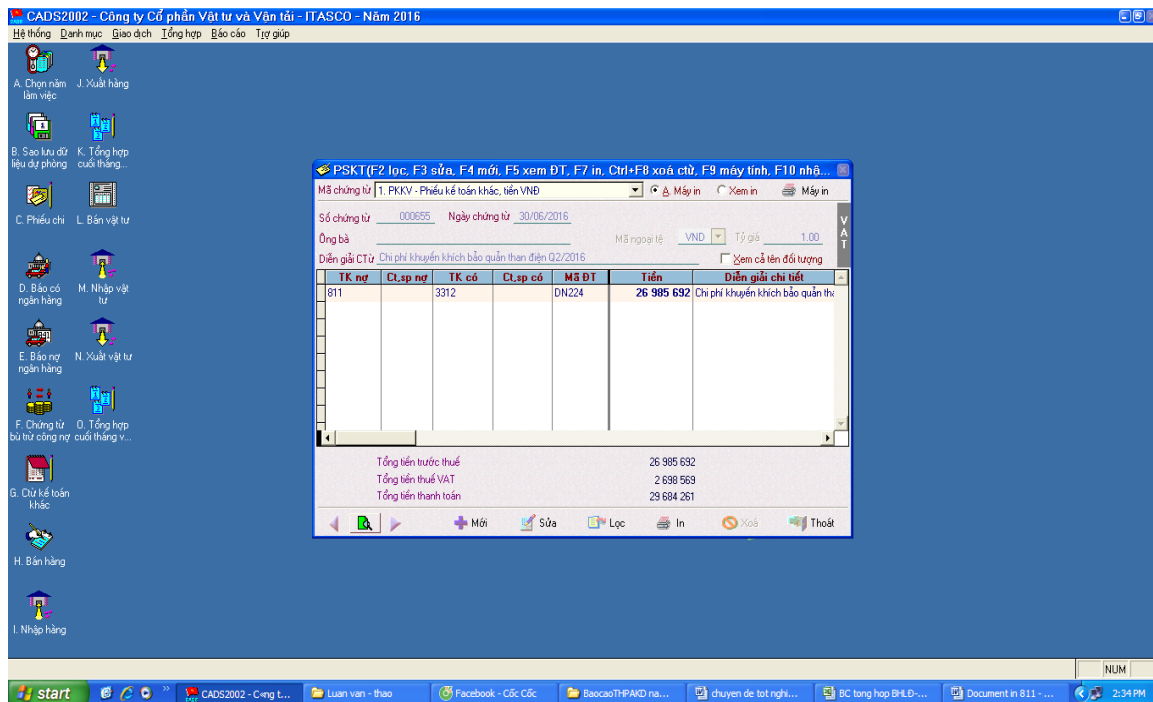
PHÓ GIÁM ĐỐC
 Lê Văn Nhuận

Ghi chú: Liên 1: Lưu, liên 2: Giao người mua, liên 3: Hạch toán nội bộ



Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán My Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “*Chứng từ kế toán khác*” → *Phiếu kế toán khác* → chọn *F4” Mới*” để nhập số liệu. Sau khi nhập xong. chọn F10 “*Lưu*”. để in Phiếu kế toán khác . chọn F7 “*In chứng từ*”

Màn hình giao diện phiếu kế toán khác, tiền VND



Ví dụ 14: Ngày 30/06/2016 Công ty phải thu phí bồi hoàn bảo hiểm thân tàu của Công ty Bảo hiểm Bưu điện hải Phòng với tổng số tiền là 3.765.960 đồng (bao gồm thuế VAT 10%).

Kế toán định khoản :

Nợ TK 131 : 3.765.960

Có TK 3331: 342.360

Có TK 711: 3.423.600

Biểu số : Hóa đơn số 0241715

TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
 Địa chỉ: 226 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội
 Mã số thuế: 5700100256

VINACOMIN

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 3: Thanh toán nội bộ
 Ngày: 30 tháng 06 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/13P
 Số: 0241715

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO**
 Mã số thuế: Số 4 Củ Chính Lan - P.Minh Khai Q.Hồng Bàng - TP.Hải Phòng
 Địa chỉ: MST: 0201182399

Số tài khoản:
 Điện thoại:

Họ tên người mua hàng:
 Tên đơn vị: Công ty bảo hiểm bưu điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Tòa nhà số 2 số 25A Lê Hồng Phong, Ngõ Uyển, Hải Phòng
 Số tài khoản: 02101010074666 NH Ngân hàng Hải Phòng
 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Mã số thuế: 0100774637003

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x5
	Phụ hồ bảo hiểm bưu điện Miền Bắc (Theo phụ lục suy chỉnh số 110.1.0000003 THD/03 TH/TAU.TT/2016)				3.423.600

Cộng tiền hàng: 3.423.600
 Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT: 342.360
Tổng cộng tiền thanh toán: 3.765.960

Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn, chín trăm sáu mươi mốt đồng chẵn.

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ, tên):

KẾ TOÁN TRƯỞNG
 (Cần kiểm tra, đối chiếu chi tiết: dấu, nhân hóa đơn)

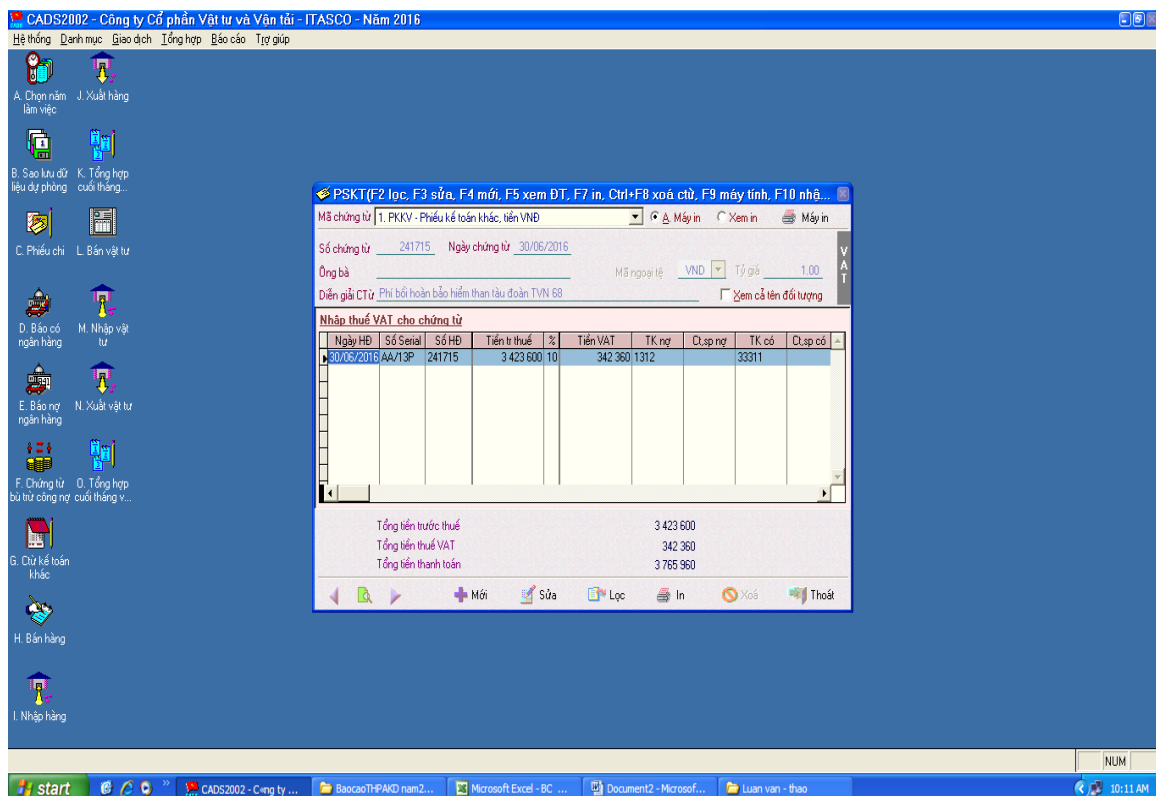
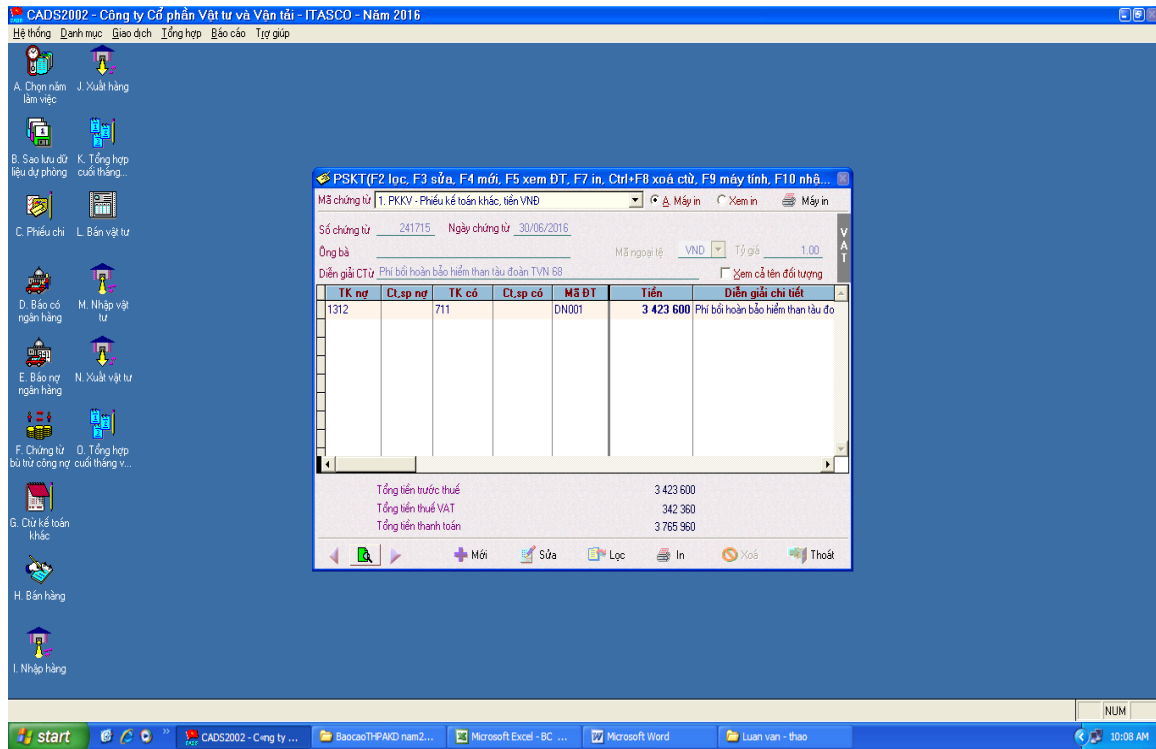
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO
 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Mã số thuế: 5700100256 - Mã số chi nhánh: 3848825 - Mã số chi nhánh: 3848825 - Mã số chi nhánh: 3848825

Từ màn hình Window. nhấp đúp vào phần mềm kế toán Cards. đăng nhập. Chọn phân hệ “*Chứng từ kế toán khác*” → *Phiếu kế toán khác* → chọn *F4*” *Mới*” để nhập số liệu.Sau khi nhập xong. chọn F10 “*Lưu*”. để in Phiếu kế toán khác . chọn F7 “*In chứng từ*”

Màn hình giao diện phiếu kế toán khác



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO**
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh
khai , Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 1/6/016 đến 30/6/2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		
						
30/06	HĐ0 0006 55	30/06	Công ty phải thanh toán phí khuyến khích bảo hành vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Hưng Thịnh	811	3331 3312	29.684.261	2.698.569 26.985.692
30/06	HĐ0 2417 15	30/06	Công ty phải thu phí bồi hoàn nạo hiểm thân tàu của công ty BH bưu điện HP	1312	333 711	3.765.960	342.360 3.423.600
...	
			Cộng phát sinh			3.035.511.717.390	3.035.511.717.390

- Ngày mở sổ : 01/01/2016

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO

Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN

(Thông tư số 200/2014/TT
BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016

Tên tài khoản: Chi phí khác

Số hiệu: 811

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
					
30/06	HĐ0000 655	30/06	Công ty phải thanh toán phí khuyến khích bảo hành vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Hưng Thịnh		3331 3312	2.698.569 26.985.692
...	
			Cộng phát sinh		42.920.470	42.920.470
			Số dư cuối năm			

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TẢI ITASCO

Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN

(Thông tư số 200/2014/TT
BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016

Tên tài khoản: Thu nhập khác

Số hiệu: 711

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
					
30/06	HĐ0241 715	30/06	Công ty phải thu phí bồi hoàn nạo hiểm thân tàu của công ty BH bưu điện HP	1312	3.423.600	
...	
			Cộng phát sinh		624.752.734	624.752.734
			Số dư cuối năm			

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Vật tư và vận tải Itasco

2.2.6.1. Nội dung kế toán xác định kết quả kinh doanh

- Kết quả kinh doanh chính là khoản chênh lệch giữa tổng thu và tổng chi phí bỏ ra trong kỳ hạch toán.

- Kết quả kinh doanh của công ty bao gồm: Kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, Kết quả hoạt động khác.

- Kết quả sản xuất kinh doanh là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp phản ánh hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua phân tích kết quả kinh doanh và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh kế toán có thể đưa ra những kết luận rất cần thiết cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh.

2.2.6.2. Chứng từ sử dụng

Phiếu kế toán

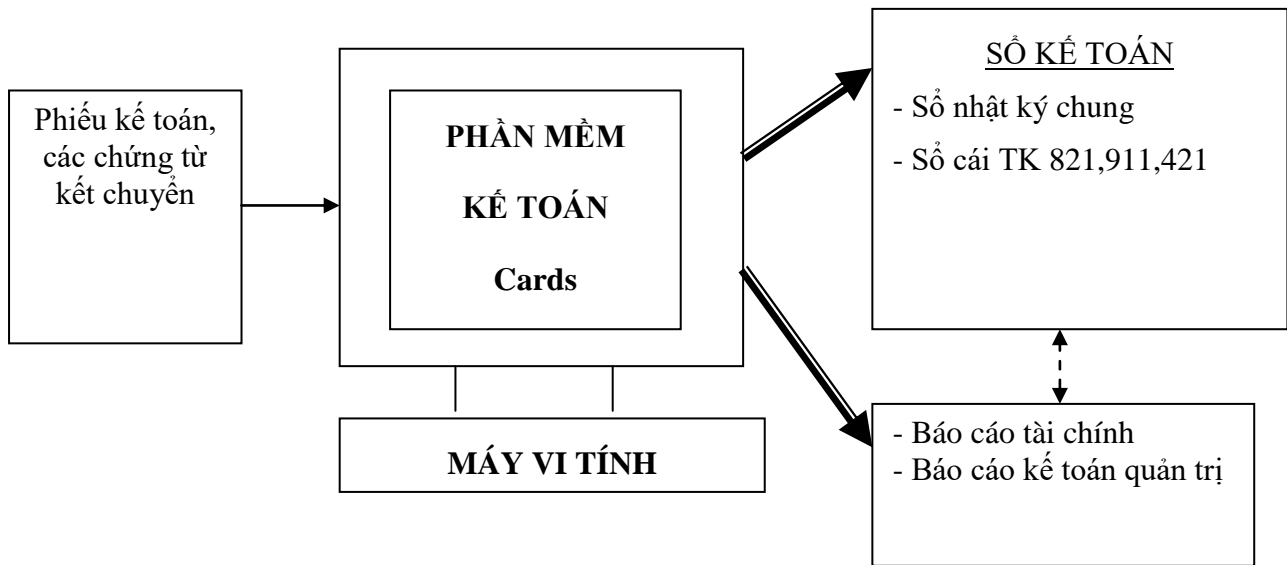
2.2.6.3. Tài khoản sử dụng

- TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh
- TK 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- TK 421 – Lợi nhuận chưa phân phối
 - + TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm ngoái
 - + TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay
- Các tài khoản liên quan

2.2.6.4. Quy trình hạch toán

Cuối kỳ, kế tiến hành kết chuyển doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu tài chính, chi phí tài chính, thu nhập khác, chi phí khác để xác định kết quả kinh doanh cuối kỳ

Sơ đồ: Quy trình hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty CP Vật tư và vận tải Itasco



- Ghi chú:**
- Nhập số liệu hàng ngày
 - ⇒ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối quý, cuối năm
 - ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra

Ví dụ 15: Ngày 30/06/2016, kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải Itasco

- Doanh thu: 305.906.285.924
- Giá vốn: 291.052.678.950
- CPQLDN: 3.980.037.464
- CPBH: 8.351.449.503

Kế toán ghi sổ:

+ Kết chuyển doanh thu:

Nợ TK 511: 305.906.285.924
 Có TK 911: 305.906.285.924

+ Kết chuyển giá vốn:

Nợ TK 911: 291.052.678.950
 Có TK 632: 291.052.678.950

+ Kết chuyển CPQLDN:

Nợ TK 911: 3.980.037.464
 Có TK 642: 3.980.037.464

+ Kết chuyển CPBH:

Nợ TK 911: 8.351.449.503
 Có TK 641: 8.351.449.503

+ Kết chuyển chi phí khác:

Nợ TK 911 : 42.920.470

Có TK 811 : 42.920.470

+ Kết chuyển thu nhập khác:

Nợ TK 711 : 624.752.734

Có TK 911 : 624.752.734

$$\begin{aligned} + \text{KQBH} &= 305.906.285.924 - 291.052.678.950 - 3.980.037.464 - \\ &8.351.449.503 \\ &= 5.157.226.234 \end{aligned}$$

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN
TÀI ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh
khai , Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		
						
30/06	PKT 1401	30/06	Kết chuyển doanh thu	511	911	305.906.285.924	305.906.285.924
30/06	PKT 1402	30/06	Kết chuyển giá vốn	911	632	291.052.678.950	291.052.678.950
30/06	PKT 1403	30/06	Kết chuyển chi phí QIDN	911	642	3.980.037.464	3.980.037.464
30/06	PKT 1404	30/06	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	641	8.351.449.503	8.351.449.503
30/06	PKT 1405	30/06	Kết chuyển Ln trk thuế	911	821	5.157.226.234	5.157.226.234
30/06	PKT 1406	30/06	Kết chuyển thuế TNDN	821	3334	1.032.076.090	1.032.076.090
30/06	PKT 1407	30/06	KC LNST	911	421	4.125.150.144	4.125.150.144
...	
			Cộng phát sinh			3.035.511.717.390	3.035.511.717.390

- Ngày mở sổ : 01/01/2016
2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ
 VẬN TẢI ITASCO
 Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan , phường Minh khai ,
 Hồng bàng , Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
 (Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016
 Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh
 Số hiệu: 911

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
					
30/06	PKT 1401	30/06	Kết chuyển doanh thu	511		305.906.285.924
30/06	PKT 1402	30/06	Kết chuyển giá vốn	632	291.052.678.950	
30/06	PKT 1403	30/06	Kết chuyển chi phí QIDN	642	3.980.037.464	
30/06	PKT 1404	30/06	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	8.351.449.503	
30/06	PKT 1405	30/06	Kết chuyển Ln trk thuế	821	5.157.226.234	
30/06	PKT 1407	30/06	KC LNST	421	4.125.150.144	
...	
			Cộng phát sinh		317.990.260.709	317.990.260.709
			Số dư cuối năm			

- Ngày mở sổ: 01/01/2016
 2016

Ngày 30 tháng 06 năm

Người ghi sổ
 (Đã ký)

Kế toán trưởng
 (Đã ký)

Giám đốc
 (Đã ký tên, đóng dấu)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Từ ngày: 01/01/2016 đến ngày: 30/06/2016

PHẦN I: LÃI - LỖ

CHỈ TIÊU	Mã	Kỳ trước	Kỳ này	Lũy kế từ đầu năm
Tổng doanh thu	01		305 906 285 924	305 906 285 91
- Doanh thu bán hàng hóa	1a		80 942 312 135	80 942 312 11
- Doanh thu vận tải bộ	1b		28 074 291 701	28 074 291 70
- Doanh thu vận tải thủy	1c		7 398 708 336	7 398 708 33
+ VT thủy Xi nghiệp			3 918 960 365	3 918 960 36
+ VT thủy Dịch vụ			3 479 747 971	3 479 747 97
- Doanh thu cầu cảng, kho bãi	1e		60 000 000	60 000 00
- Doanh thu tiếp nhận	1f		6 882 897 659	6 882 897 65
- Doanh thu CB & KD than	1g		173 113 315 193	173 113 315 19
- Doanh thu bảo hộ lao động	1h		9 434 760 900	9 434 760 90
+ BHLĐ kinh doanh			9 360 960 900	9 360 960 90
+ BHLĐ sản xuất			73 800 000	73 800 00
Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	03			
- Chiết khấu thương mại	04			
- Giảm giá hàng bán	05			
- Hàng bán bị trả lại	06			
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp	07			
1. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10		305 906 285 924	305 906 285 924
2. Giá vốn hàng bán	11		291 052 678 950	291 052 678 950
- Giá vốn hàng hóa	2a		76 331 510 217	76 331 510 217
- Giá vốn vận tải bộ	2b		27 659 804 792	27 659 804 792
- Giá vốn vận tải thủy	2c		8 451 292 414	8 451 292 414
+ VT thủy Xi nghiệp	ca		5 111 094 544	5 111 094 544
+ VT thủy Dịch vụ	cb		3 340 197 870	3 340 197 870
- Giá vốn tiếp nhận	2f		6 479 918 933	6 479 918 933
- Giá vốn CB & KD than	2f		163 359 296 371	163 359 296 371
- Giá vốn kho bãi	2g		3 070 500	3 070 500

- Giá vốn bảo hộ lao động	2h	8 767 785 723	8 767 785 723
+ BHLĐ kinh doanh	ha	8 699 209 223	8 699 209 223
+ BHLĐ sản xuất	hb	68 576 500	68 576 500
3. Lợi nhuận gộp về hàng bán và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	14 853 606 974	14 853 606 974
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4 589 330 699	4 589 330 699
5. Chi phí hoạt động tài chính	22	2 536 056 736	2 536 056 736
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		
6. Chi phí bán hàng	24	8 351 449 503	8 351 449 503
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3 980 037 464	3 980 037 464
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30	4 575 393 970	4 575 393 970
9. Thu nhập khác	31	624 752 734	624 752 734
10. Chi phí khác	32	42 920 470	42 920 470
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	581 832 264	581 832 264
12. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50	5 157 226 234	5 157 226 234
13. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	51	1 032 076 090	1 032 076 090
14. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	60	4 125 150 144	4 125 150 144

Biểu số : Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco)

CHƯƠNG 3:**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC , CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vật tư và vận tải Itasco.**

Trong nền kinh tế thị trường ngày nay đang dần trên đà phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với nhiều công trình, dự án đang được xây dựng với quy mô lớn, (thêm sau). Đây được xem là sự áp lực không hề nhỏ với một doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển, đứng vững trên thị trường quốc tế hay không đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải có những chiến lược kinh doanh đúng đắn. Để phục vụ cho công tác quản lý, các nhà quản trị đưa ra những quyết định chính xác góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để làm được điều đó việc tổ chức bộ máy kế toán góp một phần không nhỏ. Trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải Itasco em nhận thấy công tác kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty có những ưu điểm, nhược điểm sau đây:

3.1.1 . | u @iOm.

Tổ mét @-n vĐ míi @-íc chuyỐn @æi tĐ doanh nghiÖp Nhự n-íc sang m« h×nh ho¹t @éng cæ phÇn, Công ty @· dÇn tĐng b-íc thÝch nghi vụ @¹t @-íc nh÷ng thụn tÝch @,ng kÓ, lĩi nhuËn n`m sau cao h-n tr-íc. Công ty @· thüc hiÖn nép ng©n s, ch @Çy @ñ, @óng h¹n. B¹n c¹nh nh÷ng thuËn lĩi Công ty ph¶i @èi @Çu kh«ng Ýt khã kh"n trong c- chĐ thĐ tr-êng hiÖn nay. MÆc dĩ vËy, víi sù l·nh @¹o cña Bam gi,m @èc Công ty cing víi sù nç lúc cña toµn thĐ c,n bé c«ng nh©n vi¹n, Công ty lu«n houn thụn kĐ ho¹ch s¶n xuÊt kinh doanh @Ò ra. Công ty hĐt sĐc chó träng tíi c«ng t,c kĐ to,n v× @Çy lự n-i cung cÊp c,c th«ng tin kinh tĐ - tµi chÝnh mét c, ch trung thüc kĐp thêi nhÊt.

VỀ HÌNH THỨC KỶ TOÁN SƠ ĐỒ: Công ty lựa chọn hình thức kỷ toán Nhật ký chung. Sơ lý hình thức phí tập với các khoản mục quy mô của Công ty và đồ dùng cho việc tài trợ, công tác kỷ toán.

VỀ HÌNH THỨC TẠ CHỨC CÔNG TÁC KỶ TOÁN VỤ BẾ MỸ KỶ TOÁN: Do các hình kinh doanh của Công ty rất đa dạng phân tán ở nhiều khu vực, nên các bé phần ít phát sinh các nghiệp vụ kinh tế của Công ty phức tạp hình thức tạ chức công tác kỷ toán tập trung. Việc lựa chọn hình thức công tác kỷ toán này vừa đảm bảo cho bé mỹ kỷ toán rất gọn nhẹ, hiệu quả lại tiết kiệm chi phí.

Sơ đồ kỷ toán gồm 7 ngành, các trình độ chuyên môn vững vàng, các nhiều năm kinh nghiệm và luôn cả tinh thần hăng hái, phát huy ưu nhược điểm của mình trong công tác nghiệp vụ.

Công ty đã sơ đồ phân môn kỷ toán, điều này tạo thuận lợi cho bé mỹ kỷ toán của Công ty cấp nhật thông tin nhanh chóng và chính xác về kết quả kinh doanh. Khi có sự thay đổi về mặt tổ chức và các bộ phận kỷ toán, cũng phải công việc kỷ toán rất gọn nhẹ.

Số phần, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến quá trình bán hàng, Công ty thực hiện theo chế độ kỷ toán do Nhà nước quy định. Sản phẩm trình bày từ luận chuyển chứng từ có ghi số kỷ toán của Công ty công khai, hợp lý, giúp cho việc hạch toán quá trình bán hàng rất dễ dàng, phân loại, báo cáo theo đúng

chỗ ®é vò l-u tr÷, chøng tõ, tui liÖu kÕ to,n, tr,nh tr-êng hìp ®,ng tiÖc nh- mÊt chøng tõ gèc.

VÒ h¹ch to,n qu, tr×nh b,n húng vµ x,c ®Ðnh kÕt qu¶ b,n húng: ViÖc h¹ch to,n doanh thu, gi, vèn vÒ c- b¶n lµ ®óng theo nguyªn t¾c, chỗ ®é hiÖn hính. Doanh thu ®-íc ph¶n ,nh ®Çy ®ñ, ph--ng ph,p tÝnh gi, vèn húng xuÊt b,n theo ph--ng ph,p thùc tõ ®Ých danh. ViÖc h¹ch to,n, kª khai thuÕ GTGT ®-íc thùc hiÖn kh, chÆt chĩ, **Công ty** lu«n thùc hiÖn tÝnh ®óng, tÝnh ®ñ sè thuÕ ph¶i nép vµo ng©n s, ch Nhụ n-íc. Sảng thêi **Công ty** còng sô dông ®Çy ®ñ tÊt c¶ c,c biÓu mẾu kª khai thuÕ GTGT do Nhụ n-íc quy ®Ðnh.

Chøng tõ kÕ to,n ®-íc tÊp hìp cÊp nhÊt húng nguy. C,c chøng tõ sô dông trong qu, tr×nh h¹ch to,n phĩ hìp víi yªu cÇu kinh tõ ph,t sinh cña ®-n vÐ. Chøng tõ ®-íc ghi chÐp ®Çy ®ñ chnh x,c víi nghiÖp vô kinh tõ theo ®óng mẾu cña Bé tui chÝnh ban hính. ViÖc lu©n chuyón chøng tõ còng ®-íc quy ®Ðnh rª rúng theo ®óng chỗ ®é. Chøng tõ ®-íc l-u gi÷ cÈn thÊn, ®óng víi quy ®Ðnh cña ph,p luÊt.

HỒ thèng sæ s, ch kÕ to,n cña **Công ty** ®-íc mề phĩ hìp víi yªu cÇu qu¶n lý vµ theo ®óng chỗ ®é chnh s, ch Nhụ n-íc ban hính.

Công ty lÊp b,o c,o tui chÝnh ®Çy ®ñ, nép ®óng thêi h¹n quy ®Ðnh cña Bé tui chÝnh.

3.1.2. Nh-íc ®iÓm.

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty vẫn còn một số nhược điểm cần hoàn thiện sau:

Thứ nhất, về kế toán hệ thống sổ sách kế toán.

Công ty đang sử dụng hình thức Nhật ký chung song Nhật ký chung từ chỉ có ưu điểm trong kế toán thủ công nhưng lại bất tiện trong kế toán trên máy.

Thứ hai, về kế toán quá trình bán hàng.

Hiện nay, có nhiều khoản chế độ kế toán quy định phải hạch toán qua TK 511 nhưng Công ty lại bỏ qua và ghi thẳng vào chi phí như: sản phẩm, hàng hoá mang biếu tặng....

Thứ ba, về bộ máy kế toán: Phòng kế toán gồm 7 người, nhìn chung thì các nhân viên kế toán đều là những người có trình độ, kinh nghiệm và chuyên môn vững vàng, song vẫn có một số ít nhân viên mới chưa có kinh nghiệm và hiệu quả làm việc chưa cao.

Do sự thay đổi thường xuyên của chế độ kế toán tài chính, việc áp dụng nhất quán các chính sách của Bộ tài chính luôn luôn bị động dẫn đến thời gian chưa kịp thời, mất nhiều công đoạn hưởng đến tình hình cập nhật và nắm bắt thông tin bị hạn chế.

+) Về ứng dụng phần mềm kế toán:

Công ty sử dụng phần mềm kế toán để theo dõi và hạch toán thường xuyên nhưng phần mềm không được cập nhật thường xuyên nên hệ thống phần mềm hơi bị lỗi thời, chưa có thể đáp ứng nhanh, kịp thời cho công việc.

+) Về việc dự phòng những thiệt hại trong kinh doanh:

Với đặc thù là công ty vận tải, không giống như các loại hình kinh doanh khác, công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco lại có phát sinh những thiệt hại như xe sửa chữa lớn, xe hỏng dọc đường đang lưu thông hay vi phạm luật giao thông,... Nếu chưa có khoản trích trước chi phí cho những hoạt động này thì đến khi nó phát sinh sẽ đặt doanh nghiệp vào tình thế bị động, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

+) Việc áp dụng hình thức ưu đãi trong kinh doanh:

Trong quá trình tiêu thụ hàng hóa nói chung với các doanh nghiệp, khách hàng luôn muốn sử dụng những dịch vụ tốt nhất với nhiều ưu đãi. Việc công ty không sử dụng hai tài khoản 5212 “ hàng bán bị trả lại” và 5123 “ giảm giá hàng bán”

là hợp lý vì đặc thù công ty là kinh doanh vận tải. Nhưng riêng việc công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại với tài khoản 5211 cho khách hàng là một bất lợi. Thực tế cho thấy rằng, với các doanh nghiệp cho bên mua hưởng một số tiền chiết khấu sử dụng dịch vụ với khối lượng lớn là một biện pháp kích thích được nhu cầu khách hàng. Nếu công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại là công ty đã làm mất cơ hội mở rộng thị trường, mất đi các khách hàng thường xuyên.

+> Về việc thu hồi nợ:

Các khách hàng của công ty đa phần là khách hàng truyền thống nhưng lại thanh toán chậm dẫn đến tình trạng tồn đọng vốn, ảnh hưởng lớn đến quá trình hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên công ty chưa thực sự quan tâm đến chính sách thu hồi nợ, cũng như chưa tiến hành trích các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Công ty cũng chưa có những chiết sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán trước hạn. Thực tế cho thấy, việc chiết khấu thanh toán cho người mua khi thanh toán trước hạn sẽ kích thích khách hàng thanh toán trước hạn, tăng khả năng thu hồi vốn, giảm các khoản đi vay cho công ty.

3.2. Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vật tư và vật tải Itasco.

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp, công ty tư nhân cạnh tranh hết sức gay gắt. Do vậy mỗi doanh nghiệp cần nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty mình để từ đó đưa ra những biện pháp nâng cao năng suất hoạt động, hiệu quả của công việc. Việc xác định kết quả kinh doanh ảnh hưởng lớn đến sự quyết định đầu tư và hợp tác với các đối tác làm ăn và các nhà đầu tư. Vì vậy, thông tin phòng kế toán cung cấp là hết sức quan trọng

Trên thực tế, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh chỉ dừng ở mức độ ghi chép những con số phản ánh thông tin kế toán mà chưa đưa ra những biện pháp làm tăng doanh thu, giảm chi phí,... hay những mục tiêu, phương hướng cho doanh nghiệp trong thời gian tới. Do đó công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần phải hoàn thiện hơn để phù hợp với tình hình và yêu cầu quản lý hiện nay.

3.2.2 Yêu cầu và phương hướng để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vật tư và vật tải Itasco.

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần đáp ứng những yêu cầu sau:

Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như kiểm tra.

Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác, sẽ giúp ích cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đối với các cơ quan thuế, giúp cho việc thu hồi vốn và lãi đối với ngân hàng: thể hiện năng lực của doanh nghiệp và tạo lòng tin với khách hàng, giúp cho việc điều hành quản

lý, điều hành đưa ra phương hướng và kế hoạch cho kỳ kinh doanh tiếp theo của Ban lãnh đạo.

Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều kiện đặc biệt quan trọng cho doanh nghiệp và các bên liên quan.

Đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả thiết thực, khả thi.

3.2.3 Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần vật tư và vận tải Itasco.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần vật tư và vận tải Itasco, được sự chỉ bảo tận tình của các nhân viên phòng kế toán, em đã có cơ hội tìm hiểu hoạt động kinh doanh cùng thực trạng công tác kế toán tại công ty. Em xin đưa ra một số ý kiến về biện pháp hoàn thiện những tồn tại trong quá trình hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

+) Biện pháp 1: Ứng dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán:

Trên thực tế đã có rất nhiều doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán để đưa vào công tác hạch toán kế toán. Với các ứng dụng khoa học này sẽ giảm bớt công việc cho người làm kế toán cũng như giúp cho việc đưa ra các báo cáo nhanh chóng và chính xác hơn.

Hiện tại công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itaco đã có sự hỗ trợ của phần mềm Cards song đối với công ty phần mềm này vẫn chưa phải là tối ưu nhất, vẫn chưa đáp ứng nhanh chóng các công việc hạch toán kế toán của Công ty một cách hiệu quả.

Công ty có thể mua các phần mềm của nhà cung cấp phần mềm kế toán chuyên nghiệp và nổi tiếng trên thị trường hiện nay:

- Phần mềm kế toán MISA của công ty Cổ phần MISA.

Đây là phần mềm kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kết toán, triển khai cho mọi lĩnh vực kinh doanh: thương mại dịch vụ, xây lắp, sản xuất. Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục

thuế. Kết nối dịch vụ với kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan thuế.

Gói sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)	Đơn vị tính	Mô tả chi tiết
Starter	2.950.000	Gói	- Phần mềm đầy đủ 16 phân hệ. - Được nhập tối đa là 1.000 chứng từ/năm
Standard	6.950.000	Gói	- Phần mềm MISA SME.NET 2015: 11 phân hệ. - Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào.
Professional	8.950.000	Gói	- Phần mềm MISA SME.NET 2015: 13 phân hệ. - Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào.
Enterprise	10.950.000	Gói	- Phần mềm MISA SME.NET 2015: đầy đủ 16 phân hệ. - Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào.

Bảng 3.1: Bảng báo giá phần mềm kế toán MISA 2016



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015

- Phần mềm kế toán Fast của công ty cổ phần FAST:

Đây là phần mềm kế toán của công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp FAST dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với 4 phiên bản cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, sản xuất, xây lắp.

Loại hình doanh nghiệp	Giá phần mềm (VNĐ)
Dịch vụ (12 phân hệ)	6.000.000
Thương mại (13 phân hệ)	8.000.000
Xây lắp (14 phân hệ)	10.000.000
Sản xuất (16 phân hệ)	12.000.000

Bảng 3.2: Bảng báo giá phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING 2015



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING 2015

+) Biện pháp 2: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ

Tùy vào từng thời điểm trong kỳ kế toán mà các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều hay ít, dựa vào điều này công ty nên có những quy định hợp lý về thời gian luân chuyển chứng từ để việc thực hiện hạch toán được nhanh chóng, kịp thời, chính xác, tránh được tình trạng lúc nhiều quá lúc ỉa nhàn rồi quá cho kế toán.

Thêm nữa công ty nên có phiếu giao nhận chứng từ để đảm bảo việc luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, các bộ phận được thuận lợi, các nhân viên

có ý thức trong việc bảo quản chứng từ, cũng dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm, giải quyết, quy trách nhiệm trong trường hợp chứng từ bị mất, thất lạc.

Công ty Cổ phần Vật tư và Vận tải Itasco.

Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Ngày ... Tháng ... Năm

STT	Loại chứng từ	Số hiệu	Số lượng	Bên giao	Bên nhận
....

Ngày ... tháng ... năm

Đại diện bên giao

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên nhận

(ký, ghi rõ họ tên)

+) Biện pháp 3: Về việc thu hồi nợ và áp dụng chiết khấu thanh toán

Công tác thu hồi nợ của công ty còn nhiều hạn chế, nhiều khoản thu đến ngày mà không thể thu được. Công ty nên áp dụng một số biện pháp như sau:

- Có các biện pháp ngừa rủi ro khi khách hàng mua hàng mà chưa thanh toán : lựa chọn khách hàng cho chậm thanh toán, giới hạn giá trị tín dụng, yêu cầu đặt cọc hay trả trước một phần đơn hàng,...
- Xem xét khả năng thanh toán của khách hàng để đưa ra chính sách phù hợp.
- Có sự ràng buộc chặt chẽ trong hợp đồng dịch vụ, nếu vượt quá thời gian thanh toán trong hợp đồng thì doanh nghiệp được thu lãi tương ứng với mức lãi suất quá hạn Ngân hàng tại thời điểm hiện tại.
- Có những chính sách chiết khấu thanh toán cho những khách hàng uy tín, thanh toán luôn đúng và trước hạn.

Chiết khấu thanh toán là một trong những biện pháp giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Để áp dụng chiết khấu thanh toán một cách có hiệu quả trước hết công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Công ty có thể xác định mức chiết khấu cho khách hàng dựa trên:

- Tỷ lệ lãi nay ngân hàng
- Thời gian thanh toán tiền hàng
- Dựa vào mức chiết khấu của các doanh nghiệp cùng ngành
- Dựa vào hoạch định chính sách kinh doanh của doanh nghiệp

Phương pháp hạch toán: thông qua tài khoản 635 “ Chi phí tài chính”

+ Khi công ty phát sinh khoản chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635 : Số tiền chiết khấu thanh toán

Có TK 111,112,131 : Số tiền trả lại, giảm nợ cho khách hàng

+ Cuối kỳ kết chuyển chiết khấu thanh toán để xác định kết quả kinh doanh:

Nợ TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635 : Số tiền chiết khấu thanh toán

+) Biện pháp 4: Trích trước chi phí để phòng thiệt hại trong kinh doanh

Đối với các công ty dịch vụ, nhất là dịch vụ vận tải, những khoản thiệt hại trong quá trình lưu thông luôn thường trực trên mỗi tuyến đường. Vì vậy, công ty phải có kế hoạch trích trước những chi phí nhất định và thường trực cho những thiệt hại đó. Dựa vào kết quả kinh doanh năm trước, công ty sẽ đưa ra kế hoạch chi tạm thời về chi phí sửa chữa lớn TSCĐ và sử dụng tài khoản 335 “ chi phí phải trả” . Đây là tài khoản hạch toán những chi phí thực tế chưa phát sinh, nhưng được tính trước vào chi phí kinh doanh kỳ này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi phát sinh sẽ không gây đột biến chi phí sản xuất kinh doanh.

- Khi trích trước chi phí kinh doanh số chi sửa chữa lớn TSCĐ, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 335 : Chi phí phải trả

- Khi công việc sửa chữa lớn hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, kế toán kết chuyển chi phí:

Nợ TK 642 : Nếu số đã chi lớn hơn số trích trước

Nợ TK 353 : Số đã trích trước

Có TK 241: Tổng chi phí thực tế phát sinh

Có TK 642: Nếu số đã chi nhỏ hơn số trích trước

+) *Biện pháp 5: Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán.*

Hệ thống sổ sách kế toán ở mỗi công ty đều đóng vai trò quan trọng, công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh chỉ thực sự có hiệu quả khi có hệ thống sổ sách phù hợp với quy mô, quy trình kinh doanh và mục đích quản trị tại công ty. Tuy nhiên khi hạch toán kế toán công ty mới Ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái, để hoàn thiện hơn hệ thống sổ sách kế toán em nhận thấy công ty nên lập các sổ chi tiết để tiện theo dõi về các khoản chi phí, đồng thời nắm rõ được tình hình phát sinh tăng, giảm của từng loại chi phí đó để giúp cho lãnh đạo có những biện pháp quản lý đúng đắn hơn, hiệu quả hơn và tiết kiệm hơn.

Và Công ty nên sử dụng Sổ chi tiết doanh thu để khắc phục sự khó khi theo dõi của Nhật ký chung, ngoài ra nhìn vào Sổ chi tiết bán hàng cũng có thể thấy được doanh thu bán hàng trong từng ngày và tình hình công nợ của công ty. Bên cạnh đó còn theo dõi và mở chi tiết theo từng sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, dịch vụ đã bán hoặc cũng cấp cho khách hàng thanh toán tiền ngay hay chấp nhận thanh toán.

Bộ, Sở :
 Đơn vị :

Mẫu số: S51 -H
 (Ban hành theo quy định số: 999 - TC/QĐ/CDKT
 ngày 2/11/1996 của Bộ tài chính)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU (CÁC KHOẢN THU DO BÁN HÀNG)

Loại hoạt động :.....
 Tên sản phẩm (hàng hoá dịch vụ) :.....

Đơn vị tính.....

Ngày tháng ghi số	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	DOANH THU BÁN HÀNG			GHI CHÚ
	Số hiệu	Ngày tháng		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang.....
 - Ngày mở sổ :.....

Người ghi sổ
 (Ký)

Phụ trách kế toán
 (Ký)

Ngày ... tháng ... năm ...
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

+) Biện pháp 6: Hoàn thiện và trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

a. Đối tượng áp dụng:

Các khoản nợ phải thu khó đòi nhằm đảm bảo các điều kiện sau:

- + Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có biên bản đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: Hợp đồng kinh tế, Biên bản giao nhận hàng hóa, thanh lý hợp đồng, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.
- + Có đủ căn cứ xác định đó là khoản thu khó đòi.
- + Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc cam kết nợ khác.
- + Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, gian dối, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

b. Điều kiện lập dự phòng

Để lập dự phòng đơn vị có những bằng chứng đáng tin cậy về các khoản nợ phải thu khó đòi.

Khách hàng bị phá sản hoặc bị tổn thất, thiệt hại lớn về tài sản nên không có khả năng thanh toán các khoản nợ phải thu được theo dõi cho từng đối tượng, từng nội dung, từng khoản nợ, trong đó chi tiết nợ phải thu khó đòi phải có chứng từ gốc hoặc các chứng từ xác minh số nợ mà khách hàng chưa trả

Khi doanh nghiệp có các khoản thu quá hạn thanh toán như trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ doanh nghiệp đã đòi nợ nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc là các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán, nhưng khách hàng lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích bỏ trốn thì lúc này doanh nghiệp lên tiến hành dự kiến tổn thất không thu hồi được để tiến hành trích lập.

c. Phương pháp lập dự phòng

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi

Theo thông tư 228/2009/TT –BTC ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm .
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi , doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Tài khoản 1592 “ dự phòng phải thu khó đòi

+ Phương pháp hạch toán :

- Ngày 30/06/N trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm N+1.

Nợ TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 1592 : Số dự phòng phải thu kỳ này lớn hơn kỳ trước

Nếu số dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập kỳ này lớn hơn kỳ trước chưa sử dụng hết thì được ghi giảm trừ chi phí.

Nợ TK 1592 : Số dự phòng phải thu khó đòi kỳ này

Có TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nếu xóa phải thu khó đòi:

Nợ TK 1592 : Đã trích lập quỹ dự phòng

Nợ TK 6422 : Chưa trích lập quỹ dự phòng

Có TK 131,138

Các khoản nợ phải thu khó đòi, sau khi quyết định xử lý xóa sổ, vẫn phải theo dõi trên sổ kế toán trong thời gian tối thiểu 5 năm và tiếp tục có biện pháp thu hồi nợ . Khi thu hồi nợ kế toán ghi:

Nợ TK 111,112,...

Có TK 711 : Thu nhập khác

Biểu 3.10:**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ – VẬN TẢI ITASCO****BẢNG KÊ CÔNG NỢ**
(Tính đến 30/06/2016)

STT	Tên Công ty	Số tiền	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hưng Thịnh	105.258.900	50.000.000	55.258.900		
2	Công ty Thiên Hưng	126.041.993	60.251.019	65.790.974		
3	Công ty than MTV 91	75.289.168			75.289.168	8 tháng 20 ngày
4	Công ty TNHH An Hưng	46.210.519			46.210.519	9 tháng 3 ngày
		
	Cộng	1.689.260.419	1.064.589.340	889.236.186	121.499.687	

Biểu số 3.11:**BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG
(TÍNH ĐẾN 30/06/2016)**

STT	Tên Công ty	Số tiền	Thời gian quá hạn thanh toán	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
1	Công ty than MTV 91	75.289.168	8 tháng 20 ngày	30%	22.586.750
2	Công ty TNHH An Hưng	46.210.519	9 tháng 3 ngày	30%	13.863.155
	Cộng	121.499.687			36.449.905

- Căn cứ vào bảng kê trích lập dự phòng kế toán tại công ty hạch toán:

Nợ 6422: 36.449.905

Có 1592: 36.449.905

KẾT LUẬN

Với đề tài nghiên cứu: “ **Tổng quan các phân hành kế toán tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vật tải Itasco**” một lần nữa em có thể khẳng định kế toán rất quan trọng trong quản lý kinh tế. Kế toán không những giúp cho nhà quản trị trong công ty nắm bắt những thông tin cần thiết để có thể đưa ra những biện pháp quản lý và hướng dẫn điều chỉnh phù hợp với sản xuất.

Trong thời gian qua công ty đã có những bước phát triển và gặt hái được nhiều thành tựu trong mấy năm gần đây doanh thu năm nay luôn cao hơn so với mấy năm trước. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại không ít những khó khăn trong quá trình phát triển, đòi hỏi Công ty phải xây dựng chiến lược hoạch định phát triển lâu dài, tổ chức sản xuất kinh doanh một cách khoa học, áp dụng triệt để các công nghệ tiên tiến trong mọi lĩnh vực nhằm mục tiêu lợi nhuận đạt cao chi phí thấp, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vật tải Itasco, em đã có cơ hội hiểu biết và nắm rõ về cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty học hỏi được rất nhiều từ thực tế cuộc sống cũng như thực tế chuyên môn. Vì điều kiện thời gian có hạn, kiến thức thực tế chưa nhiều, luận văn này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Vì vậy em rất mong được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện.

Em xin chân thành cảm ơn cô giáo hướng dẫn cùng các anh chị trong phòng Tài chính-Kế toán tại Công ty Cổ phần Vật tư và Vật tải Itasco đã giúp em hoàn thành luận văn tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm

Sinh viên thực tập

Đỗ Phương Thảo

